

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG
(1946 - 2010)**

THE HISTORY OF THE CITY OF BOSTON FROM 1630 TO 1800

The history of the city of Boston from 1630 to 1800 is a story of growth, struggle, and triumph. It begins with the arrival of the Puritans in 1630, who sought a place where they could practice their faith freely. They found it in Boston, and over the years, the city grew from a small settlement into a major center of commerce and industry. The city's economy was based on trade, and it became known for its shipbuilding and manufacturing. The city's culture was shaped by its Puritan roots, and it was a place of strict moral codes and religious observance. However, the city also experienced periods of conflict and unrest, including the American Revolution and the Boston Tea Party. Despite these challenges, the city emerged as a powerful and influential force in the world.

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG
(1946 - 2010)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY
540 EAST 57TH STREET
CHICAGO, ILL. 60637

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY
540 EAST 57TH STREET
CHICAGO, ILL. 60637

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY
540 EAST 57TH STREET
CHICAGO, ILL. 60637



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta



BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Bàn Như Văn

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban

Nguyễn Văn Hùng

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

Nguyễn Anh Tấn

UVBTV, Thường trực Đảng ủy - Phó ban

Bùi Văn Vượng

Phó trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ - Ủy viên

Bùi Đức Chương

Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Nguyễn Anh Tấn - Thường trực Đảng ủy - Trưởng ban

Nguyễn Ngọc Ninh - Phó Chủ tịch HĐND - Ủy viên

Dương Thị Xuân - Phó Chủ tịch UBND - Ủy viên

Nguyễn Văn Khoa - Văn phòng UBND - Ủy viên

Bàn Như Hoàng - Văn phòng Đảng ủy - Ủy viên

Nguyễn Khắc Hùng - Nguyên Bí thư Đảng ủy - Ủy viên

Nguyễn Thanh Thiệu - Nguyên Bí thư Đảng ủy - Ủy viên

Nguyễn Hữu Chìu - Nguyên Chủ tịch UBND - Ủy viên

Trịnh Văn Pha - Nguyên Xã đội trưởng - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

PGS-TS: Vũ Quang Vinh

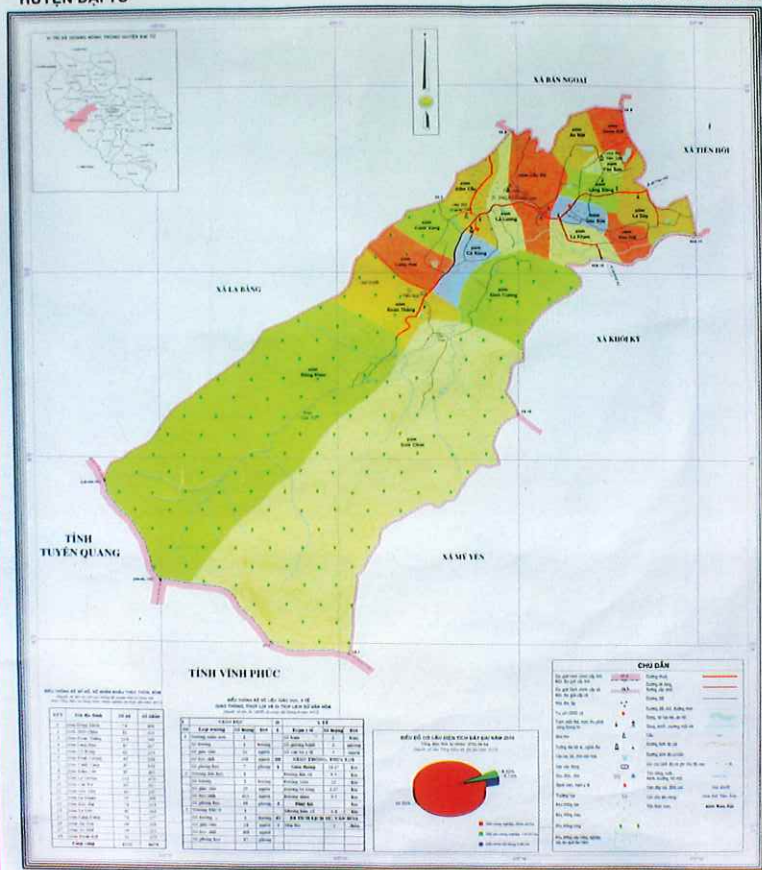
Nhà báo: Nguyễn Ngọc Hạnh

Thạc sỹ: Nguyễn Mạnh Quỳnh

Cử nhân Lịch sử: Vũ Thị Hằng

HUYỆN ĐẠI TỬ

TÌNH THÁI NGUYÊN



TỶ LỆ 1: 14 000

Size of new sales. From the 1990 sales chart, the number of new sales was \$10 million. The first year's sales were \$10 million.

Bản đồ hành chính xã Hoàng Nông





LỜI NÓI ĐẦU

Hoàng Nông là một xã miền núi có vị trí địa lý nằm ở phía tây nam huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nhân dân các dân tộc xã Hoàng Nông đã sớm giác ngộ theo cách mạng. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Hoàng Nông nằm trong đường dây liên lạc của Xứ ủy Bắc kỳ từ Tân Trào - Thái Nguyên đến Mỹ Yên, Quân Chu - Đại Từ. Xã còn là nơi cán bộ Việt Minh ở và làm việc (thời kỳ 1944-1945), trực tiếp lãnh đạo nhân dân địa phương cướp chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Quá trình hoạt động cách mạng, nhiều người con ưu tú của xã đã được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Năm 1946, Chi bộ ghép Hoàng Nông - La Bằng (tiền thân của Đảng bộ xã Hoàng Nông) được thành lập. Từ khi ra đời, Chi bộ và sau là Đảng bộ xã đã lãnh đạo quân và dân làm tròn nhiệm vụ cách mạng trong các giai đoạn lịch sử khác nhau.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, xã Hoàng Nông nằm trong khu căn cứ địa An toàn khu (ATK). Đây là địa bàn đứng chân của các cơ quan, đơn vị Trung ương như: Cục Quân huấn Trung ương, báo Sự thật, Đại đoàn 308 (Đại đoàn quân tiên phong). Năm 1948, bác Tôn Đức

Thắng về làm việc tại xã. Nhân dân các dân tộc ở xã Hoàng Nông đã luôn đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn, sẵn sàng nhường cơm, sẻ áo, tạo điều kiện tốt nhất cho các cơ quan Trung ương, cán bộ và nhân dân đến sơ tán, đóng quân, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng giặc Pháp xâm lược.

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, quân và dân xã Hoàng Nông tiếp tục đón các đoàn cán bộ, cơ quan và nhân dân lên hoạt động, sơ tán trên địa bàn. Xã là nơi đóng quân của đơn vị Kỹ thuật phòng không không quân (năm 1968) tại xóm Đồng Khuân và đơn vị Chỉ huy ra đa phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ trên không (năm 1972).

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhiều thanh niên Hoàng Nông đã hăng hái lên đường nhập ngũ chiến đấu với quyết tâm giải phóng quê hương, thống nhất đất nước, trong số đó có nhiều người đã anh dũng hy sinh hoặc để lại một phần xương máu trên chiến trường.

Sau khi đất nước thống nhất (năm 1975), Đảng bộ xã Hoàng Nông lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã đã khắc phục mọi khó khăn, tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp trong lao động sản xuất, năng động, sáng tạo, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, tạo lập mô hình, điển hình, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội... khiến diện mạo nông thôn Hoàng Nông ngày càng

thêm đổi mới, nhưng vẫn không mất đi nền tảng truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương

Xuất phát từ tình cảm cao đẹp “Uống nước nhớ nguồn” của người dân Hoàng Nông hôm nay đối với thế hệ cha anh đi trước. Đồng thời, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28-8-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử Đảng, chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ về việc nghiên cứu, xuất bản lịch sử Đảng bộ cơ sở, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoàng Nông khóa XXII (nhiệm kỳ 2010-2015) đã ra Nghị quyết về việc nghiên cứu - biên soạn cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Hoàng Nông (1946-2010)”**.

Cuốn sách ghi lại những trang sử vẻ vang, những chiến công trong chiến đấu cũng như trong lao động, sản xuất của nhân dân các dân tộc Hoàng Nông dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã. Cuốn sách cũng là nguồn cổ vũ lớn lao, góp phần khơi dậy và giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của vùng đất Hoàng Nông cho thế hệ con cháu. Qua đó, giúp những người con của Hoàng Nông hôm nay nâng cao sự hiểu biết, niềm tự hào về mảnh đất, nơi mình đã sinh ra và lớn lên.

Để cuốn sách được ra mắt bạn đọc là sự cố gắng, nỗ lực lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoàng Nông, các đồng chí trong Ban Suru tầm, Ban Nghiên cứu - Biên soạn, cũng như sự tham gia nhiệt tình cung cấp thông tin - tư liệu của các đồng chí đảng viên, lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa trong và ngoài xã - những nhân chứng hoạt động qua các thời kỳ cách mạng. Nhân dịp cuốn sách

được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoàng Nông xin trân trọng ghi nhận những đóng góp của các đồng chí, cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Nghiên cứu - Biên soạn, các ban ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã giúp chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

Mặc dù Ban Sưu tầm tư liệu, Ban Nghiên cứu - Biên soạn đã có nhiều cố gắng nhưng do xã đã qua chia tách, tái lập nhiều lần, nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng người còn người mất nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoàng Nông và tập thể tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhân chứng lịch sử, của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã Hoàng Nông cũng như bạn đọc gần xa để cuốn ***“Lịch sử Đảng bộ xã Hoàng Nông (1946-2010)”*** trong lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

Bí thư

Bàn Như Văn

Chương I

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA XÃ HOÀNG NÔNG

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ XÃ HOÀNG NÔNG

1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Xã Hoàng Nông là một xã miền núi nằm ở phía tây nam huyện Đại Từ, cách trung tâm huyện khoảng 10km. Phía bắc giáp xã Bản Ngoại; phía đông giáp xã Khôi Kỳ và Tiên Hội; phía tây giáp với xã La Bằng (huyện Đại Từ) và xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; phía nam giáp xã Mỹ Yên (huyện Đại Từ) và dãy núi Tam Đảo.

Xã Hoàng Nông có tổng diện tích đất tự nhiên là 2.753ha. Dân số của xã tính đến tháng 4-2010 là 5.129 người với 1.279 hộ. Hoàng Nông có 6 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó dân tộc Kinh chiếm 70%. Xã có 2 họ đồng bào Công giáo với 141 hộ, 545 khẩu. Dân cư của xã phân bố thành 18 xóm.

Địa hình của xã Hoàng Nông tương đối phức tạp, đồi núi có độ dốc lớn, dốc dần từ tây sang đông, nơi cao nhất là 1.592m so với mực nước biển. Xen kẽ giữa núi, đồi là những dải đồng bằng tương đối nhỏ hẹp.

Hoàng Nông là một xã miền núi, khí hậu mang tính chất đặc thù của vùng nhiệt đới gió mùa, hàng năm được chia thành 2 mùa rõ rệt. Mùa đông kéo dài từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau. Vào mùa này thời tiết lạnh, có những đợt gió mùa Đông Bắc cách nhau từ 7-10 ngày, mưa ít, thiếu nước cho cây trồng. Mùa hè (mùa mưa) nóng và ẩm, kéo dài từ tháng 4 đến tháng 10, nhiệt độ cao, chủ yếu là gió Đông Nam, lượng mưa lớn vào các tháng 6, 7, 8, chiếm 70% lượng mưa của cả năm. Mùa mưa thường gây ra các trận lũ ống, lũ quét ở một số nơi trên địa bàn xã, gây sạt lở đất, ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Hoàng Nông là xã có khí hậu mát mẻ, độ ẩm thích hợp đối với sự phát triển của các loại động, thực vật nhiệt đới. Nhiệt độ trung bình trong năm khoảng 22,8°C. Lượng mưa trung bình 2.007 mm/năm. Độ ẩm trung bình cả năm của xã là 85%. Ngoài ra, trên địa bàn xã về mùa đông còn hay xuất hiện sương mù, thỉnh thoảng có sương muối.

Về thủy văn, Hoàng Nông có suối Cái chảy qua địa phận xã. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có hệ thống các ao, hồ, đập chắn giữ nước nằm rải rác ở các xóm. Đây là nguồn nước mặt phục vụ cho sinh hoạt của nhân dân, cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp. Nguồn nước ngầm, ở độ sâu 7-10m được nhân dân khai thác (khoan, đào giếng) để phục vụ cho ăn uống, sinh hoạt hàng ngày. Xã còn có cửa Tử (kẽm Hoàng Nông) là địa danh du lịch, thắng cảnh nổi tiếng của vùng. Huyện Đại

Từ đã quy hoạch cửa Tử vào một trong những địa danh du lịch sinh thái của huyện.

Về đất đai, nằm trong khu vực địa hình núi thấp, đất của xã Hoàng Nông có một số loại như đất feralit, đất glây, đất phù sa... Trong đó, đất feralit phân bố ở các vùng đồi núi của xã, phù hợp với các loại cây trồng như chè, ngô, lúa nương, sắn, cọ. Đất glây phân bố ở khắp các chân đồi gò, đã được nhân dân khai thác để trồng lúa nước và hoa màu ngắn ngày. Đất phù sa được phân bố dọc theo hai bên bờ suối Cái, được khai thác để trồng lúa, cây hoa màu ngắn ngày.

Về tài nguyên rừng, diện tích rừng của Hoàng Nông hiện nay là 1.884,9ha, trong đó có 124,2ha đất rừng sản xuất và 1.760,7ha rừng đặc dụng thuộc Vườn Quốc gia Tam Đảo. Đây là nguồn tài nguyên quý hiếm, có tiềm năng lớn. Những năm trước đây, diện tích rừng ở xã Hoàng Nông bị khai thác, chặt phá bừa bãi dẫn đến rừng bị tàn phá, các loại gỗ quý hiếm còn lại ít. Được sự quan tâm của các cấp, các ngành nên rừng được bảo vệ và chăm sóc, diện tích rừng ngày một tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng. Nhờ vậy, môi trường ngày càng được bảo vệ tốt, hạn chế được nhiều quá trình xói mòn, rửa trôi đất trong khi mưa lũ.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Cùng với những điều kiện về địa lý tự nhiên thuận lợi, điều kiện kinh tế - xã hội phát triển là cơ sở quyết định quan trọng cho sự tồn tại và phát triển bền vững của xã.

Theo số liệu thống kê năm 2010, số khẩu nông nghiệp của xã là 4.995, còn lại là số khẩu phi nông nghiệp. Số người trong độ tuổi lao động của xã là 3.017 người, chiếm 58,82% số khẩu toàn xã.

Xã được phân thành 18 xóm, đó là: Đình Cường, Suối Chùn, Đồng Khuân, Làng Hưu, Đoàn Thắng, Cỏ Rồng, Cánh Vàng, Đầm Cầu, La Lương, Cầu Đá, Ao Mật, An Sơn, Đoàn Kết, Làng Đảng, Góc Sữa, La Dây, La Kham, Kèo Hái. Trên địa bàn xã có 6 dân tộc anh em cùng sinh sống: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Chỉ, Hoa. Ngoài ra, ở Hoàng Nông còn có đồng bào theo đạo Công giáo cùng sinh sống, với 141 hộ, 545 khẩu, thuộc giáo họ Yên Sơn và Hoàng Tân. Ở xã còn có 2 nhà thờ cho đồng bào Công giáo tập trung sinh hoạt tín ngưỡng là nhà thờ Yên Sơn và nhà thờ Hoàng Tân. Đồng bào Công giáo ở Hoàng Nông luôn chấp hành tốt những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sống hòa đồng với nhân dân trên địa bàn xã.

Về kinh tế, Hoàng Nông là xã có địa hình, khí hậu, đất đai phù hợp với việc thành lập các trang trại, vườn đồi nông - lâm kết hợp. Thế mạnh của xã được xác định là trồng và chế biến chè. Đồng thời, xã có nguồn lao động dồi dào, đội ngũ cán bộ trẻ có trình độ trong quản lý và điều hành. Những điều kiện đó góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế của xã.

Diện tích đất nông - lâm nghiệp của Hoàng Nông là 2.565,58ha, chiếm 95,55% tổng diện tích đất tự nhiên

toàn xã. Trong đó, diện tích đất phục vụ sản xuất nông nghiệp là 681,27ha, diện tích đất lâm nghiệp là 1.852,31ha, đất nuôi trồng thủy sản là 31,8ha. Được sự quan tâm của các cấp các ngành, trong thời gian qua, diện tích đất nông nghiệp đã được khai thác và đưa vào sử dụng khá triệt để. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt của xã năm 2009 đạt 1.919 tấn. Cây chè được coi là cây công nghiệp mũi nhọn của xã, được Đảng bộ xã quan tâm phát triển, nhờ vậy, năm 2009 sản lượng chè của toàn xã đạt 3.099 tấn, trên diện tích 352,17ha, năng suất đạt 88 tạ/ha.

Nhờ ứng dụng những tiến bộ của khoa học - kỹ thuật nên ngành trồng trọt và chăn nuôi của xã đã bước đầu thu được những kết quả đáng khích lệ. Đáp ứng nhu cầu sức kéo trong nông nghiệp và cung cấp nguồn thực phẩm, phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Các loại hình dịch vụ sửa chữa cơ khí, điện tử, xay xát, xây dựng, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp... bước đầu có bước phát triển. Cơ cấu kinh tế của xã có sự chuyển dịch dần theo hướng tích cực, tỷ trọng các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, xây dựng cơ bản đã có chiều hướng tăng. Nhờ vậy, tổng thu nhập năm 2009 của xã đạt 5.685,6 tỷ đồng. Lương thực bình quân đầu người là 400 kg/người/năm.

Về mạng lưới cơ sở hạ tầng, trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, sự giúp đỡ của cấp trên, cùng với sự đóng góp của nhân dân

trong xã, hệ thống cơ sở hạ tầng của Hoàng Nông đã dần được hoàn thiện. Các công trình xây dựng cơ bản như trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trạm y tế, trường học được xây dựng kiên cố, khang trang. Điện lưới quốc gia đã được lắp đặt ở 18/18 xóm trong xã.

Hệ thống thủy lợi của xã gồm các hồ, đập lớn, cầu, cống như cầu xóm Suối Chùn, cầu xóm Đồng Khuân, cống Dốc xóm La Dây, cầu Cổ Rồng - Đình Cường, cầu Đình Cường - Suối Chùn... Hệ thống kênh mương gồm 2 mương chính là mương Độn và mương Bản, cùng các kênh mương nội đồng. Xã có đập Vai Độn (xóm Suối Chùn) và đập Vai Bản (xóm Đồng Khuân). Do được các cấp, các ngành quan tâm, việc đầu tư cho các công trình thủy lợi, kênh mương được xây dựng khá hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu trên địa bàn toàn xã, phục vụ nhu cầu sản xuất của nhân dân.

Về giao thông: Hoàng Nông có 3 trục đường chính liên xã: Hoàng Nông - Tiên Hội, Hoàng Nông - Bản Ngoại, tuyến đường nối liền 5 xã Mỹ Yên - Khôi Kỳ - Hoàng Nông - La Bằng - Phú Xuyên đã được nhựa hóa. Ngoài ra, xã còn có nhiều tuyến đường liên thôn đang từng bước được bê tông hóa.

Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên - xã hội đã và đang tạo cho Hoàng Nông những thuận lợi cơ bản trong việc phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong hoàn cảnh cả nước tăng cường đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH LÀNG - XÃ

1. Lịch sử hình thành làng - xã

Theo các nguồn sử liệu cũ ghi chép lại, thời Hùng Vương, xã Hoàng Nông nằm trong bộ Vũ Định - một trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang. Trong gần một nghìn năm phong kiến phương Bắc đô hộ, vùng đất Hoàng Nông, huyện Đại Từ thuộc quận Giao Chỉ.

Vào thế kỷ XV, Hoàng Nông thuộc phủ Phú Bình, đạo Thái Nguyên. Năm 1469, nhà Lê đổi đạo thành Thừa tuyên, phủ Phú Bình thuộc Thừa tuyên Ninh Sóc. Năm 1490, Thừa tuyên Ninh Sóc đổi thành xứ Thái Nguyên, miền đất Hoàng Nông, huyện Đại Từ vẫn thuộc phủ Phú Bình của xứ Thái Nguyên.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Hoàng Nông thuộc tổng Tiên Sơn, bao gồm các làng Hoàng Nông, La Bằng, Khôi Kỳ, Phú Nghĩa (hai làng kết hợp thành xã Khôi Kỳ ngày nay), Tiên Hội, Tiên Sơn (2 làng kết hợp thành xã Tiên Hội ngày nay).

Sau Cách mạng Tháng Tám, cấp tổng được bãi bỏ, chính quyền cách mạng tổ chức kết hợp nhiều làng thành xã, Hoàng Nông và La Bằng sáp nhập với nhau lấy tên là xã Chiến Đấu.

Năm 1947, xã Chiến Đấu sáp nhập thêm hai xã Tiên Sơn, Tân Mỹ thành xã Hoàng Sơn. Năm 1953, trong đợt giảm tô và cải cách ruộng đất, xã Hoàng Sơn được tách thành các xã nhỏ trên cơ sở các làng cũ để tiện quản lý,

theo đó xã Hoàng Nông được tách ra khỏi xã Hoành Sơn lấy tên là xã Đoàn Kết¹.

Năm 1975, xã Đoàn Kết đổi tên thành xã Hoàng Nông và ổn định tên gọi cho đến ngày nay.

Trong suốt chiều dài lịch sử, từ khi dựng làng đến nay, trải qua những cuộc đấu tranh với thiên nhiên khắc nghiệt và giặc ngoại xâm đã hun đúc nên những đức tính tốt đẹp, sáng tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần phong phú, góp phần tạo nên những nét văn hóa rất đặc trưng và tiêu biểu cho người dân nơi đây.

2. Truyền thống văn hóa

Hoàng Nông vốn là một xã có truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời. Trải qua bao thăng trầm, biến cố của lịch sử đã hun đúc nên những truyền thống tốt đẹp của người dân Hoàng Nông qua các thế hệ, tạo thành bản sắc rất riêng của người dân nơi đây. Trước kia, nơi đây là địa bàn sinh sống của dân tộc ít người. Những dòng họ đầu tiên (người Kinh) đến khai phá lập làng ở Hoàng Nông là họ Nguyễn (năm 1779) sinh sống ở làng Đảng và làng La Dây; sau đến họ Hoàng ở làng Hưu, La Lương, Cổ Rồng; họ Phùng di cư từ Tam Dương (Vĩnh Phúc) đến sinh sống ở làng Đồng Khuân; dòng họ Dương từ Vị Xuyên (Vĩnh Phúc) đến làng Suối Chùn... Thế hệ sau nối tiếp truyền thống thế hệ trước, nhân dân xã Hoàng Nông đã luôn giữ gìn và

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1930-1954)*, tập 1, trang 15

phát huy truyền thống cha ông, chung sức, chung lòng xây dựng quê hương Hoàng Nông ngày càng giàu đẹp.

Xã Hoàng Nông có các đình: đình làng Vạc, đình Trung, đình Bình Định, đình Tiên Sơn (năm 1933, đình Tiên Sơn bị đổ nát, không khôi phục được nữa). Đình làng không chỉ là nơi để nhân dân sinh hoạt tín ngưỡng mà còn là địa điểm để cán bộ, nhân dân xã Hoàng Nông tổ chức các hoạt động cách mạng như đình Bình Định từng là nơi để Ủy ban kháng chiến hành chính xã họp chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám 1945. Ngoài ra, trong xã còn có 2 ngôi chùa: chùa Đình Trung, chùa Bình Định. Tuy nhiên, do sự tàn phá của 2 cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, các ngôi chùa đã không còn nữa. Hiện nay xã có 2 nhà thờ, là nơi sinh hoạt tín ngưỡng của đồng bào Công giáo.

Hoàng Nông có 6 dân tộc anh em cùng chung sống. Ở mỗi một dân tộc lại có những nét đặc trưng, bản sắc văn hóa riêng, những phong tục, ngày lễ đặc biệt. Tuy vậy, nhân dân các dân tộc ở Hoàng Nông luôn đoàn kết, tương trợ, cùng hướng tới sự phát triển chung của cộng đồng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân các dân tộc Hoàng Nông không ngừng đẩy mạnh việc bảo lưu và phát huy những giá trị cao đẹp của văn hóa truyền thống: trò chơi dân gian, những điệu múa, lễ nghi cúng bái, tết nhảy, cấp sắc (dân tộc Dao)... Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, bà con các dân tộc ở Hoàng Nông đã gắn bó với nhau trong suốt quá trình lịch sử đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, giành tự do, độc lập và xây dựng quê hương, đất nước.

Bên cạnh những nét riêng về lịch sử - văn hóa, Hoàng Nông còn là nơi lưu giữ nhiều truyền thống tốt đẹp, quý báu của nhân dân.

Truyền thống lao động, sáng tạo: Từ khi di cư đến lập làng sinh sống, bằng bàn tay lao động và khối óc sáng tạo, người dân Hoàng Nông đã dựa vào thuận lợi của điều kiện tự nhiên, khắc phục khó khăn, cùng đoàn kết xây dựng xóm làng. Đó chính là nét đẹp được người dân Hoàng Nông hun đúc thành truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, thông minh và sáng tạo. Cùng với trồng lúa nước, nhân dân các dân tộc xã Hoàng Nông còn đẩy mạnh trồng và sản xuất chè, cây công nghiệp cho thu nhập cao và ổn định đối với bà con nhân dân trong xã. Đây chính là cơ sở, nền tảng để địa phương đẩy mạnh phát triển kinh tế, tận dụng tối đa những tiềm năng sẵn có của địa phương.

Truyền thống hiếu học: Cùng với truyền thống văn hóa và truyền thống lao động sáng tạo, thì từ xưa, nhân dân các dân tộc Hoàng Nông đều có truyền thống hiếu học, coi trọng những người thành đạt. Phát huy truyền thống đó của cha ông, ngày nay lớp con em Hoàng Nông luôn hăng say học tập, tiếp thu kiến thức. Đã có nhiều con em của xã thành đạt trong các lĩnh vực, được xã hội công nhận.

Hiện nay, công tác giáo dục ở Hoàng Nông rất được chú trọng, nhiều thành tích giáo dục ngày càng nổi bật. Chất lượng đào tạo của các trường được nâng cao. Trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001-2010, trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I và mức độ II, trường

mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Mỗi năm, xã có khoảng 20 người thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng. Đây là nguồn nhân lực quan trọng để xây dựng quê hương đất nước ngày càng giàu mạnh.

Truyền thống yêu nước: Yêu nước là một truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam nói chung và người dân Hoàng Nông nói riêng. Trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước, nhân dân xã Hoàng Nông đã cùng với nhân dân cả nước đứng lên chống lại ách độ hộ của ngoại bang.

Năm 1858, thực dân Pháp đã nổ súng đánh chiếm nước ta. Năm 1888, thực dân Pháp cơ bản bình định xong tỉnh Thái Nguyên. Khi quân Pháp đánh chiếm được Đại Từ, chúng đã thiết lập ở đây 7 đồn binh: Văn Lãng, Phú Minh, Yên Lãng, Ký Phú, Cát Nê, Hùng Sơn, Cù Vân. Không chịu khuất phục trước sự thống trị và những chính sách đàn áp, bóc lột thậm tệ của địch, nhân dân các dân tộc Hoàng Nông và nhân dân các xã trong huyện đã tích cực hưởng ứng và tham gia cuộc nổi dậy của binh lính Việt trong quân đội Pháp ở đồn Hùng Sơn do Cai Bát lãnh đạo.

Năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Việt Minh, nhân dân các dân tộc xã Hoàng Nông đã nổi dậy cướp chính quyền, xây dựng chính quyền mới. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, truyền thống bất khuất, kiên cường đó ngày càng được hun đúc, tôi luyện. Đã có hàng trăm thanh niên của Hoàng Nông lên đường theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, tình nguyện chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Nhân dân Hoàng Nông rất tự hào về truyền thống yêu nước, tinh thần dũng cảm trong chiến đấu, vì độc lập, tự do của dân tộc. Truyền thống đó càng được phát huy trong giai đoạn hiện nay, giai đoạn Hoàng Nông cùng với cả nước vững bước đi trên con đường đổi mới và hội nhập.

Chương II

NHÂN DÂN HOÀNG NÔNG THAM GIA CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG (1930-1954)

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI HOÀNG NÔNG DƯỚI ÁCH THỐNG TRỊ CỦA THỰC DÂN, PHONG KIẾN

Giữa thế kỷ XIX, lợi dụng giai cấp phong kiến thống trị suy yếu, thực dân Pháp đã nổ súng xâm lược nước ta. Ngày 19-3-1884, thực dân Pháp kéo quân lên đánh chiếm Thái Nguyên. Ở Thái Nguyên, quân và dân ta dưới sự chỉ huy của Hoàng Kế Viêm đã chiến đấu anh dũng, bảo vệ từng tấc đất quê hương. Trước tình hình đó, thực dân Pháp buộc phải rút chạy. Ngày 10-5-1884, Pháp đóng quân tại thành Thái Nguyên. Từ thành Thái Nguyên chúng đánh ra các vùng xung quanh, trong đó có huyện Đại Từ. Từ đó, thực dân Pháp tiến hành cai trị ở Thái Nguyên theo chế độ quân quản.

Tại Đại Từ, quân Pháp đã xây dựng một chốt đồn binh ở Hùng Sơn (thị trấn Đại Từ) và một số chốt đồn binh khác. Đến năm 1905, chúng đã xây dựng được 7 đồn binh ở Đại Từ, trong đó đồn Hùng Sơn là sở chỉ huy

trung tâm, cùng với hàng loạt lô cốt, tháp canh khác. Chúng thành lập bộ máy cai trị ở địa phương trên cơ sở vẫn duy trì hệ thống hành chính của chế độ phong kiến. Các quan lại ở huyện, tổng, làng đều là bù nhìn và làm tay sai cho chúng.

Thực dân Pháp còn thi hành đường lối cai trị rất chặt chẽ: duy trì chế độ phong kiến và cai trị theo chế độ quân quản. Tức là sử dụng chính quyền bản xứ để cai trị về mặt hành chính, còn dùng các chỉ huy đồn binh (người Pháp) để cai trị về mặt quân sự.

Về quân sự, Pháp đặt ra châu đoàn (ở cấp huyện), tổng đoàn (ở cấp tổng), xã đoàn (ở cấp xã) cùng với lực lượng lính đồng. Chúng tăng cường thực hiện chính sách chia để trị, đưa dân tộc này đi đàn áp dân tộc khác, nhằm gây mối hằn thù lâu dài trong nhân dân, chia rẽ các dân tộc với nhau.

Về kinh tế, người dân Hoàng Nông thời gian này chủ yếu sống bằng nông nghiệp mang nặng tính tự cấp, tự túc. Ruộng đất trong tổng lại tập trung đa số trong tay địa chủ, phú nông, do đó nông dân lao động (chiếm đại bộ phận dân số) lại chỉ có rất ít ruộng đất. Ngoài hình thức bóc lột bằng tô, tức thực dân Pháp còn đặt ra nhiều loại thuế khác, trong đó thuế thân là loại thuế nhất. Ngoài ra, chúng còn trưng thu thêm thuế đinh, thuế điền cùng với các loại phụ thu, lạm bổ khác. Ở Hoàng Nông vào mùa thu thuế, dịch điều lính cơ, lính lệ tới từng làng, ra lệnh nếu ai không đóng đủ các loại thuế thì chúng bắt trời

lại. Nếu ai chống đối, địch sẽ dùng nhiều hình phạt hết sức dã man. Từ năm 1920-1930, số thuế địch thu tăng 2 lần so với quy định, riêng thuế thân, tăng hơn 2 lần. Ngoài ra, các khoản phụ thu cũng tăng, từ năm 1931, địch tăng các khoản phụ thu vào thuế thân, thuế ruộng lên 15%, đồng thời cho vay nặng lãi cũng tăng thêm 10%. Bên cạnh đó, thực dân Pháp và bọn địa chủ phong kiến còn bắt dân công đi phu làm chân móng cầu Huy Ngạc (Đại Từ), chúng bắt mỗi người ăn một chén muối trắng, rồi lặn xuống sông đào khoét móng cầu...

Về văn hóa, thực dân Pháp triệt để thực hiện chính sách ngu dân để dễ bề cai trị. Trường học là để dành riêng cho con cái nhà giàu nhằm đào tạo một số người làm tay sai cho chúng. Chính vì vậy, có tới trên 90% dân số trong xã bị mù chữ. Thực dân Pháp không hề quan tâm tới việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Ai ốm đau phải tự tìm đến các thầy lang, thầy cúng để bái cầu cho khỏi bệnh.

Tất cả những âm mưu, thủ đoạn, chính sách thống trị về quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa của thực dân, phong kiến đã khiến cho đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã cũng như trong huyện Đại Từ ngày càng cùng cực, đói khổ và lạc hậu.

Không chịu khuất phục trước sự thống trị và những chính sách đàn áp, bóc lột thậm tệ của địch, nhân dân các dân tộc xã Hoàng Nông cùng nhân dân các xã trong huyện Đại Từ nói chung luôn sát cánh cùng nhau nhiều lần nổi dậy đấu tranh chống quân xâm lược.

II. NHÂN DÂN HOÀNG NÔNG THAM GIA CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta. Từ khi ra đời, Đảng đã tập hợp và phát động đông đảo quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh. Nổi bật là phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh 1930-1931, phong trào Dân chủ 1936-1939.

Ở Thái Nguyên, năm 1936, Chi bộ Cộng sản đầu tiên của huyện Đại Từ và tỉnh Thái Nguyên được thành lập ở La Bằng (giáp ranh với Hoàng Nông). Sau khi Chi bộ La Bằng được thành lập đã bí mật tuyên truyền, giác ngộ các quần chúng tích cực để gây dựng cơ sở cách mạng.

Năm 1938, đồng chí Hoàng Văn Thụ, cán bộ cấp cao của Đảng được Xứ ủy Bắc Kỳ giao nhiệm vụ củng cố phong trào cách mạng ở Thái Nguyên, đã về La Bằng. Đồng chí đã có nhiều ý kiến quan trọng chỉ đạo công tác củng cố, phát triển Đảng đối với Chi bộ La Bằng. Từ đó, phong trào cách mạng từ La Bằng đã phát triển và lan sang các xã xung quanh, trong đó có Hoàng Nông.

Với nhiều hình thức hoạt động tích cực, phong phú, đầu năm 1943, phong trào Việt Minh ở Hoàng Nông và một số xã ở phía bắc huyện Đại Từ phát triển mạnh mẽ, nhất là sau khi có thêm tổ Cứu quốc quân do đồng chí Triệu Khánh Phương chỉ huy từ khu căn cứ Võ Nhai - Bắc Sơn tăng cường sang tạo thế đứng vững chắc cho phong

trào cách mạng. Dựa vào địa hình rừng núi hiểm trở và sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân, phong trào Việt Minh ở Hoàng Nông, La Bằng, Yên Lãng có những bước phát triển mạnh... Các cán bộ Việt Minh đẩy mạnh tăng cường các hoạt động tuyên truyền về Điều lệ Việt Minh, vận động quần chúng xây dựng các đội tự vệ vũ trang, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động vũ trang nhằm bảo vệ cán bộ, cơ sở cách mạng và tổ chức nhân dân.

Đầu năm 1944, phong trào cách mạng trong cả nước phát triển mạnh mẽ ở cả miền xuôi và miền ngược. Tại chiến khu Hà Giang - Tuyên Quang - Thái Nguyên, lực lượng cách mạng tiếp tục được xây dựng và phát triển cả về số lượng và chất lượng, vùng căn cứ địa cách mạng ngày càng được mở rộng. Tháng 2-1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã lên Thái Nguyên - Tuyên Quang để kiểm tra tình hình hoạt động của chiến khu Hoàng Hoa Thám, quyết định chia chiến khu ra làm hai phân khu. Huyện Đại Từ thuộc phân khu B, lấy tên gọi là phân khu Nguyễn Huệ do ông Chu Văn Tấn, Ủy viên Ủy ban quân chính Bắc Kỳ phụ trách. Nhờ vậy, phong trào cách mạng của nhân dân huyện Đại Từ nói chung và nhân dân các dân tộc Hoàng Nông nói riêng đã có những bước phát triển mới.

Năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai có nhiều chuyển biến có lợi cho lực lượng Đồng minh chống chủ nghĩa phát xít. Phong trào cách mạng ở Việt Nam cũng có những bước phát triển mạnh mẽ và sâu rộng. Về phía địch, do phạm vi kiểm soát ngày càng bị thu hẹp nên phát xít

Nhật buộc phải chiếm giữ bằng được Đông Dương. Đối với thực dân Pháp, kể từ sau ngày nước Pháp được giải phóng tháng 8-1944, thực dân Pháp cũng đang cố gắng dùng mọi thủ đoạn để khôi phục lại quyền thống trị và bóc lột của chúng ở Đông Dương. Tình hình đó làm cho mâu thuẫn Nhật - Pháp ngày càng gay gắt. Trước tình hình đó, ngày 9-3-1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, chúng lập nên Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và tuyên bố trao trả độc lập cho Việt Nam, hòng lừa bịp nhân dân ta. Tạo nên sự hỗn loạn về chính trị và xã hội.

Về phía ta, thời cơ đã đến với cách mạng Việt Nam, Đảng ra sức đẩy mạnh phong trào yêu nước, nhanh chóng tuyên truyền sâu rộng chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào quần chúng nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy lòng tự tôn dân tộc. Từ ngày 9 đến ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp Hội nghị mở rộng tại Đình Bảng (Từ Sơn - Bắc Ninh) và ra Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Chỉ thị đã khẳng định: "Lúc này phát xít Nhật là kẻ thù trước mắt của nhân dân ta, cuộc đảo chính sẽ tạo điều kiện để thời cơ khởi nghĩa giành độc lập nhanh chóng chín muồi". Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam lúc này là phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước, tiến tới toàn dân khởi nghĩa vũ trang khi thời cơ cách mạng đến.

Tại Thái Nguyên, nhận được tin phát xít Nhật nổ súng đảo chính, toàn bộ quân Pháp cùng bộ máy tay sai vô cùng hoảng sợ, hoang mang, rệu rã. Quân Pháp vội vã tháo chạy

khởi thị xã Thái Nguyên, qua Đại Từ rồi vượt đèo Khế sang Tuyên Quang.

Ngày 30-3-1945, chính quyền cách mạng huyện Đại Từ tuyên bố xóa bỏ chính quyền của địch và thành lập chính quyền cách mạng của huyện. Phong trào cách mạng ở Đại Từ có sự chỉ đạo của Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời châu Giải Phóng (đóng tại xã Na Mao). Đội tự vệ, hội cứu quốc: Thanh niên cứu quốc, Nhi đồng cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Phụ lão cứu quốc hoạt động sôi nổi. Tiêu biểu là bà Đại Quyết (dân tộc Dao) là hội viên Hội Phụ nữ cứu quốc xã.

Lực lượng vũ trang và Cứu quốc quân huyện phối hợp cùng nhân dân xã Hoàng Nông, cùng với nhân dân các xã lân cận như Tiên Hội, Khôi Kỳ đã hăng hái nổi dậy, tổ chức mít tinh, biểu dương lực lượng. Lý trưởng, chức dịch trong xã, làng tự động mang sổ sách, tài liệu, đồng triện... nộp cho cách mạng. Ủy ban khởi nghĩa và chính quyền xã được thành lập.

Đến đầu tháng 4-1945, bộ máy chính quyền tay sai của địch từ huyện đến xã, thôn đã bị xóa bỏ, chính quyền cách mạng của nhân dân được thành lập. Cũng trong thời gian này, tại xã La Bằng, đồng chí Song Hào - Bí thư Khu ủy Phân khu B đã chủ trì Hội nghị quyết định thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời châu Giải Phóng do ông Trung Thành làm Chủ tịch, ông Bảo Loan làm Phó Chủ tịch, ông Vi Nam Sơn, Đỗ Tiến Khanh làm ủy viên. Lúc này huyện Đại Từ được mang tên là châu Giải Phóng. Cùng với sự ra mắt của Ủy ban dân tộc giải phóng lâm

thời huyện, Ban Chấp hành Mặt trận Việt Minh huyện cũng được chỉ định thành lập.

Sau khi Mặt Trận Việt Minh châu Giải Phóng được thành lập, cán bộ Việt Minh đã về Hoàng Nông tuyên truyền cách mạng và vận động quần dân trong xã chuẩn bị khởi nghĩa. Khắp xóm làng Hoàng Nông đâu đâu cũng rộn lên những vần thơ, lời ca:

*“Việt Nam độc lập đồng minh
Có bản chương trình đánh đuổi giặc Tây
Quyết làm cho nước non này
Cờ treo độc lập đón tay bình quyền
Làm cho con cháu Rồng Tiên
Dân ta giữ lấy lợi quyền của ta...”*

Trước những thắng lợi bước đầu đạt được, nhân dân các dân tộc Hoàng Nông rất phấn khởi và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền cách mạng, cùng đoàn kết một lòng quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong chặng đường kháng Nhật cứu nước.

Về phía phát xít Nhật, sau nhiều trận đánh thăm dò, ngày 14-5-1945, chúng tập trung binh lính, tay sai cùng nhiều loại vũ khí, trang thiết bị quân sự hiện đại mở cuộc tiến công đánh vào Vai Cày - Ba Giai. Đến ngày 15-5-1945, ta tiến hành chặn đánh địch ở Phú Cường. Chúng bị lực lượng du kích của xã Hoàng Nông nói riêng và các xã La Bằng, Khôi Kỳ nói chung phục kích, chặn đánh và tiêu diệt được chín tên, bắn bị thương nhiều tên khác. Địch

hoảng sợ náo loạn, quay đầu tháo chạy về Hùng Sơn, bỏ lại nhiều quân trang, quân dụng.

Sau đó, bọn Đại Việt Quốc dân Đảng và Việt gian thân Nhật còn liêu lĩnh lòng sợ vào Hoàng Nông, La Bằng nhưng đã bị lực lượng du kích địa phương của 2 xã phục kích chặn đánh, tiêu diệt một số tên, gây nhiều thiệt hại cho chúng, khiến địch hoảng sợ bỏ chạy.

Tháng 5-1945, tại Hội nghị quân sự Bắc Kỳ, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chỉ ra vùng giải phóng miền núi Bắc Bộ có địa thế nổi liền, cho nên cần thành lập khu giải phóng. Ngày 4-6-1945, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai chiến khu Cao - Bắc - Lạng và Hà - Tuyên - Thái, một phần các tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên. Khu giải phóng được xây dựng và tổ chức về mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Các nội dung đó tập trung biểu hiện ở 10 chính sách lớn của Việt Minh.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Khu giải phóng, các tổ chức Đảng, Mặt trận Việt Minh ở Đại Từ đã tích cực tuyên truyền, giáo dục, cổ vũ, động viên quân và dân trong huyện ra sức bảo vệ, xây dựng khu giải phóng.

Lúc này, Hoàng Nông thuộc tổng Tiên Sơn, Đại Từ. Để lãnh đạo phong trào, Tổng bộ Việt Minh Tiên Sơn được thành lập và chọn xóm Hưu, xã Hoàng Nông làm căn cứ do đồng chí Đường Nhất Quý và đồng chí Triều Đông phụ trách Tổng bộ.

Ngày 14-8-1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh. Sau khi nhận được tin quân Nhật đã đầu hàng,

Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã phân tích, đánh giá tình hình và quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Trường Chinh đứng đầu. Sau khi thành lập, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc đã ra bản Quân lệnh số 1. Ngay trong đêm ngày 13-8, bản Quân lệnh được truyền đi trong cả nước. Tiếp đó, ngày 16-8-1945, Quốc dân Đại hội đã họp và nhất trí quyết định Tổng khởi nghĩa của Đảng, quy định Quốc ca, Quốc kỳ và bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng tức Chính phủ lâm thời do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Hưởng ứng lệnh Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc, các đơn vị Giải phóng quân, lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân các dân tộc trong Khu giải phóng đã nhất tề nổi dậy giành chính quyền. Tại Đại Từ, sáng ngày 16-8-1945, Quân giải phóng và lực lượng vũ trang Đại Từ cùng đồng đảo lực lượng quần chúng mang theo vũ khí, giáo mác, dao kiếm... kéo về bao vây huyện lỵ. Quân Nhật và tay sai rất hoảng sợ, lui vào cố thủ.

Ở Hoàng Nông, trong không khí sôi nổi chuẩn bị Tổng khởi nghĩa, Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời xã được thành lập do ông Phan Cao Mẫn (tức ông Tổng Phàng) làm Chủ tịch lâm thời. Sáng ngày 17-8-1945, lực lượng vũ trang Đại Từ cùng với đơn vị Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy và nhân dân các xã trong huyện đã kéo về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Sau hơn một tuần lễ bao vây địch (từ ngày 16 đến 24-8-1945), thị xã Thái Nguyên đã được giải phóng.

Ngày 28-8-1945, huyện Đại Từ cũng được giải phóng. Trước hoàn cảnh đó, nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang Đại Từ vô cùng hân hoan, phấn khởi, vui mừng chào đón ngày hoàn toàn giải phóng. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện cũng được thành lập do đồng chí Việt Hưng làm Chủ tịch.

Sau khi chính quyền về tay nhân dân, các tổ chức, đoàn thể được thành lập và hoạt động như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Phụ lão cứu quốc... Chính quyền ở các làng đều do Việt Minh lãnh đạo, thực hiện các chủ trương của Ủy ban lâm thời. Nhân dân vô cùng phấn khởi, khắp các thôn xóm đều bừng lên không khí hân hoan, nhộn nhịp.

Nhìn lại phong trào Cách mạng Tháng Tám ở Hoàng Nông nói riêng Đại Từ nói chung, ta thấy lực lượng cách mạng được xây dựng ngày càng lớn mạnh, nhất là thời kỳ chuẩn bị Tổng khởi nghĩa. Lực lượng đã được tổ chức chặt chẽ, được huấn luyện, trang bị vũ khí và kịp thời rèn luyện thử thách trong đấu tranh thực tế.

Cách mạng ở Hoàng Nông là một bộ phận của cách mạng giải phóng dân tộc nổ ra trên cả nước. Nó đã đập tan xiềng xích gần một trăm năm nô lệ của thực dân Pháp và lật nhào chế độ phong kiến có từ hàng nghìn năm trên đất nước ta, lập nên chính quyền dân chủ của nhân dân. Như vậy, sau 15 năm anh dũng đấu tranh, nhân dân các làng ở Hoàng Nông dưới sự lãnh đạo của Đảng đã thoát khỏi kiếp nô lệ. Lịch sử cách mạng dân tộc Việt Nam cũng như nhân dân các dân tộc Hoàng Nông bước sang một thời kỳ mới -

thời kỳ củng cố, bảo vệ những thành quả của cách mạng và xây dựng quê hương đất nước.

III. CÁN BỘ VÀ NHÂN DÂN HOÀNG NÔNG TÍCH CỰC THAM GIA XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP THẮNG LỢI (1945-1954)

1. Chi bộ Đảng xã Chiến Đấu ra đời, lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến (1945-1947)

Cách mạng Tháng Tám thành công đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản “Tuyên ngôn độc lập” tuyên bố trước quốc dân đồng bào và toàn thế giới sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tuy nhiên, Nhà nước mới ra đời đã phải đứng trước muôn vàn khó khăn chồng chất. Cùng với “giặc đói”, “giặc dốt” là “giặc ngoại xâm”... trực tiếp đe dọa sự tồn tại của Nhà nước cộng hòa non trẻ.

Phía bắc, quân Tưởng Giới Thạch lấy danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật đã đem 20 vạn quân tràn vào nước ta, chiếm đóng một số vị trí quan trọng ở các tỉnh lỵ. Ở miền Nam, tình hình còn nghiêm trọng hơn. Ngoài việc lấy danh nghĩa Đồng minh vào giải giáp quân Nhật từ vĩ tuyến 16 trở vào, quân đội Anh còn đồng lõa và giúp cho thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Ngoài lực lượng quân Tưởng, Anh, Pháp,

Nhật, ở trong nước, bọn phản động Việt quốc, Việt cách cũng đang chờ thời cơ để lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ.

Trong khi đó, nền kinh tế của đất nước vốn đã nghèo nàn, lạc hậu, lại bị Pháp, Nhật vơ vét phục vụ chiến tranh nên càng tiêu điều, xơ xác hơn, ruộng đất bỏ hoang nhiều, sản xuất bị đình đốn...

Về đời sống, nhân dân ta phải đối mặt với nạn đói đang hoành hành. Đồng thời, tàn tích của chế độ thực dân - phong kiến để lại cũng thực sự là một gánh nặng (hơn 90% dân số bị mù chữ).

Khó khăn chồng chất khó khăn, vận mệnh Tổ quốc như “ngàn cân treo sợi tóc”. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng suốt đưa ra những quyết sách phù hợp.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nằm trong khó khăn chung của đất nước, vùng giải phóng Đại Từ cũng gặp rất nhiều khó khăn và thách thức trên tất cả các lĩnh vực. Đầu tháng 9-1945, gần 5 vạn quân Tưởng từ thị xã Tuyên Quang theo đường 13A qua Đại Từ ra Bờ Đậu xuôi Quốc lộ 3 về chiếm đóng thị xã Thái Nguyên. Mặc dù, chỉ đi qua Đại Từ, nhưng giặc cũng gây nhiều thiệt hại cho cán bộ và nhân dân Đại Từ. Đặc biệt, chúng tăng cường các hoạt động khiêu khích nhằm gây khó khăn cho chính quyền cách mạng các cấp.

Trước tình hình đó, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện đã cử nhiều tổ, đội cán bộ, đảng viên xuống

các địa bàn, nhất là những xã dọc đường địch đi qua để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân. Các lực lượng vũ trang quán triệt, thực hiện chủ trương, sách lược của Đảng và Chính phủ “Tránh xung đột, giao thiệp thân thiện với quân Tưởng”.

Ngay sau khi đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời và nêu lên 6 việc cấp bách cần làm ngay, đó là: tăng gia sản xuất, xóa nạn mù chữ, tổ chức tổng tuyển cử, xóa bỏ các loại thuế dã man và các tệ nạn xã hội, đồng thời cũng tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết tôn giáo.

Trên địa bàn xã Hoàng Nông cũng như nhiều xã khác trong huyện Đại Từ, hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ, những chủ trương, biện pháp khẩn cấp, kịp thời được đưa ra nhằm giúp nhân dân thoát khỏi tình trạng khó khăn.

Trước diễn biến phức tạp ở Đại Từ nói riêng và trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói chung, cán bộ và nhân dân xã Hoàng Nông, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy¹ đã vận dụng chủ trương của Đảng kiên quyết đấu tranh nhưng dưới những biện pháp mềm dẻo, làm cho quân Tưởng từ chỗ ngang ngược đã phải thương lượng với ta. Sau một thời gian chiếm đóng, chúng đã rút quân khỏi Đại Từ về Thái Nguyên.

1. Đầu năm 1946, Huyện ủy Đại Từ được thành lập, đồng chí Đàm Văn Ứng làm Bí thư Huyện ủy lâm thời.

Hòa chung với phong trào thi đua trong toàn huyện, được sự chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, Ủy ban hành chính và Ban Chấp hành Việt Minh, nhân dân xã Hoàng Nông, trong đó có đông đảo cán bộ, chiến sĩ du kích và lực lượng thanh niên nam nữ làm nòng cốt đã tích cực phát triển nương rẫy, mở rộng diện tích gieo trồng ở hầu hết các xóm. Hoàng Nông là một xã miền núi, vùng sâu của huyện Đại Từ, đất rộng người thưa, sản xuất nông nghiệp tự cung, tự cấp là chủ yếu nên không bị giặc đói hoành hành như ở một số xã vùng thấp trong huyện. Bởi vậy, sau khi có chủ trương cấp bách của Chính phủ phát động tăng gia sản xuất chống đói, nhân dân trong xã tích cực thi đua lao động sản xuất, góp phần ủng hộ cho các lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn.

Mặt khác, ngay sau khi cách mạng thành công, Nhà nước đã xóa bỏ nhiều loại thuế ruộng đất, giảm tô, hoãn nợ cho nhân dân, đặc biệt là thuế thân, tạo điều kiện và động viên nhân dân trong xã hăng hái thi đua tăng gia sản xuất. Được sự giúp đỡ của một số cán bộ huyện, với khẩu hiệu “tắc đất tắc vàng” nhiều xóm và hộ gia đình trong xã đã chung sức tích cực làm thủy lợi, mua sắm thêm nông cụ, giúp nhau về giống, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm. Nhờ có những biện pháp cụ thể, sâu sát cùng tinh thần thi đua lao động sản xuất của nhân dân nên năng suất, sản lượng lương thực, thực phẩm từng bước được đảm bảo, góp phần ổn định đời sống nhân dân. Năm 1946, diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn đều tăng so với năm trước. Nhờ làm tốt khâu chăm sóc nên sản lượng lúa toàn xã đã thu hoạch được trên 40 tấn thóc và mở rộng thêm diện trồng màu.

Xác định “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” nên ngay sau khi nước nhà độc lập, công tác xóa mù chữ đã được Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt. Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào diệt giặc dốt. Chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, cuối tháng 9-1945, Ty Bình dân học vụ và Ty Tiểu học vụ tỉnh Thái Nguyên được thành lập. Đầu năm 1946, Ban Bình dân học vụ huyện Đại Từ được thành lập do ông Phạm Đức Tuệ làm Trưởng ban. Ở xã Hoàng Nông hơn 90% dân số trong xã mù chữ. Từ tình hình cụ thể của xã, cấp ủy, chính quyền xã đã quán triệt sâu sắc nhiệm vụ diệt giặc dốt trong toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và lực lượng vũ trang, đồng thời xác định tiêu diệt giặc dốt là một trong những nhiệm vụ cấp thiết cần phải được tiến hành ngay.

Với quyết tâm tiêu diệt giặc dốt, cùng phương châm: người biết chữ ít dạy người chưa biết, phong trào toàn dân diệt giặc dốt được phát động đã diễn ra sôi nổi ở khắp các xóm, làng trên địa bàn xã. Lớp học được tổ chức ở mọi thời điểm khác nhau: buổi sáng, buổi chiều, buổi trưa và cả vào ban đêm, được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng rất nhiệt tình. Các tổ chức đoàn thể trong xã còn sử dụng nhiều biện pháp tuyên truyền cổ vũ động viên, kiểm tra hàng ngày để khuyến khích nhân dân đi học. Chính nhờ sự cố gắng, nỗ lực này mà tính đến cuối năm 1946, đã có gần 70% số dân ở xã Hoàng Nông biết đọc, biết viết. Đây là một thắng lợi có ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc.

Ngoài công tác thanh toán nạn mù chữ, thực hiện đời sống mới trong nhân dân cũng đạt nhiều kết quả tốt. Các tệ nạn xã hội như: việc đóng góp nặng nề trong các hội hè, đình đám, ăn uống tốn kém trong cưới xin, ma chay đã giảm đi rất nhiều. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giao lưu giữa các xóm đọc thơ, ca dao, diễn kịch... diễn ra thường xuyên, rất náo nhiệt và vui vẻ, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, đặc biệt là các đội viên du kích và đoàn viên thanh niên.

Trong lúc cán bộ và nhân dân xã Hoàng Nông đang tập trung mọi nỗ lực để đối phó với quân Tưởng và chống giặc đói, giặc dốt thì ở miền Nam, thực dân Pháp nỗ lực đánh chiếm Sài Gòn, sau đó là Nam Bộ và Trung Bộ. Chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Chính phủ đã quyết định khẩn trương huy động sức người, sức của chi viện cho nhân dân miền Nam kháng chiến.

Với ý chí căm thù giặc sâu sắc và quyết tâm giữ vững nền độc lập, tự chủ vừa mới giành được, phong trào ủng hộ Nam bộ kháng chiến đã diễn ra mạnh mẽ trên toàn quốc, trong đó có tỉnh Thái Nguyên. Tại xã Hoàng Nông nhân dân đã tham gia các cuộc mít tinh lên án hành động xâm lược của thực dân Pháp, nhiều thanh niên, trai tráng trong xã đã hăng hái ghi tên tình nguyện gia nhập đội quân Nam tiến.

Cùng với phong trào ủng hộ Nam bộ kháng chiến, từ cuối tháng 9-1945, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “động viên sức người, sức của trong nhân dân

để xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang tại chỗ, bổ sung cho các đơn vị Vệ quốc đoàn”, Ủy ban hành chính các cấp trong huyện Đại Từ đã phối hợp với các đoàn thể cứu quốc mở cuộc vận động rộng khắp tuyển chọn những thanh niên trẻ, khỏe, có tinh thần tích cực, hăng hái thành lập các đơn vị tự vệ chiến đấu và du kích trong huyện, thực hiện nhiệm vụ quân sự hóa toàn dân.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, chính quyền xã Hoàng Nông đã triển khai phong trào quân sự hóa toàn dân ở khắp các xóm, làng. Xóm nào cũng có từ 1 đến 3 thanh niên xung phong tham gia lực lượng du kích. Do đó, chỉ sau một thời gian ngắn, xã đã kiện toàn được một trung đội du kích với trên 30 cán bộ, chiến sĩ. Vũ khí, trang bị chủ yếu là mã tấu, dao, kiếm và một vài khẩu súng tự chế.

Công tác huấn luyện quân sự cũng được chú trọng. Nhờ đó, không khí lao động sản xuất, huấn luyện quân sự ở xã lên rất cao. Lực lượng du kích xã tranh thủ mọi thời gian để huấn luyện và củng cố về tổ chức, xây dựng xóm, làng liên hoàn chiến đấu... Tuy về mặt tổ chức, chất lượng trung đội du kích còn ở mức độ thấp, trang bị thiếu thốn song lực lượng du kích xã thật sự là chỗ dựa tin cậy, là niềm tự hào của cán bộ, nhân dân trong xã.

Để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và phát huy thành quả của Cách mạng Tháng Tám, thực hiện Sắc lệnh số 14/SL, ngày 8-9-1945 của Chính phủ về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, cấp ủy, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Chiến Đấu đã khẩn trương chuẩn bị mọi mặt công tác tham gia cuộc vận động chính trị rộng lớn, xây dựng nền

dân chủ cộng hòa. Ngày 23-12-1945, gần 100% số cử tri xã Hoàng Nông đã hăng hái, phấn khởi đi bầu cử Quốc hội.

Sau bầu cử Quốc hội, cuối tháng 3-1946, các cử tri xã Hoàng Nông lại hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Các ứng cử viên Hội đồng nhân dân cơ bản được Mặt trận Việt Minh giới thiệu, có khả năng và trình độ, đại diện cho các tầng lớp nhân dân. Tháng 4-1946, Hội đồng nhân dân xã đã bầu ra Ủy ban hành chính thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã do đồng chí Dương Đức Thành (Hoàng Nông) làm Chủ tịch. Để củng cố và tăng cường sức mạnh của chính quyền, bên cạnh Ủy ban hành chính xã, Ủy ban bảo vệ xã được thành lập.

Cùng với nhiệm vụ củng cố, kiện toàn Ủy ban hành chính, Ủy ban bảo vệ và Ban Chấp hành Việt Minh xã, các tổ chức, đoàn thể như Đoàn Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc cũng được quan tâm lãnh đạo, xây dựng kiện toàn về tổ chức và cán bộ. Tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở xã đã phát huy được vị trí, vai trò của mình trong việc phát động các tầng lớp nhân dân trong xã tham gia vào hội và vận động các hội viên hăng hái tham gia công cuộc kháng chiến. Nổi bật nhất là phong trào thanh niên tham gia lực lượng tự vệ, du kích và đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ tăng gia sản xuất, xoá nạn mù chữ, xây dựng đời sống mới.

Năm 1946, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã Hoàng Nông sáp nhập với xã La Bằng thành xã Chiến

Đấu. Sau khi hợp nhất, Chi bộ Đảng xã Chiến Đấu được thành lập. Đây là Chi bộ ghép của xã Hoàng Nông và La Bằng. Đồng chí Dương Hoàng Sự được bầu làm Bí thư. Từ đây, nhân dân các dân tộc Hoàng Nông đã có Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo. Đây là một bước ngoặt có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào cách mạng ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, cán bộ và nhân dân xã Chiến Đấu tích cực thi đua lao động, sản xuất, xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến.

Chỉ hơn một năm sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, cán bộ và nhân dân xã Chiến Đấu đã đạt được những thành tựu hết sức tốt đẹp. Để đạt được những thành quả đó, Chi bộ xã đã rất chú trọng công tác củng cố, xây dựng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên, vì đây là nhân tố cơ bản quyết định mọi thắng lợi của xã. Trong hai năm 1945-1946, bên cạnh việc thường xuyên giáo dục rèn luyện đội ngũ đảng viên, Chi bộ còn quan tâm đến công tác phát triển đảng viên mới nhằm nâng cao khả năng lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng mà trực tiếp là Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ và nhân dân xã đã nhanh chóng củng cố lực lượng, huy động được sức mạnh tổng hợp của nhân dân diệt giặc đói, giặc dốt, xây dựng đời sống mới, xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng vững mạnh.

Những thắng lợi trong nhiệm vụ diệt giặc đói, giặc dốt, củng cố nền tài chính và xây dựng nền móng chính quyền vững chắc không những giúp nhân dân trong xã vượt qua những khó khăn ban đầu, còn tạo điều kiện cho cuộc

kháng chiến lâu dài mà còn có ý nghĩa to lớn về chính trị - xã hội. Tuy còn nhiều khó khăn, nhưng những thắng lợi đó đã làm tăng sự tin tưởng của nhân dân với chế độ mới, nâng cao uy tín của Đảng, chính quyền, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và chống lại âm mưu chia rẽ, phá hoại của kẻ thù.

Cuối năm 1946, tình hình đất nước ngày càng trở nên phức tạp. Thực dân Pháp đã công khai những hành động phá hoại ngoại giao giữa hai nước. Trước tình hình đó, ngày 19-10-1946, Hội nghị quân sự của Đảng họp tại Hà Nội do đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư của Đảng chủ trì đã nhận định: không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh ta và ta cũng nhất định phải đánh Pháp. Hội nghị quyết định đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, chú trọng nâng cao chất lượng chính trị.

Tháng 12-1946, tình hình trở nên căng thẳng, thực dân Pháp liên tiếp gây hấn với chính quyền ta. Trước tình hình đó, ngày 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp và quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước. Nhân dân xã Chiến Đấu cùng nhân dân cả nước chính thức bước vào cuộc kháng chiến trường kì chống lại cuộc xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp.

2. Cán bộ và nhân dân xã Hoàn Sơn tích cực xây dựng hậu phương, góp phần tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1947-1954)

Năm 1947, thực hiện chỉ thị của cấp trên, xã Tiên Sơn, Tân Mỹ sáp nhập với xã Chiến Đấu thành xã Hoàn Sơn.

Xã Hoàn Sơn được thành lập. Trên cơ sở đó, chính quyền xã Hoàn Sơn cũng được thành lập.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân huyện Đại Từ nói chung và nhân dân xã Hoàn Sơn chính thức bước vào cuộc kháng chiến trường kì chống lại cuộc xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp. Ủy ban kháng chiến xã Hoàn Sơn được thành lập để chỉ đạo các công việc phục vụ kháng chiến, hoạt động song song cùng với Ủy ban hành chính xã Hoàn Sơn.

Tại Hoàn Sơn, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, chính quyền, nhiều đoàn du kích đã đi đến tận các đường làng, ngõ xóm, nơi đông dân cư để phát đi “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc chiến đấu và nhằm xây dựng địa phương thành nòng cốt cho phong trào kháng chiến toàn dân, toàn diện, Huyện ủy Đại Từ đã cử cán bộ đi xuống các xã khẩn trương chỉ đạo từng địa phương tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng tự vệ, du kích sẵn sàng chiến đấu.

Bước vào cuộc chiến đấu gay go và ác liệt, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: để đảm bảo cho cuộc kháng chiến thắng lợi, cần phải có một hậu phương vững chắc. Theo đó, Trung ương Đảng đã chọn vùng rừng núi Việt Bắc mà trung tâm là Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang để xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Theo nhận định, vùng núi Bắc Kạn, Thái Nguyên có vị trí chiến lược rất quan trọng: “tiên có thể đánh, lui có thể



Miếu thờ Ngọc Hoa công chúa ở xã Hoàng Nông



*Miếu thờ thần linh của đồng bào dân tộc Dao
ở xã Hoàng Nông*



*Nơi đặt trụ sở của Văn phòng Tổng bộ Việt Minh năm 1944
ở xã Hoàng Nông*



*Xóm Làng Hưu xã Hoàng Nông, nơi đặt trụ sở Bảo Sự Thật
năm 1947*



Khuôn viên nhà ông Phùng Kim Thắng, nơi đồng chí Tôn Đức Thắng về thăm và làm việc với Cục Quân huấn TW năm 1947



Nhà thờ Thiên Chúa giáo họ Hoàng Tân ở xã Hoàng Nông



Hội thảo Khoa học Lịch sử Đảng bộ xã Hoàng Nông



*Các đại biểu tham dự Hội thảo Khoa học
Lịch sử Đảng bộ xã Hoàng Nông*

giữ". Địa thế vùng này hiểm trở, có thể che mắt và cản trở mọi hoạt động của địch, ngược lại tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động kháng chiến của ta.

Huyện Đại Từ nằm trong vùng ATK (an toàn khu), nên là nơi tiếp nhận cơ quan, công xưởng của Trung ương và Liên khu di tản đến.

Đầu năm 1947, các cơ quan, công xưởng từ Hà Nội, cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ, các đơn vị bộ đội đã lần lượt sơ tán lên ATK. Tại Hoành Sơn, cán bộ và nhân dân xã đã đón: Cục Quân huấn Trung ương, báo Sự thật, Trung đoàn Thủ đô và đặc biệt là bác Tôn Đức Thắng - Trưởng ban thi đua Trung ương đến ở và làm việc¹. Trong suốt quá trình các cơ quan Nhà nước và cán bộ ở tại địa phương đã được nhân dân nhường nhà để làm việc, bảo vệ an toàn tuyệt đối.

Tháng 2-1947, trước tình hình lực lượng vũ trang của ta ngày càng phát triển cả về số lượng, chất lượng và quy mô tổ chức, Bộ Quốc phòng đã ra thông tư thống nhất tên gọi lực lượng nửa vũ trang là dân quân. Tháng 3-1947, Chính phủ quyết định thành lập các ban chỉ huy tỉnh đội, huyện đội, xã đội thuộc Ủy ban kháng chiến các cấp. Ngày 5-10-1947, Huyện đội dân quân Đại Từ được thành lập do đồng chí Triệu Minh Trường - Huyện ủy viên làm Huyện

1. Cục Quân huấn Trung ương đóng tại xóm Đồng Khuân. Cơ quan báo Sự thật sơ tán về xóm Hưu. Bác Tôn Đức Thắng về ở và làm việc tại xóm Cầu Đá. Trung đoàn Thủ đô đóng quân tại xóm Đầm Cầu.

đội trưởng. Tiếp sau đó, các xã đội dân quân cũng được thành lập và từng bước được củng cố, kiện toàn. Xã đội dân quân xã Hoành Sơn được thành lập do đồng chí Phùng Đăng Độ làm Xã đội trưởng, đồng chí Hoàng Hữu Chương làm Xã đội phó.

Lúc này, xã đội đã có một trung đội dân quân du kích với ba tiểu đội được tổ chức biên chế theo kiểu bán tập trung, có tính cơ động cao. Xã đội đã tích cực vận động nhân dân, dân quân du kích chế tạo vũ khí: súng kíp, đạn ghém, thuốc mìn... Ngoài chương trình học tập mà cấp trên đề ra, lực lượng dân quân xã còn được các đơn vị chủ lực của Cục Quân huấn, Đại đoàn 308 đóng quân ở xóm Đồng Khuân và Đầm Cầu có kinh nghiệm trực tiếp xuống giúp đỡ về cách thức tổ chức tập kích, phục kích, bắn súng, hầm chông... Góp phần tích cực vào việc xã triển khai phong trào chiến tranh du kích, xây dựng làng xã chiến đấu liên hoàn.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Hoành Sơn tích cực tăng gia sản xuất đảm bảo đời sống và cung cấp cho kháng chiến. Các phong trào ủng hộ kháng chiến như “Quỹ nuôi quân”, “Hũ gạo kháng chiến”, “Mùa đông binh sỹ”... được nhân dân các dân tộc trong xã nhiệt liệt hưởng ứng. Nhiều gia đình mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn nhưng vẫn tự nguyện bớt ăn, bớt mặc, dành gạo, dành tiền nuôi dân quân du kích và bộ đội. Chính vì nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của nhân dân, sự lãnh đạo sát sao của cấp trên, số lượng, chất lượng dân quân du kích xã càng ngày càng được nâng cao.

Cũng trong năm 1947, thực dân Pháp mở cuộc hành quân mang tên “Lê a” đánh vào căn cứ địa Việt Bắc nhằm tiêu diệt đầu não kháng chiến của Việt Minh đang đóng tại đây, hoàn tất việc tái chiếm Đông Dương... Trước tình hình đó, Đảng bộ huyện Đại Từ một mặt gấp rút tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến đấu, một mặt lãnh đạo chính quyền và đoàn thể giúp nhân dân sơ tán, cất giấu tài sản lương thực, thực hiện “Vườn không nhà trống”, bảo vệ an toàn các cơ quan Trung ương và liên khu đóng tại địa phương.

Theo chỉ thị của Trung ương, quân và dân Hoàn Sơn đã tích cực thực hiện chủ trương “Tiêu thổ kháng chiến”. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ban phá hoại của huyện Đại Từ, hàng trăm lượt dân quân du kích xã đã phối hợp với các lực lượng của huyện, thực hiện việc tiêu thổ kháng chiến trên đường 13A từ Hùng Sơn đi đèo Khế.

Trên địa bàn xã, quân và dân Hoàn Sơn đã nhanh chóng sơ tán, di chuyển lương thực, tài sản vào sâu trong rừng, đồng thời đẩy mạnh công tác tăng gia sản xuất. Mọi người dân từ già đến trẻ đều thực hiện khẩu hiệu “ba không”: không nói chuyện làm lộ bí mật; không nghe những điều không có liên quan đến mình; không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt. Nhân dân còn nhường nhà cửa, ủng hộ và làm nhiệm vụ tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men và những vật dụng cần thiết hàng ngày cho cán bộ, nhân viên các cơ quan kháng chiến. Mọi người tích cực đào hầm, hào trú ẩn, công sự chiến đấu phòng tránh máy bay địch ném bom bắn phá và cất giấu, tài sản.

Cùng với những hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức động viên nhân dân và lực lượng dân quân du kích sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, công tác xây dựng và phát triển Đảng được Chi bộ hết sức coi trọng. Tính đến cuối năm 1947, Chi bộ đã có 19 đảng viên, đồng chí Dương Hoàng Sự làm Bí thư Chi bộ.

Sau hai năm xây dựng lực lượng để chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, nhờ những nỗ lực vượt bậc mà quân và dân Hoà Bình đã đạt được nhiều kết quả quan trọng về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Về phía địch, thực dân Pháp đang gặp khó khăn trong việc thực hiện âm mưu đánh thắng nhanh. Trước tình hình đó, giới cầm quyền Pháp quyết định mở một cuộc tiến công quân sự trên quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc, nhằm bao vây và tiến tới tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực của ta để nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Nằm trên địa bàn địch có thể tiến công, cùng với quân và dân các địa phương trong tỉnh, huyện, Chi bộ và chính quyền xã Hoà Bình đã tích cực triển khai mọi mặt công tác chuẩn bị chiến đấu. Tháng 8-1947, tại La Bằng (Hoà Bình), Bộ Tổng chỉ huy mở lớp bồi dưỡng cán bộ trung cấp toàn quân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tới dự lễ khai mạc và huấn thị cán bộ tham gia lớp học. Lực lượng vũ trang và bán vũ trang của xã đều được tham gia các lớp huấn luyện về sử dụng vũ khí, đánh quân nhảy dù...

Những tháng đầu mùa thu năm 1947, Tỉnh ủy Thái Nguyên nhận định: “địch có thể nhảy dù để phối hợp với bộ binh càn quét, chiếm đóng Thái Nguyên nhằm thực hiện âm mưu tốc chiến, tốc thắng”. Trước tình hình đó, tại Hoàng Sơn, theo chỉ đạo của cấp trên, nhân dân cùng với lực lượng du kích xã đã đi lấy tre, nứa, vầu về làm chông để cắm ở cánh đồng Khôi Kỳ, phục kích đánh giặc Pháp nhảy dù. Rơm, rạ được chồng lên thành từng đồng nhỏ để chờ giặc nhảy dù là đốt và xông lên tiêu diệt. Đồng thời, quân và dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh mọi công tác chuẩn bị, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Công tác tuần tra canh gác được tăng cường và duy trì 24/24 giờ. Đẩy mạnh công tác phá hoại giao thông, đào hố, đắp ụ... ngăn cản xe cơ giới và làm chậm bước tiến của địch.

Chính nhờ có sự chuẩn bị chu đáo, nhờ quyết tâm của toàn quân và toàn dân, sự phối hợp nhịp nhàng giữa bộ đội địa phương và quân chủ lực, nên sau một tháng rưỡi đưa quân lên Việt Bắc, thực dân Pháp không đạt được những mục tiêu cơ bản của cuộc tiến công. Cuộc hành quân mang tên “Lê a” của địch cơ bản bị phá vỡ. Đây là một thắng lợi to lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với quân và dân ta.

Ở Hoàng Sơn, mọi hoạt động của xã đều ưu tiên cho công tác sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Trong đó, phong trào ủng hộ bộ đội, du kích đóng ở các làng, bản trong xã được thực hiện sôi nổi, rộng khắp.

Thất bại trong cuộc hành quân “Lê a”, ngày 20-11-1947, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ra lệnh rút lui, đồng thời mở một cuộc hành quân mới mang tên Xanh-tuya

nhằm tiếp tục bao vây, càn quét, đánh phá, tiêu diệt lực lượng kháng chiến. Đợt hành quân này địch tiến hành càn quét vào khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phú Lạng Thương (trong đó có các xã thuộc huyện Đại Từ).

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, quân và dân Hoàn Sơn đã bình tĩnh, chủ động, linh hoạt phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực, kiên cường chiến đấu làm tiêu hao sinh lực địch, bảo vệ nhân dân và an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến, giữ vững căn cứ địa Việt Bắc.

Huyện Đại Từ là một trong những địa bàn chính trong cuộc hành quân Xanh-tuya của địch nên đã bị các lực lượng bộ binh, lính dù của địch tiến công dữ dội bắt đầu từ ngày 26-11-1947.

Trước tình hình đó, bất chấp địch có vũ khí, trang thiết bị hiện đại, quân và dân các xã trong huyện Đại Từ nói chung, quân dân xã Hoàn Sơn nói riêng đều anh dũng đứng lên chống lại địch. Dù địch càn quét, lùng sục vào làng nào, xã nào cũng bị bộ đội và dân quân du kích phục kích, bao vây, tiêu diệt.

Tại Hoàn Sơn, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã¹, quân và dân trong xã đã khăn

1. Thực hiện Sắc lệnh số 90 của Chính phủ, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến được sáp nhập thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính (sau gọi là Ủy ban kháng chiến hành chính).

trương đưa mọi hoạt động của địa phương vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu toàn diện với quân Pháp. Theo sự chỉ huy của Huyện đội, hai trung đội dân quân du kích của xã được tăng cường phối hợp với các lực lượng của xã Bản Ngoại và Tiên Hội, sẵn sàng đánh địch trên đường 13A từ Hùng Sơn đi Yên Lãng. Tháng 11-1947, địch mở một cuộc càn quét từ Thị trấn Đại Từ qua Khôi Kỳ, Hoàng Nông (Hoành Sơn). Tuy vậy chúng vấp phải sự chống trả quyết liệt của quân ta. Từ các trận địa phục kích trên sườn núi Tam Đảo, lực lượng phục vụ chiến đấu thường xuyên bám sát đội hình để tiếp tế cơm, nước, tham gia củng cố quân sự cho quân ta. Địch càn quét đến khu vực xóm La Dây - La Kham, bị quân chủ lực và quân du kích của ta phục kích đánh ở dốc La Kham. Không chống cự được, địch đã phải rút chạy về Đại Từ theo hướng xã Bản Ngoại. Trên đường rút chạy chúng đã đốt 3-4 nhà dân ở xóm Làng Đảng¹.

Bị tổn thất nặng nề cả về người và phương tiện chiến tranh, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp quyết định rút quân. Ngày 21-12-1947, toàn bộ quân Pháp rút khỏi Thái Nguyên về Hà Nội. Thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc thu - đông đã cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân và dân ta.

Sau thất bại của chiến dịch Việt Bắc, thực dân Pháp buộc phải chấp nhận kéo dài cuộc chiến tranh, chúng chuyển từ chiến lược đánh nhanh thắng nhanh sang đánh

1. Theo tư liệu ông Nguyễn Niên cung cấp.

lâu dài với chính sách “dùng người Việt trị người Việt”, “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Lúc này, địch còn đóng một số đồn bốt rải rác ở Bắc Kạn, nhằm phong tỏa biên giới Việt - Trung, khống chế các tuyến đường giao thông quan trọng ở Việt Bắc và làm chỗ dựa cho quân phi hoạt động, thực hiện âm mưu chiếm đóng lâu dài ở đây.

Về phía ta, Trung ương Đảng nhận định cần tích cực đánh cầm cự, đánh lâu dài với địch, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh tác chiến ở tất cả các mặt trận.

Tại Hoà Bình, thực hiện chủ trương của cấp trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, quân và dân Hoà Bình đã tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, không ngừng tăng cường tiềm lực mọi mặt nhằm tiếp tục xây dựng và củng cố căn cứ địa, sẵn sàng đối phó với mọi hành động khiêu khích của địch. Những hộ đồng bào từ nơi khác tản cư đến đã được chính quyền và nhân dân giúp đỡ về đất đai, giống, vốn... để ổn định cuộc sống, đẩy mạnh sản xuất. Trong quá trình sản xuất, xã đã phát động toàn dân tập trung sức mạnh, đào mương, đắp đập giữ nước, khai hoang phục hóa, tăng vụ trồng lúa... Lực lượng dân quân du kích, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ xã luôn thể hiện vai trò xung kích đi đầu, bám làng, bám đồng ruộng, đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất. Năm 1950, hưởng ứng phong trào toàn dân thi đua canh tác do huyện phát động, lực lượng dân quân du kích, Đoàn Thanh niên,

Hội Phụ nữ xã đã trồng thêm được hàng chục nghìn gốc sắn, hàng chục vườn rau và bãi ngô... Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, vất vả nhưng nhân dân Hoành Sơn vẫn nhiệt tình ủng hộ bộ đội, dân quân đóng trên địa bàn.

Với ý chí kiên cường, tinh thần tự lực, quân và dân Hoành Sơn đã đạt được những kết quả bước đầu trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, đời sống của nhân dân đã cơ bản ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy công tác giáo dục, văn hóa, xã hội, y tế trong xã phát triển lên một bước mới.

Trên mặt trận văn hóa, Đảng chủ trương “văn hóa cũng là một mặt trận”, quán triệt tinh thần của Đảng, Chi bộ, chính quyền xã luôn chú trọng nâng cao trình độ văn hóa cho lực lượng dân quân, du kích và nhân dân. Phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa được duy trì và tiếp tục phát triển. Cùng với đó, nếp sống văn hóa mới được cán bộ và nhân dân trong xã duy trì, nhiều hủ tục, tệ nạn xã hội tồn tại lâu đời có chiều hướng suy giảm. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tuy còn gặp nhiều khó khăn, nhưng đã được nhân dân dần khắc phục.

Cùng với việc thúc đẩy nền kinh tế, văn hóa - xã hội ở xã phát triển, công tác chăm lo, củng cố xây dựng Đảng, chính quyền cũng được quan tâm, chú trọng. Chi bộ đã tập trung đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, nhất là đảng viên giữ cương vị chủ chốt về chính quyền, đoàn thể, trong các trung đội dân quân du kích... Ngay trong quý I năm 1948, đồng chí Bí thư Chi bộ xã đã

được cử đi dự lớp huấn luyện ngắn ngày do Tỉnh ủy mở nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và trách nhiệm cho đảng viên. Công tác tự phê bình và phê bình được thực hiện thường xuyên trong Chi bộ. Với nhiều biện pháp trong công tác xây dựng Đảng, giáo dục rèn luyện đảng viên, tinh thần trách nhiệm, năng lực công tác của đội ngũ đảng viên trong xã đã dần được nâng cao.

Công tác phát triển đảng viên mới được chú trọng, tính đến cuối năm 1948, Chi bộ đã kết nạp vào Đảng 3 quần chúng ưu tú, góp phần nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 28 đồng chí. Bên cạnh đó, công tác củng cố, xây dựng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể được Chi bộ quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ.

Bên cạnh việc chăm lo, xây dựng chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, Chi bộ xã đặc biệt coi trọng công tác xây dựng lực lượng dân quân du kích, sẵn sàng chiến đấu và làm nòng cốt trong cuộc chiến tranh nhân dân. Từ đầu năm 1948, chấp hành chủ trương của cấp trên, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân Hoàn Sơn tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân du kích.

Trung đội du kích của xã đã được thành lập từ năm 1947. Đến giữa năm 1949, việc củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy xã đội được Chi bộ và Ủy ban xã tiến hành khẩn trương. Cùng với việc kiện toàn cơ quan quân sự, củng cố lực lượng dân quân du kích trong xã, công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho các đối tượng cán bộ, chiến sĩ luôn được

Chi bộ, Ủy ban xã quan tâm, chú trọng. Các đồng chí trong Ban Chỉ huy Xã đội, cán bộ trung đội và hầu hết số cán bộ tiểu đội đều được tham dự các lớp huấn luyện do Huyện đội tổ chức, thời gian từ 7-10 ngày. Qua đó, nhận thức về cuộc kháng chiến, khả năng tổ chức, chỉ huy huấn luyện dân quân du kích được nâng lên một bước.

Về phía địch, bước sang năm 1950, được sự giúp sức của đế quốc Mỹ, thực dân Pháp tăng cường điều động lực lượng, mở nhiều cuộc hành quân càn quét, đánh phá hòng bình định vùng đồng bằng Bắc Bộ, đồng thời bao vây, cô lập vùng căn cứ địa Việt Bắc với phong trào đấu tranh ở trên toàn quốc.

Từ đầu năm 1950, theo tinh thần Chỉ thị “Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công” của Trung ương Đảng, thực hiện chủ trương sửa chữa và khôi phục lại đường số 3, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động “chiến dịch cầu đường lần thứ nhất” đã thu hút gần 50% cán bộ, cơ quan cùng với lực lượng vũ trang tham gia. Theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, xã Hoành Sơn đã thành lập Ban huy động dân công cùng với nhân dân tích cực tham gia sửa chữa đường giao thông. Ngay trong quý I năm 1950, lực lượng dân công tham gia chiến dịch ở Hoành Sơn đã hoạt động hết sức khẩn trương. Không khí lên đường tham gia chiến dịch vô cùng sôi động và náo nhiệt. Ngày 19-5-1950, sau gần 2 tháng lao động khẩn trương và sáng tạo của quân và dân ta, chiến dịch cầu, đường đã thu được những thắng lợi to lớn. Nhân dân các

dân tộc Đại Từ trong đó có xã Hoành Sơn cùng với nhân dân trong tỉnh đã đóng góp hàng nghìn ngày công, đào đắp hàng trăm khối đất đá, sửa chữa và làm mới nhiều cầu đường lớn nhỏ, khai thông hàng chục km trên các tuyến đường giao thông quan trọng.

Sau khi phân tích tình hình mọi mặt, tháng 6-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm 3 mục đích: tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, khai thông biên giới Việt - Trung để mở rộng con đường liên lạc với quốc tế, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

Ở Hoành Sơn, để phục vụ cho chiến dịch Biên giới, theo tinh thần “gấp rút hoàn thành nhiệm vụ tổng phản công”, từ trung tuần tháng 7-1950, gần 20 dân công ở xã đã hăng hái xung phong lên đường cùng với các lực lượng khác kiên quyết bảo đảm giao thông thông suốt cho các đoàn quân ào ạt xông ra chiến trường. Đồng bào Hoành Sơn đã huy động được trên 5 tấn thóc, gần một tấn thực phẩm các loại, cùng hàng nghìn đồng tiền mặt đóng góp phục vụ cho bộ đội, thanh niên, dân công.

Cùng với việc chi viện cho tiền tuyến, công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc luôn được quân và dân xã Hoành Sơn xác định là một nhiệm vụ trọng tâm. Ngày 18-9-1950, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động “Tuần lễ thi đua giết giặc lập công” trong toàn tỉnh. Hưởng ứng phong trào này, hướng về

chiến dịch Biên giới, cùng với nhân dân toàn tỉnh, toàn huyện, nhân dân các dân tộc xã Hoà Sơn đã tích cực củng cố, xây dựng làng chiến đấu, phá hoại giao thông, chặn bước tiến công của địch.

Về phía địch, sau khi cụm cứ điểm Đông Khê bị tiêu diệt, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp quyết định rút lui khỏi Cao Bằng, đồng thời tập trung lực lượng đánh chiếm Thái Nguyên, nhằm kéo quân chủ lực của ta ra khỏi khu vực đường số 4 để chúng củng cố lại tuyến phòng thủ. Ngày 29-9-1950, Bộ Chỉ huy Pháp quyết định mở cuộc hành quân mang mật danh “Phoque” (Chó biển), tấn công vào Thái Nguyên. Tuy nhiên, giặc vấp phải sự chiến đấu vô cùng anh dũng của quân và dân Thái Nguyên trong đó có Hoà Sơn, đi đến đâu chúng cũng bị các lực lượng vũ trang chặn đánh và bị thiệt hại nặng nề về cả người và của. Ngày 11-10-1950, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp buộc phải cho quân rút lui. Đến ngày 12-10-1950, tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn được giải phóng.

Sau khi đập tan cuộc hành quân “Chó biển” của giặc Pháp, Bắc Kạn và Thái Nguyên là hai tỉnh đầu tiên được giải phóng trong khu Việt Bắc. Đó là một thuận lợi lớn, tạo điều kiện cho nhân dân 2 tỉnh nói chung và huyện Đại Từ cùng nhân dân xã Hoà Sơn nói riêng, làm tròn nghĩa vụ của hậu phương với tiền tuyến.

Tháng 2-1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được tiến hành tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm

Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đại hội nêu rõ nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố căn cứ địa và nhân mạnh: “không xây dựng căn cứ địa tức là không tích cực bồi dưỡng nguồn nhân lực, vật tư cần thiết cho công việc xây dựng và phát triển quân đội”.

Tiếp đó, từ ngày 10 đến ngày 20-5-1951, Liên khu Việt Bắc mở Đại hội Đảng bộ lần thứ I. Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, Đại hội Đảng bộ Liên khu đề ra nhiệm vụ “xây dựng Việt Bắc thành căn cứ địa vững mạnh và xứng đáng của toàn quốc”. Về quân sự, Đại hội chủ trương “xây dựng lực lượng phải căn cứ vào nhu cầu chiến trường, hợp với khả năng cấp dưỡng và trang bị của địa phương”; “không được lệnh về bộ đội địa phương phải đồng thời tiến hành kế hoạch phát triển, củng cố dân quân, du kích”.

Thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, ngày 1-6-1952, Đảng bộ huyện Đại Từ tiến hành Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III tại thôn Suối Cát, xã Hà Thượng. Đại hội đã đề ra Nghị quyết lãnh đạo toàn diện đối với quân và dân trong huyện, đồng thời chỉ rõ những nhiệm vụ cụ thể trong xây dựng hậu phương, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động, sản xuất, thực hành tiết kiệm, tập trung sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, quân và dân Hoàn Sơn tập trung lực lượng, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng hậu phương. Bước vào thời kỳ xây dựng lực lượng, nhân dân xã cũng gặp không ít những khó khăn. Cuộc kháng chiến toàn quốc diễn ra

ngày càng ác liệt, nhu cầu cung cấp về sức người, sức của cho chiến trường ngày càng lớn. Trong khi đó, nền kinh tế ở địa phương chủ yếu là nông nghiệp lạc hậu, mang đậm tính chất tự túc tự cấp. Chính quyền địa phương chưa có nhiều kinh nghiệm lãnh đạo nông nghiệp, thiếu vốn đầu tư, hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh... thường xảy ra gây nhiều thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp. Đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Hầu hết lực lượng lao động chính, khỏe mạnh lại phải luôn thường trực sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Đặc biệt, thời gian này, đồng bào dân tộc Dao ở xã thường bị thiếu ăn từ 2-3 tháng trong năm, nhân dân phải vào rừng đào củ mài, củ sắn để ăn.

Song, thẩm nhuần tư tưởng của Đảng, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng dân quân du kích và nhân dân, tích cực khai hoang, phục hóa, tăng nhanh diện tích trồng trọt. Các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất lúa bước đầu được áp dụng trong phương thức canh tác của nhân dân. Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền còn đặc biệt quan tâm, tuyên truyền và tổ chức cho nhân dân làm thủy lợi. Từ 1951-1954, quân và dân Hoàn Sơn đã huy động hàng nghìn ngày công đào đắp, sửa chữa kênh mương dẫn nước. Nhờ chủ động nước tưới mà đồng bào đã chuyển được 20 mẫu ruộng từ cấy một vụ sang hai vụ, tăng diện tích trồng lúa trong toàn xã lên gần 100 mẫu.

Trong thời gian này, Huyện ủy Đại Từ chú trọng quan tâm đến việc củng cố hệ thống chính quyền, đoàn thể ở

các địa phương. Trong đó có các xã: Hoàn Sơn, Trần Phú, Văn Cao, Phú Cát. Trước tình hình này, Chi bộ xã Hoàn Sơn đã tập trung củng cố chính quyền và các tổ chức đoàn thể nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã.

Ngoài ra, Chi bộ, chính quyền xã còn nhanh chóng triển khai các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Chính phủ về khuyến khích, phát triển nông nghiệp với nông dân. Ngày 1-5-1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp. Từ đó, Chi bộ, chính quyền xã đã cấp đất, ruộng hoặc tạm giao cho nông dân sản xuất. Đây thực sự là một cuộc cách mạng đối với nhân dân Hoàn Sơn nói riêng và nhân dân cả nước nói chung, tạo thêm niềm tin, phấn khởi vào sự lãnh đạo của Đảng trong nhân dân.

Tháng 4-1953, theo sự chỉ đạo của cấp trên, xã Hoàn Sơn tách thành 2 xã là xã Tiến Bộ (nay là La Bằng) và xã Đoàn Kết (Hoàng Nông). Sau đó, Chi bộ xã Đoàn Kết cũng được tách ra khỏi Chi bộ Hoàn Sơn với 17 đảng viên. Chi bộ xã đã tiến hành Đại hội lần thứ I, bầu đồng chí Phùng Kim Xương làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Đức Căn phụ trách chính quyền.

Sau khi xã Đoàn Kết được thành lập, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, phong trào kháng chiến, kiến quốc ở Đoàn Kết tiếp tục được củng cố và phát triển. Phong trào thi đua lao động, sản xuất được phổ biến rộng rãi và nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của nhân dân. Nổi bật là phong trào

xung kích của Đoàn Thanh niên do đồng chí Hoàng Văn Ngàn (xóm Cỏ Rồng) - Bí thư Xã đoàn lãnh đạo.

Sau những thắng lợi to lớn trong các chiến dịch, bước vào đông xuân năm 1953-1954, quân ta mở cuộc tiến công chiến lược trên tất cả các chiến trường. Vì vậy yêu cầu bảo đảm về sức người, sức của cho cuộc kháng chiến càng đòi hỏi cao hơn.

Nhận thức được tình hình, Chi bộ, chính quyền xã đã xác định cần xây dựng lực lượng dân quân du kích vững mạnh về chính trị, quân sự, hậu cần. Đồng thời, không ngừng nâng cao sức chiến đấu và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong lực lượng dân quân du kích.

Năm 1954, ta chuẩn bị mở cuộc tiến công chiến lược vào căn cứ mạnh nhất của địch ở Điện Biên Phủ, Chi bộ xã Đoàn Kết cùng toàn thể nhân dân quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, chi viện sức người, sức của ngày càng cao cho tiền tuyến. Nhiều gia đình hăng hái xung phong đi dân công phục vụ chiến đấu. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến”, những dân công ở xã đã vượt qua mọi đèo cao, rừng sâu, gồng gánh, mang vác vũ khí, lương thực ra mặt trận, đảm bảo giao thông ở các tuyến đường trọng điểm.

Ngày 13-3-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn. Sau 56 ngày đêm chiến đấu kiên cường, quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và huyện Đại Từ, trải qua 9 năm kháng chiến trường kỳ, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết đã phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của dân tộc, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng, bảo vệ căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, góp phần vào thắng lợi chung của toàn dân tộc.

Trong cuộc đấu tranh anh dũng chống thực dân Pháp, Đoàn Kết có 101 người nhập ngũ, hàng trăm lượt người tham gia dân công; đóng góp cho kháng chiến hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm. Kết thúc cuộc kháng chiến, Đoàn Kết có 6 liệt sỹ và 2 đồng chí thương binh; được tặng thưởng nhiều huân, huy chương: 2 Huân chương hạng Nhất, 4 Huân chương hạng Nhì, 8 Huân chương hạng Ba và 12 Huy chương hạng Nhất, 6 Huy chương hạng Nhì. Đó là những minh chứng rõ nét nhất cho tinh thần yêu nước, quyết tâm chiến đấu và góp phần làm nên truyền thống đáng tự hào của cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết.

Phát huy truyền thống kiên cường trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết vững vàng bước vào thời kỳ cách mạng mới, cùng cả nước xây dựng, bảo vệ xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954-1975).

Chương III

CHI BỘ ĐẢNG XÃ ĐOÀN KẾT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

I. CHI BỘ ĐẢNG XÃ ĐOÀN KẾT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1954-1965)

1. Cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết khôi phục và hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cải cách ruộng đất, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1954-1957)

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, thực dân Pháp buộc phải ngồi vào bàn đàm phán. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Song sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước vẫn chưa hoàn thành. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội. Còn ở miền Nam, đế quốc Mỹ và các lực lượng tay sai tìm mọi cách phá hoại Hiệp định Giơnevơ, âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và là

căn cứ quân sự của chúng, tạo bàn đạp tấn công ra miền Bắc, ngăn chặn phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trước tình hình đó, đòi hỏi cách mạng Việt Nam phải chuyển sang một giai đoạn mới là: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh chống Mỹ, tay sai ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, tình hình xã Đoàn Kết có nhiều thuận lợi. Toàn Đảng, toàn dân vui mừng, phấn khởi và tự hào trước thắng lợi to lớn của 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Lòng yêu nước và trình độ giác ngộ cách mạng của nhân dân được nâng cao. Nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản đó, tình hình chung của xã còn nhiều khó khăn. Trước hết về kinh tế, sức sản xuất yếu kém, nhiều diện tích đất ở các xóm, làng để hoang hóa, không người cày cấy. Các công trình thủy lợi phần lớn do không có điều kiện tu bổ nên bị sạt lở. Hệ thống đường giao thông chưa khắc phục được, làm cho việc sản xuất, giao lưu kinh tế gặp khó khăn. Thêm vào đó là thiên tai liên tiếp hàng năm đã để lại những hậu quả nghiêm trọng. Không chỉ vậy, xã còn phải đối mặt với nhiều khó khăn do các phần tử phản động tiến hành các hoạt động phá hoại kinh tế. Chúng tổ chức trộm cắp, phá nương máng... làm cho công tác khôi phục kinh tế càng thêm khó khăn.

Tình hình chính trị cũng có phần phức tạp. Lợi dụng tín ngưỡng nhân dân, bọn phản động đội lốt tôn giáo tung tin: “Chúa đã vào Nam, con chiên phải theo Chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được cứu rỗi linh hồn”; “vào Nam mỗi gia đình được cấp 5 mẫu ruộng, 1 con trâu”. Không chỉ vậy, chúng còn đe dọa “sau khi hết thời hạn di cư, Mỹ sẽ dùng bom nguyên tử ném xuống miền Bắc”. Luận điệu của chúng đã làm cho một bộ phận nhân dân hoang mang, dao động, gây khó khăn trong công tác ổn định trật tự ở địa phương.

Ngay khi phát hiện được âm mưu của địch nhằm lôi kéo đồng bào chống phá Đảng và Nhà nước, Huyện ủy đã chỉ đạo các địa phương, các ngành đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống di cư, đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân đề cao cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn của địch, coi đây là một công tác trọng tâm. Ở Đoàn Kết, xác định thấy khá đông số lượng người theo đạo Thiên Chúa giáo, nhất là ở xóm đạo Yên Sơn, Hoàng Tân, thế lực phản động đã tổ chức gián điệp, hoạt động dụ dỗ đồng bào di cư vào Nam. Cuộc đấu tranh chống những âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù diễn ra vô cùng gay go, quyết liệt. Các cán bộ đã tỏa về từng thôn xóm, nơi có đồng bào bị dụ dỗ, lôi kéo di cư, giải thích làm cho quần chúng thấy rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc của đế quốc Mỹ cũng như chính sách đúng đắn của Đảng, Chính phủ về tự do tín ngưỡng. Hầu hết đồng bào đều tỉnh ngộ, nghe theo lời khuyên của cán bộ, yên tâm ở lại làm ăn, được chính quyền, mặt trận và nhân dân hết lòng giúp đỡ. Cùng với

tuyên truyền, vận động là tăng cường công tác bảo vệ trị an, giám sát những phần tử phản động, kịp thời ngăn chặn những âm mưu và hành động phá hoại của chúng. Đối với những tên Việt gian, chỉ điểm cho địch, Chi bộ đã cử người theo dõi, giáo dục và chỉ rõ chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Chính vì vậy, đồng bào đã nhanh chóng ổn định tinh thần, bắt tay vào lao động, sản xuất.

Về văn hóa - giáo dục - y tế: trình độ dân trí của xã nói chung còn thấp, một số tập tục lạc hậu chưa được khắc phục. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, chữa bệnh bằng thuốc tuy được phát động trong kháng chiến và được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, nhưng do nguồn thuốc khan hiếm nên số người ốm đau, thiếu thuốc điều trị còn khá phổ biến. Nhiều dịch bệnh như sốt rét, đậu mùa, dịch tả, dịch đau mắt... còn thường xuyên xảy ra.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Đoàn Kết đã từng bước khắc phục khó khăn, chung sức bắt tay vào xây dựng quê hương, tạo nên những thành tựu mới trên tất cả các lĩnh vực.

Đứng trước những khó khăn chồng chất về kinh tế - xã hội do hậu quả của chiến tranh để lại, Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết xác định nhiệm vụ trước mắt cần phải củng cố, kiện toàn lại hệ thống tổ chức, xem đây là khâu đột phá để đảm bảo lực lượng thực hiện nhiệm vụ ổn định tư tưởng, khôi phục phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện kế hoạch của Huyện ủy Đại Từ, năm 1955, Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1955-1957) của Chi bộ Đảng

xã Đoàn Kết được tổ chức. Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá nghiêm túc việc lãnh đạo và kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ trước. Đồng thời, Đại hội đã xác định nhiệm vụ chính của Chi bộ trong nhiệm kỳ mới là tổ chức, lãnh đạo quần chúng nhân dân nỗ lực hoàn thành những mục tiêu của công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện cải cách ruộng đất trong thời gian tới. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, toàn Chi bộ phải đoàn kết, nhất trí chống tư tưởng cục bộ địa phương giữa các thôn xóm.

Đại hội đã bầu đồng chí Triệu Tân Thành làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Triệu Tiến Bao làm Phó Bí thư, đồng chí Phùng Kim Xương phụ trách chính quyền.

Sau Đại hội, Chi bộ đã bám sát các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ, căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương đã đề ra các chương trình hành động phù hợp, phân công cán bộ phụ trách từng việc và tiến hành lãnh đạo công tác tổ chức thực hiện.

Sau Đại hội Chi bộ, Ủy ban hành chính, các đoàn thể nhân dân ở Đoàn Kết nhanh chóng được kiện toàn. Đây là những lực lượng nòng cốt để vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào của xã.

Những năm 1954-1955, ở Đoàn Kết cũng như nhiều địa phương khác, chế độ thực dân phong kiến mặc dù đã bị xóa bỏ nhưng người dân vẫn phải chịu bất bình đẳng về nhiều mặt, đặc biệt là trong sở hữu ruộng đất, khiến cho

sức sản xuất bị kìm hãm bởi quan hệ sản xuất phong kiến lạc hậu. Thực hiện nghị quyết của các cấp ủy Đảng, Chi bộ, chính quyền xã đã lãnh đạo tiến hành thực hiện chính sách của Nhà nước về thoái tô, giảm tức, chính sách thuế nông nghiệp. Đồng thời, kết hợp vận động xóa bỏ các hủ tục cũ trong ma chay, cưới xin, bài trừ các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống mới. Trong cuộc vận động này, ta đã thu hồi hàng trăm mẫu ruộng công, cung cấp cho các hộ nông dân nghèo sản xuất. Tiếp theo, thực hiện luật cải cách ruộng đất của Quốc hội ban hành, Chi bộ xã Đoàn Kết đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cải cách ruộng đất.

Sau khi tiến hành cải cách ruộng đất, Chi bộ xã xác định nhiệm vụ trọng tâm lúc này là phát triển sản xuất nông nghiệp, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Chi bộ đã phát động nhân dân tham gia phong trào khai hoang, phục hóa rất sôi nổi. Nhờ có sự ủng hộ tích cực của quần chúng nên việc khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích canh tác đến việc đào đắp thủy lợi, sửa sang hệ thống mương máng tưới tiêu, kè đập... được tiến hành kịp thời. Đi đôi với phát triển cây lương thực, rau màu, toàn xã còn tích cực chăn nuôi gia súc, gia cầm, đặc biệt là đàn trâu bò để đáp ứng sức kéo, nguồn phân bón cho cây trồng. Nhờ những cố gắng trong thi đua lao động sản xuất nên đời sống của nhân dân trong xã đã dần được ổn định.

Nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất và đưa nhân dân từng bước thực hiện phương thức sản xuất xã

hội chủ nghĩa, phong trào xây dựng tổ đổi công được thực hiện từ những năm kháng chiến nay tiếp tục được duy trì và phát triển. Năm 1957, xã đã xây dựng 5 tổ đổi công trong đó, tổ đổi công Tiên Sơn được chọn làm mô hình điểm. Nhờ xây dựng tổ đổi công nên nhiều hộ gia đình neo đơn đã được bổ sung thêm sức lao động, sức kéo, đồng thời, tăng thêm tình đoàn kết, gắn bó của nhân dân trong xóm, làng.

Cùng với việc xây dựng tổ đổi công, chính quyền xã còn tăng cường tổ chức, huy động nhân dân tập trung công tác tu sửa mương máng, đào ao, đắp các khe suối để dự trữ nước nhằm đáp ứng nhu cầu tưới, tiêu trong sản xuất. Nhờ tích cực lao động sản xuất, làm thủy lợi, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên sản lượng lương thực của xã các năm đều tăng, đời sống nhân dân cơ bản ổn định.

Bên cạnh việc khôi phục kinh tế và ổn định đời sống nhân dân, việc phát triển văn hóa, giáo dục, y tế ở trong xã cũng có nhiều tiến bộ. Công tác giáo dục được chú trọng, Chi bộ Đảng phát động toàn dân thi đua, học tập đầy mạnh công tác thanh toán nạn mù chữ.

Về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm. Mặc dù chưa xây dựng được nơi làm việc nhưng trạm xá vẫn làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là bệnh sốt rét. Nhờ vậy, sức khỏe của nhân dân được đảm bảo, cả xã hầu như không xảy ra những dịch bệnh lớn. Trạm trưởng trạm xá xã thời điểm này là ông Dương Đức Minh.

Trong đời sống thường nhật, công tác văn nghệ quần chúng và thông tin tuyên truyền được sự đồng tình, cổ vũ của quần chúng đã có nhiều cố gắng làm cho sinh hoạt tinh thần ở làng quê mỗi ngày một đổi mới, sinh động hơn.

Sau ngày giải phóng, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng được quan tâm, chú trọng hơn, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm có vai trò quyết định tới việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ khác. Chi bộ đã tổ chức các đợt sinh hoạt chính huấn Đảng, đấu tranh tự phê bình và phê bình, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, sinh hoạt thường kỳ có chất lượng. Công tác xây dựng Đảng, tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã được thực hiện tốt nhằm phổ biến các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương đến cơ sở.

Như vậy, tính đến hết năm 1957, Đoàn Kết đã cơ bản khôi phục, hàn gắn vết thương chiến tranh, phát triển kinh tế, văn hóa, hoàn thành cải cách ruộng đất. Thông qua đó đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Đoàn Kết cũng ngày một trưởng thành về mọi mặt.

Sau hơn 3 năm (1954-1957) khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cải cách ruộng đất, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu giành nhiều thắng lợi quan trọng. Đời sống nhân dân được cải thiện, khắc phục được nạn đói, cơ bản xóa được nạn mù chữ. Quyền làm chủ ruộng đất của nhân dân được xác lập. Hoàn thành sửa sai trong cải cách ruộng đất nên

tư tưởng nhân dân sớm ổn định, tình hình nông thôn nhanh chóng trở lại bình thường, tinh thần đoàn kết trong Đảng, trong dân và giữa nhân dân với Đảng được củng cố.

2. Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục phát triển kinh tế - văn hóa (1958-1960)

Công cuộc cải cách ruộng đất và phục hồi kinh tế thắng lợi làm cho bộ mặt Đoàn Kết bước đầu có những biến đổi quan trọng. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 13 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II nhằm đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, Chi bộ Đảng và nhân dân Đoàn Kết đã tích cực chuẩn bị cho việc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở địa phương.

Thực hiện kế hoạch cải tạo và phát triển kinh tế 3 năm 1958-1960, trọng tâm là xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa của Đảng: “Nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp và cải tạo nền nông nghiệp lạc hậu, phân tán, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội qua con đường hợp tác tương trợ là những nhiệm vụ rất lớn và cấp bách. Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất ở nông thôn hiện nay là đẩy mạnh sản xuất, đi đôi với củng cố và phát triển phong trào đồng công hợp tác. Đồng thời trên cơ sở kinh tế phát triển thúc đẩy các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ở nông thôn”. Năm 1957, Chi bộ Đoàn Kết tiến hành Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1957-1959) nhằm triển khai chủ trương xây dựng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng vào thực tế địa phương. Đại hội đánh giá đúng

những kết quả đạt được trên các lĩnh vực trọng tâm, nghiêm túc kiểm điểm những tồn tại, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ vừa qua. Đồng thời, Đại hội thông qua nghị quyết vận động nhân dân vào con đường làm ăn tập thể, phấn đấu thực hiện tốt phong trào “Ba ngọn cờ hồng”, phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường công tác y tế, giáo dục, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới, đồng chí Triệu Tân Thành được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Đức Vượng được phân công phụ trách chính quyền.

Sau Đại hội, cán bộ cấp ủy, đảng viên đến các làng để vận động, tuyên truyền con đường làm ăn tập thể, hiến đất, trâu bò, tư liệu sản xuất thành sở hữu của toàn dân. Năm 1958, ở Đoàn Kết phong trào vận động nhân dân vào hợp tác xã diễn ra mạnh mẽ. Chi bộ đã tuyên truyền, vận động sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân về chủ trương của Đảng, phân tích để nhân dân thấy điều kiện, lợi ích của làm ăn tập thể, tạo ra một cuộc cách mạng tư tưởng trong nhân dân. Với tinh thần “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, nhiều gia đình cán bộ, đảng viên hăng hái tham gia làm nông cật đã tự nguyện làm đơn, đưa ruộng đất, trâu bò, nông cụ sản xuất... vào hợp tác xã. Nhờ những cố gắng, đến tháng 12-1959, ở Đoàn Kết đã thành lập được hai hợp tác xã là Hợp tác xã Bình Định và Hợp tác xã Thống Nhất. Năm 1960, Hợp tác xã Tân Tiến được thành lập. Đây là kết quả bước đầu trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở xã Đoàn Kết. Quan hệ sản xuất xã hội chủ

nghĩa được xác lập, làm cơ sở cho nền sản xuất mới ở quê hương Đoàn Kết.

Ở Đoàn Kết, giai đoạn này chưa hình thành hợp tác xã mua bán, nhưng năm 1959, cửa hàng mua bán đã xuất hiện tại xóm Cầu Đá do ông Tô Phong phụ trách.

Văn hóa, giáo dục của xã bước đầu đạt được những kết quả tốt. Về giáo dục, năm 1957-1958, một lớp học với khoảng 20 học sinh đã được tổ chức ở xóm Cầu Đá. Năm 1960, Trạm xá xã Đoàn Kết được xây dựng ở xóm Cầu Đá, lúc này trạm chỉ là nhà tranh, tre, nứa. Trạm có ông Dương Đức Minh làm trạm trưởng và hai nhân viên y tế. Cùng với sự phát triển của giáo dục, y tế, các lĩnh vực văn hóa - xã hội khác cũng được tạo điều kiện để phát triển mạnh mẽ. Sinh hoạt văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi vào các dịp lễ hội, tết Nguyên đán, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Các hủ tục bị lên án và dần dần được xóa bỏ.

Trong khi miền Bắc nói chung, cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết nói riêng đang hăng hái thực hiện xây dựng chủ nghĩa xã hội thì tại miền Nam, đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm ra sức đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân. Quán triệt nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (tháng 5-1959) về đường lối, nhiệm vụ đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Chi bộ Đảng Đoàn Kết thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương nâng cao cảnh giác, tăng cường công tác an ninh quốc phòng, hết lòng ủng hộ đồng bào miền Nam.

Năm 1959, Đại hội Chi bộ xã lần thứ IV (nhiệm kỳ 1959-1961) đã được tổ chức. Đại hội bầu đồng chí Triệu Tiến Thọ làm Bí thư, đồng chí Hoàng Sỹ Ngọc được phân công phụ trách chính quyền.

Sau Đại hội, Chi bộ đã chú trọng tăng cường lãnh đạo đảng viên học tập nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và của cấp trên, thường xuyên nắm vững diễn biến tư tưởng của đảng viên. Chi bộ thường xuyên tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Qua đó, Chi bộ Đảng đã xây dựng được lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vững tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng và giữa Đảng với nhân dân.

Giai đoạn 1958-1960, Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết đã lãnh đạo nhân dân giành được nhiều thành tích trong việc thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được hình thành, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện và ổn định, tạo ra cơ sở thuận lợi để bước vào giai đoạn cách mạng mới, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

3. Chi bộ xã Đoàn Kết lãnh đạo nhân dân thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Đến cuối năm 1960, toàn miền Bắc đã căn bản hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tạo dựng được những điều kiện quan trọng, thuận lợi để tiến hành xây

dựng chủ nghĩa xã hội, làm hậu thuẫn vững chắc cho cách mạng miền Nam.

Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội xác định rõ nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là: “Đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước”. Về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Đại hội xác định đường lối cơ bản là: ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và khoa học - kỹ thuật, nhằm biến nước ta thành nước xã hội chủ nghĩa có nền công nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến.

Để xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững chắc, Đại hội đã đề ra đường lối chung và được cụ thể hóa trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (tháng 3-1961), Đảng bộ huyện Đại Từ đã xác định: Tập trung phát triển nông, lâm nghiệp trên cơ sở củng cố và phát triển phong trào hợp tác xã nông nghiệp, nhằm bảo đảm nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân và đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước...

Trước tình hình mới, ngày 26 và 27-11-1961, Đại hội Chi bộ xã Đoàn Kết lần thứ V (nhiệm kỳ 1961-1964) đã

được tổ chức. Đại hội đánh giá công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch ba năm (1958-1960), phát triển kinh tế - xã hội, củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp, phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế, đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Đại hội đã thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, phấn đấu thực hiện thành công kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Đại hội đã bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ mới, đồng chí Triệu Tân Thành được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Sỹ Ngọc được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Quán triệt và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và trực tiếp là Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ V, cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết phấn khởi bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Để tập trung đẩy mạnh nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp, Chi bộ và Ủy ban xã Đoàn Kết đã triển khai việc cải tiến hợp tác xã, đưa hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao. Năm 1962, Hợp tác xã Bình Định hợp nhất với Hợp tác xã Thống Nhất lấy tên là Hợp tác xã Hoàng Sơn, đến năm 1963, hợp tác xã lại được tách ra thành Hợp tác xã Bình Định. Từ năm 1960-1964, Đoàn Kết đã xây dựng được thêm 3 hợp tác xã nông nghiệp: Hợp tác xã Đồng Khuân, làng Huru, Đoàn Thắng.

Nhằm mở rộng sản xuất, tăng năng suất cây trồng và đẩy mạnh chăn nuôi, công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm giữa kỳ của các hợp tác xã với nhau được thực hiện thường xuyên. Thời gian này, Chi bộ đã vận động nhân dân hưởng ứng các phong trào do tỉnh, huyện phát động: Phong trào “Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện” (vụ chiêm 1960-1961), phong trào “Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa đại thắng” (vụ mùa 1961).

Trên địa bàn xã, các hợp tác xã hăng hái tiến hành cải tạo bờ vùng, bờ thửa, cấy lúa thẳng hàng, phong trào làm phân bón và thủy lợi được các xã viên nhiệt tình tham gia. Khẩu hiệu “biến ruộng cạn thành ruộng nước” được nhân dân thể hiện bằng hành động đào mương, đắp phai, đào ao giữ nước. Phong trào làm phân bón cũng phát triển mạnh, Đoàn Thanh niên có phong trào “Thanh niên ngàn cân”, Hội Phụ nữ thi đua “Đi không về có”, “Sạch làng, tốt ruộng”... Với những cố gắng trong thi đua lao động sản xuất, Hợp tác xã Bình Định là một trong những hợp tác xã điển hình về xây dựng mô hình hợp tác xã bậc cao, đã được Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen.

Nhờ có những cố gắng trong sản xuất và cải tạo hợp tác xã, ý thức làm chủ của xã viên được nâng cao, tổng sản lượng lương thực năm 1963 toàn xã đạt 195 tấn. Về chăn nuôi, đàn trâu trong xã có 394 con, đàn lợn có 762 con.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng, phát triển vùng kinh tế mới, ngày 21-2-1963, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 17/CP quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy thực hiện công tác khai hoang.

Triển khai công tác khai hoang, ngày 3-2-1963, Chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết đã tổ chức đón nhận đoàn bà con nhân dân xã Tiên Thắng¹, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam lên xây dựng kinh tế mới ở xã. Đoàn khai hoang chia làm 6 đợt.

Đợt 1 do đồng chí Bùi Văn Đình - Đảng ủy viên, Chủ nhiệm Hợp tác xã Quan Nha làm trưởng đoàn. Đoàn có 28 hộ, 42 khẩu.

Đợt 2, vào ngày 5-12-1963, do đồng chí Nguyễn Văn Khẩn làm trưởng đoàn, đoàn gồm 24 hộ, 112 khẩu.

Đợt 3, tháng 2-1964, ông Nguyễn Huyền Hựu dẫn đoàn, đưa 17 hộ, 76 khẩu.

Đợt 4, ngày 9-1-1965, do ông Nguyễn Mạnh Tiềm làm trưởng đoàn, đoàn gồm 7 hộ, 31 khẩu.

Đợt 5 vào tháng 12-1965, do ông Nguyễn Văn Xê làm trưởng đoàn, gồm 22 hộ, 164 khẩu.

1. Từ 1965-1972, xã Tiên Thắng còn cử 10 hộ, 40 khẩu xen kẽ các đợt đến khai hoang ở xã Đoàn Kết.

- Từ 1963-1972, xã Tiên Thắng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã đưa nhân dân lên xây dựng và phát triển kinh tế tại xã Đoàn Kết với tổng số 122 hộ, 530 khẩu.

Đợt 6 vào tháng 4-1966, do ông Vũ Văn Nhất dẫn đoàn, gồm 14 hộ, 65 khẩu.

Cùng với nhân dân xã Tiên Thắng, đến tháng 3-1963, đoàn khai hoang xã Quyết Tiến, huyện Yên Lãng, Vĩnh Phúc, do ông Nguyễn Văn An làm trưởng đoàn đã đưa nhân dân đến Đoàn Kết, gồm 6 hộ, 39 khẩu.

Tháng 7-1966, đoàn khai hoang xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, Thái Bình, do ông Nguyễn Khắc Tại làm trưởng đoàn đã đưa nhân dân đến khai hoang tại xóm Cỏ Ròng, Đoàn Kết. Đoàn gồm 5 hộ, 33 khẩu.

Phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, Chi bộ Đảng, chính quyền cùng nhân dân trong xã đã phối hợp với các đoàn khai hoang, xây dựng phương án, lập kế hoạch, bố trí, sắp xếp chỗ ở xen kẽ cho nhân dân đến khai hoang và nhân dân địa phương. Đồng thời, tích cực giúp đỡ nhân dân khai hoang làm quen với phong tục, tập quán địa phương. Tổ chức hình thành các đội sản xuất, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, công tác văn hóa - xã hội cũng được quan tâm, chăm lo. Về giáo dục, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, điều kiện thực hành, nhưng với quyết tâm “thi đua dạy tốt, học tốt” thầy và trò xã Đoàn Kết đã vượt lên khó khăn để tích cực học tập.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân cũng được Chi bộ, chính quyền quan tâm. Năm 1964, trạm trưởng trạm xá xã là đồng chí Triệu Văn My, cán

bộ trạm còn có 3 nhân viên y tế. Hàng năm, trạm đã khám, điều trị, phát thuốc và tiêm phòng cho hàng trăm lượt người. Với phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, đội ngũ nhân viên trạm xá xã đã kết hợp với cán bộ, nhân viên y tế huyện, lực lượng đoàn viên thanh niên, học sinh trong xã mở nhiều đợt tuyên truyền đến nhân dân về thực hiện nếp sống vệ sinh: làm hố xí hai ngăn, đào giếng, làm nhà tắm, ăn chín, uống sôi, nằm màn... Năm 1961, huyện Đại từ được Trung ương và tỉnh Thái Nguyên chọn là nơi thực hiện thí điểm thanh toán bệnh sốt rét. Trước tình hình đó, cấp ủy, chính quyền xã đã quan tâm, chỉ đạo công tác phòng bệnh, bình quân mỗi năm các hộ gia đình đều được nhân viên y tế xã phun thuốc diệt muỗi, phong trào vệ sinh phát quang bụi rậm quanh nhà, đường làng, ngõ xóm được nhân dân tích cực thực hiện. Nhờ những cố gắng đó, tháng 8-1962, Viện sốt rét Trung ương đã công nhận huyện Đại Từ căn bản hoàn thành nhiệm vụ thanh toán bệnh sốt rét.

Các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống được tổ chức theo nếp sống mới. Phong trào văn nghệ quần chúng, thể dục - thể thao phát triển mạnh mẽ có tác dụng thúc đẩy các mặt học tập, lao động sản xuất của nhân dân, nhất là trong xây dựng nền văn hóa mới.

Công tác quân sự địa phương được quan tâm sát sao. Nhận thức rõ âm mưu và ý đồ của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc, tháng 2-1961, Bộ Chính trị đã ra nghị quyết quan trọng về nhiệm vụ quân sự trong 5 năm 1961-1965. Nghị quyết chỉ rõ “Quân và dân ta phải chuẩn bị

đầy đủ về tinh thần và thực lực, bảo đảm cho cách mạng miền Nam giành thắng lợi khi có thời cơ, đồng thời phải tích cực chuẩn bị, sẵn sàng đối phó với âm mưu và hành động mở rộng chiến tranh của địch”. Thẩm nhuần tinh thần đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết đã có nhiều cố gắng xây dựng lực lượng, bảo vệ quê hương, bảo vệ miền Bắc và sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Công tác củng cố, xây dựng lực lượng, huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ luôn được duy trì.

Bị thất bại liên tiếp trên chiến trường miền Nam, ngay từ những năm 1960-1961 đế quốc Mỹ đã tăng cường các hoạt động do thám, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Từ năm 1963, các hoạt động do thám, trinh sát, thả truyền đơn của địch ngày càng nhiều hơn. Trước tình hình đó, Khu ủy Việt Bắc, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể từ tỉnh xuống đến huyện, xã về phòng chống gián điệp, biệt kích nhảy dù.

Dưới sự chỉ đạo của Khu ủy mà trực tiếp là Huyện ủy Đại Từ, xã đội Đoàn Kết đã lập kế hoạch, xây dựng các phương án vây bắt biệt kích, gián điệp, hiệp đồng tác chiến liên xã với các xã Tiến Bộ, Độc Lập, Bản Ngoại. Cấp ủy, chính quyền xã đã tăng cường lực lượng dân quân tự vệ, công an xã quản lý chặt chẽ các đối tượng nghi vấn, đẩy mạnh hoạt động đấu tranh chống tội phạm trên địa bàn xã. Nhờ sự quan tâm, chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền xã cùng sự hoạt động tích cực của lực lượng vũ trang và nhân dân,

phong trào bảo vệ trị an ở xã Đoàn Kết đã được triển khai rộng rãi và toàn diện.

Bên cạnh công tác bảo vệ trật tự trị an trên địa bàn xã, công tác tuyển quân cũng được Chi bộ và xã đội thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, xã Đoàn Kết đều thực hiện giao quân đúng, đủ theo khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.

Trong công tác xây dựng, tổ chức và phát triển Đảng, Chi bộ Đoàn Kết đã đẩy mạnh giáo dục, rèn luyện đảng viên thông qua các đợt vận động, học tập và chỉnh huấn về các nghị quyết, đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, các cuộc vận động xây dựng Đảng như: Phong trào xây dựng chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt, nhằm nâng cao tinh thần chiến đấu, giáo dục và lãnh đạo của tổ chức Đảng, tính tiên phong của đảng viên, nâng cao được trình độ chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật và đạo đức phẩm chất cách mạng cho đảng viên. Tình trạng yếu kém của một số cơ sở Đảng trong và sau sửa sai được dần dần khắc phục. Công tác phát triển Đảng được chú ý đúng mức, theo chỉ thị hướng dẫn của cấp trên, Chi bộ Đoàn Kết đã tiến hành một cách có kế hoạch và nghiêm túc. Công tác kiểm tra cũng được thực hiện thường xuyên trong Chi bộ.

Năm 1964, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta ở cả hai miền Nam - Bắc. Trước những bước leo thang mới của đế quốc Mỹ, ngày 27-3-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập Hội nghị chính trị đặc biệt kêu gọi

quân và dân miền Bắc: làm việc bằng hai để chi viện cho đồng bào miền Nam ruột thịt.

Trước những diễn biến mới của tình hình trong nước, từ ngày 11 đến 12-2-1964, Đại hội Chi bộ xã Đoàn Kết lần thứ VI (nhiệm kỳ 1964-1966) đã được tổ chức. Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của xã trong giai đoạn vừa qua, đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chi ủy mới, đồng chí Triệu Tân Thành được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Sỹ Ngọc làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền.

Ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ” nhằm phát động cuộc chiến tranh leo thang phá hoại ra miền Bắc bằng không quân và hải quân. Đế quốc Mỹ đã huy động hàng trăm chiếc máy bay, tàu chiến ném bom, bắn phá ác liệt nhiều nơi thuộc miền Bắc.

Từ đây, công cuộc phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân miền Bắc nói chung, nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết nói riêng phải chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn vừa sản xuất vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Trước tình hình địch leo thang đánh phá miền Bắc, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chỉ thị của Huyện ủy Đại Từ, mà trực tiếp là của Ban Chỉ huy phòng không nhân dân huyện, quân và dân xã Đoàn Kết đã

hăng hái, khẩn trương đào hầm hào phòng tránh máy bay địch. Lực lượng dân quân được phổ biến sẵn sàng nổ súng đánh trả máy bay địch.

Cùng với nhiệm vụ sẵn sàng chuẩn bị chiến đấu, cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết còn hăng hái thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất: chống hạn, làm thủy lợi, áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Bên cạnh việc thực hiện những nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, quân và dân Đoàn Kết còn làm tốt chính sách hậu phương quân đội...

Sau 10 năm hòa bình lập lại (1954-1965) tích cực triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng; các chỉ thị của Khu ủy, Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết đã giành được những thành tựu đáng kể: hoàn thành khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, cải tạo xã hội chủ nghĩa. Tính đến năm 1964, hơn 90% số hộ nông dân đã vào hợp tác xã, nền kinh tế phát triển toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, an ninh - quốc phòng được đảm bảo. Đặc biệt, Chi bộ và nhân dân trong xã đã tích cực giúp đỡ đồng bào di cư đến xã khai hoang. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng nhân dân trong xã đã nêu cao tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ đồng bào.

Chi bộ xã không ngừng lớn mạnh cả về tư tưởng và tổ chức, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền được

nâng lên. Từ lãnh đạo kháng chiến chuyển sang lãnh đạo khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa, Chi bộ xã Đoàn Kết đã phát triển về số lượng, nâng cao về chất lượng và năng lực lãnh đạo, đã thu được những kết quả tốt đẹp, đáp ứng được yêu cầu cách mạng trong tình hình mới. Những điều đó không chỉ làm thay đổi sâu sắc bộ mặt nông thôn Đoàn Kết mà nó còn là động lực, là nguồn cổ vũ để nhân dân Đoàn Kết bước vào giai đoạn cách mạng mới. Những thành tích của Đoàn Kết còn chứng minh đường lối lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ta là đúng đắn, kịp thời, Chi bộ đã biết vận dụng một cách linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần đưa Đoàn Kết tiếp tục phát triển đi lên.

II. XÃ ĐOÀN KẾT TIẾP TỤC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, ĐẨY MẠNH CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM, GÓP PHẦN THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1965-1975)

Năm 1965, trước hành động leo thang bắn phá miền Bắc của đế quốc Mỹ, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định nhiệm vụ cho cả nước là “miền Nam vẫn là tiền tuyến lớn, miền Bắc vẫn là hậu phương lớn”. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân: “Đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu”.

Thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo

của Khu ủy, Tỉnh ủy Bắc Thái¹, Huyện ủy Đại Từ, cấp ủy, chính quyền xã Đoàn Kết đã triển khai nhanh các đợt sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang về tăng cường đoàn kết, nêu cao quyết tâm, ý chí chiến đấu.

Trên cơ sở đó, Chi bộ, chính quyền xã đã tập trung lãnh đạo, chuyển hướng xây dựng kinh tế, tổ chức động viên quân và dân trong xã duy trì đẩy mạnh sản xuất, tăng cường xây dựng lực lượng và thể trận sẵn sàng chiến đấu.

Ngày 17-10-1965, máy bay của đế quốc Mỹ đã ném bom tại nhiều khu vực ở Bắc Thái trong đó Đại Từ là một trọng điểm bắn phá của địch. Đại Từ có 30 xã thì có đến 26 xã bị ném bom.

Trước tình hình đó, thực hiện Chỉ thị số 144 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Huyện ủy Đại Từ và Ủy ban hành chính huyện triệu tập Hội nghị các bí thư, chủ tịch, trưởng công an, xã đội trưởng các xã, các bí thư, thủ trưởng các cơ quan xung quanh huyện và các cơ quan sơ tán tại huyện để phổ biến tinh thần của chỉ thị Trung ương và triển khai thực hiện.

Theo đó, xã đã chuyển hướng mọi mặt hoạt động từ thời bình sang thời chiến, nêu cao quyết tâm đánh bại mọi

1. Ngày 1-7-1965, theo quyết định của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái, thành phố Thái Nguyên là tỉnh lỵ tỉnh Bắc Thái.

âm mưu, hành động chiến tranh của địch. Xã Đoàn Kết đã nhanh chóng hoàn thiện hệ thống giao thông hào và hầm trú ẩn ở tất cả các khu vực đông dân cho đến hộ gia đình. Trạm xá, trường học được sơ tán đến những địa điểm an toàn. Ngoài ra, xã còn tạo mọi điều kiện đón các đơn vị, bà con nhân dân lên sơ tán và làm việc ở xã như trường Nguyễn Ái Quốc, Công trường 112, đồng chí Chu Văn Tấn... Từ trong khói lửa của đạn bom ác liệt, cán bộ, đảng viên và nhân dân Đoàn Kết vẫn bền lòng, bền chí bám trụ làng, xã để vừa sản xuất, vừa chiến đấu.

Với tinh thần sẵn sàng chiến đấu, tiêu diệt máy bay địch xâm phạm bầu trời quê hương, được nhân dân và huyện đội giúp đỡ, các đơn vị dân quân tự vệ của xã đã có đủ vũ khí và tập luyện kỹ thuật, chiến thuật bắn máy bay Mỹ, tổ chức trực chiến 24/24 giờ trên địa bàn xã, báo động khi có máy bay Mỹ đến, đánh trả khi điều kiện cho phép. Trong thời gian này, Mỹ cho máy bay ném bom xuống khu vực làng Đảng (Đoàn Kết) làm chết bà Nguyễn Thị Nảy.

Trước tình hình mới, quán triệt chủ trương của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ xã Đoàn Kết đã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chính trị sâu rộng. Để củng cố tư tưởng và quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng tới cán bộ, đảng viên, các đợt học tập, sinh hoạt chính trị của Chi bộ đều gắn với các cuộc phát động: 3 ôn, 4 kiểm, 5 đảng và 1 ôn, 2 nhớ, 3 xây do Tỉnh ủy Bắc Thái phát động.

Theo Điều lệ của Đảng, Chi bộ Đảng có từ 30 đảng viên trở lên được thành lập Đảng bộ cơ sở, cấp ủy Đảng đổi tên từ Chi ủy thành Đảng ủy. Trên cơ sở đó và thực hiện chủ trương của Khu ủy, Tỉnh ủy, Huyện ủy Đại Từ ra quyết định thành lập Đảng bộ xã Đoàn Kết với 52 đảng viên, sinh hoạt ở 3 chi bộ. Đây là mốc đánh dấu sự trưởng thành của Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết thành Đảng bộ xã Đoàn Kết.

Hòa trong niềm hân hoan đó, năm 1966, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII (nhiệm kỳ 1966-1971) đã được tổ chức. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, nêu ra phương hướng nhiệm vụ về phát triển kinh tế, lãnh đạo quân và dân trong xã chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền...

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí. Đồng chí Triệu Tân Thành được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Niên được phân công phụ trách chính quyền.

Quán triệt chủ trương của Đại hội, Đảng bộ xã Đoàn Kết đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhanh chóng thực hiện những nhiệm vụ cách mạng mới.

Công tác chỉ đạo sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp cũng được Đảng bộ quan tâm, chú trọng. Được sự quan tâm của Huyện ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, khí thế thi đua lao động sản xuất diễn ra sôi nổi trên địa bàn xã. Phong trào thả bèo hoa dâu, cấy thẳng hàng... được đẩy mạnh trên địa bàn xã. Việc làm phân bón

và thủy lợi cũng được đặc biệt chú ý. Trong giai đoạn này, Huyện ủy Đại từ phát động chiến dịch “Rực lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng, lập công dâng Đảng, đánh Mỹ cứu nước”. Nhân dân trong toàn xã đã cùng với nhân dân các xã khác trong huyện đã thi đua ra đồng làm thủy lợi, xây dựng bờ vùng, bờ thửa, đảm bảo cung cấp đủ nước cho đồng ruộng. Nhờ vậy, mặc dù phải lao động, sản xuất trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, nhưng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết vẫn thu được những kết quả khả quan, năng suất, sản lượng lúa đều tăng.

Song song với việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, Đảng bộ xã Đoàn Kết còn quan tâm củng cố phong trào hợp tác hóa. Quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp ngày càng được củng cố và hoàn thiện. Đến năm 1968, toàn xã có khoảng trên 90% hộ nông dân vào hợp tác xã. Trong giai đoạn 1967-1968, được sự chỉ đạo của cấp trên, đập Vai Bản ở suối Chùn trên địa bàn xã Đoàn Kết được xây dựng. Nhân dân trong xã, huyện cùng thanh niên tình nguyện Lào đã tích cực tham gia.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, toàn xã đẩy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”. Đoàn Thanh niên xã Đoàn Kết có phong trào “Ba sẵn sàng” lan rộng trong toàn thể đoàn viên. Xã đã xây dựng được một trung đội dân quân thanh niên có nhiệm vụ thường trực chiến đấu. Hội Phụ nữ xã phát động phong trào thi đua “Ba đảm đang”, đảm đang việc nhà cho chồng, con yên tâm lên đường chiến đấu, khuyến khích

động viên chồng, con tòng quân giết giặc, tích cực tham gia sản xuất xây dựng đời sống mới và phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương. Nhờ vậy, trong giai đoạn 1966-1967, Đoàn Thanh niên xã có 3 chiến sỹ thi đua được Tỉnh ủy tặng bằng khen, Hội Phụ nữ được Trung ương Hội tặng cờ “Ba đảm đang”.

Về xây dựng, củng cố chính quyền, Đảng bộ xã đã đề ra các biện pháp nhằm chấn chỉnh lề lối làm việc các ban ngành, định hướng các hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội phù hợp với tình hình thực tế, phòng tránh nhằm hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất về người và của. Đồng thời đảm bảo mọi yêu cầu quốc phòng, tự lực cánh sinh, trong bất kỳ tình huống nào cũng phải chắc tay súng, vững tay cày; đảm bảo chiến đấu thắng lợi, bảo vệ mọi sinh hoạt của nhân dân. Các hợp tác xã đảm bảo về thời gian tiêu chuẩn và thu nhập cho những xã viên tham gia trực chiến.

Về văn hóa, giáo dục, y tế trong thời gian này có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác văn hoá thông tin đã góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nêu cao tinh thần yêu nước, xây dựng ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Các xóm đều có các đội văn nghệ xung kích biểu diễn với tinh thần “Tiếng hát át tiếng bom”, động viên nhân dân phấn khởi thực hiện tốt nghĩa vụ công dân. Trong hoàn cảnh chiến tranh, công tác giáo dục vẫn được Đảng bộ xã quan tâm hàng đầu. Công tác phòng, chữa bệnh trong y tế được chú trọng, có nhiều tiến bộ.

Ngày 1-11-1968, tổng thống Mỹ Giôn-xơn buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc, ngồi vào bàn đàm phán tại Hội nghị bốn bên ở Pa-ri (Pháp).

Đầu năm 1969, sau khi trúng cử tổng thống, chính thức bước vào Nhà Trắng, Ních-xơn đã cho áp dụng thí điểm chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”, tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh xâm lược nước ta.

Tranh thủ thời gian miền Bắc không bị đánh phá, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ trước mắt đối với miền Bắc là phải tranh thủ, tận dụng điều kiện hòa bình để khôi phục và phát triển sản xuất. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Quân và dân miền Bắc quyết ra sức thi đua yêu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm trọn nghĩa vụ của mình đối với đồng bào miền Nam ruột thịt*”, Đảng bộ và nhân dân Đoàn Kết rất phấn khởi, tự hào thi đua vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống Mỹ cứu nước.

Các hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1, thi đua phục hồi ruộng đất hoang hóa, gieo cấy hết diện tích lúa đông xuân.

Mặc dù chưa có hòa bình thực sự, nhưng phong trào thi đua lao động sản xuất ở Đoàn Kết diễn ra hết sức sôi nổi. Các cuộc vận động: “Không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn”, tiếp tục xây dựng Đảng bộ, thực hiện “Bốn tốt” được tiến hành thường xuyên và liên tục.

Trong lúc cán bộ và nhân dân xã đang phấn khởi thi đua chào mừng kỷ niệm ngày Cách mạng Tháng Tám và

Quốc khánh 2-9 thì được tin Bác Hồ - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của chúng ta qua đời. Đây là một tổn thất vô cùng lớn lao đối với dân tộc ta. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết đã tiến hành tổ chức lễ truy điệu Bác trong niềm tiếc thương vô hạn. Toàn thể Đảng bộ và nhân dân trong xã quyết tâm: tăng cường đoàn kết, biến đau thương thành hành động cách mạng trong lao động sản xuất, học tập, công tác và sẵn sàng chiến đấu, nguyện sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại.

Ghi nhớ công ơn và làm theo lời dạy của Người, ngày 29-9-1969, Bộ Chính trị ra Chỉ thị cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân mở đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn: học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Thông qua học tập Di chúc của Người, các phong trào thi đua lập công đền ơn Bác trong lao động sản xuất, trong xây dựng lực lượng vũ trang... được quân và dân trong xã tham gia, hưởng ứng tích cực.

Năm 1971, Đảng bộ xã Đoàn Kết tiến hành Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1971-1973). Đại hội rất phấn khởi về những ưu điểm mà cán bộ và nhân dân xã đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua. Đồng thời, Đại hội cũng nghiêm khắc kiểm điểm những hạn chế và yếu kém còn tồn tại. Đại hội nhấn mạnh trong những năm tới cần phải đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động xây dựng Đảng bộ “Bốn tốt”, đảm bảo cho mọi mặt sản xuất và chiến đấu thắng lợi, khắc phục những yếu kém trong công tác đảm bảo giao thông vận tải phục vụ quốc phòng và sản xuất, quyết tâm

làm tốt hơn công tác thủy lợi, phân bón, khai hoang trồng màu, phát triển thủ công nghiệp, củng cố hợp tác xã. Bên cạnh đó, cần phải hết sức đảm bảo công tác bảo vệ trị an, sẵn sàng chiến đấu.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Đồng chí Triệu Tân Thành được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Bàn Văn Thanh được phân công phụ trách chính quyền.

Thực hiện Nghị quyết số 195, 196, 197 của Trung ương Đảng và Di chúc của Hồ Chủ tịch, xã Đoàn Kết tiến hành 3 cuộc vận động: Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh; Cuộc vận động lao động sản xuất; Cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn. Thực hiện 3 cuộc vận động này, xã viên đã được tham gia phê bình cán bộ, đảng viên về cách làm ăn, cách quản lý hợp tác xã, được tham gia bàn bạc kế hoạch sản xuất nên phấn khởi, ý thức làm chủ tập thể được phát huy, trình độ quản lý hợp tác xã của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã về công tác phát triển sản xuất, trọng tâm là phát triển cây lương thực, thực phẩm. Hợp tác xã đã chú trọng vào các khâu như: làm đất, bón phân, chăm sóc... để đảm bảo kịp thời vụ, đúng kỹ thuật. Những giống lúa mới cho năng suất cao được đưa vào gieo trồng, kết hợp với việc sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu, tập huấn cho bà con xã viên về cách làm đất, cấy lúa, bón phân, làm cỏ... Bên cạnh đó, Đảng bộ và Ban Quản

trị hợp tác xã đã phát động thanh niên làm bèo hoa dâu, hưởng ứng phong trào “xanh đồng tốt ruộng”. Nhờ vậy, năng suất, sản lượng lúa và hoa màu của xã đều đạt chỉ tiêu đề ra. Năng suất lúa năm 1970 đạt 37,6 tạ/ha, đến năm 1972 tăng lên 47,82 tạ/ha. Song song với việc đưa giống lúa mới vào sản xuất, hợp tác xã còn chú trọng cho bà con xã viên phát triển cây hoa màu, đặc biệt là khoai lang, sắn.

Đảng bộ còn chú trọng chỉ đạo phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã. Về chăn nuôi, năm 1970 đàn trâu của xã có 76 con, đàn lợn có 279 con. Hợp tác xã còn tiến hành thả cá trên diện tích 12,71ha.

Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ như: sản xuất gạch, nghề mộc... trên địa bàn xã cũng có những bước phát triển nhất định.

Trong những năm 1970-1971, cùng với việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ và chính quyền xã còn thường xuyên chăm lo, củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng đối phó với mọi hành động phá hoại của đế quốc Mỹ.

Giai đoạn 1970-1971, chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ từng bước bị phá sản. Tháng 5-1971, Hội nghị Bộ Chính trị đã chỉ rõ: “Ta phải kịp thời nắm thời cơ lớn, giành thắng lợi quyết định”. Tiếp đó, tháng 6-1971, Hội nghị Quân sự Trung ương nêu quyết tâm chiến lược đẩy mạnh tiến công trên cả ba vùng chiến lược, tạo nên bước chuyển biến căn bản làm thay đổi cục diện chiến trường. Thực hiện chủ trương đó,

Đảng bộ và nhân dân Đoàn Kết nhanh chóng chuẩn bị cho cuộc tiến công.

Mặc dù đời sống của nhân dân còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm: “Tiền tuyến gọi, hậu phương sẵn sàng”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, thanh niên xã Đoàn Kết đã noi gương các thế hệ cha anh lên đường đánh giặc. Đặc biệt, năm 1969, các cụ phụ lão trong xã đã nhiệt tình ủng hộ đồng bào miền Nam 111 đồng.

Cùng với đó, công tác văn hóa - xã hội, giáo dục luôn được thực hiện tốt. Các trường học đảm bảo và duy trì việc dạy tốt, học tốt. Trạm xá đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được đẩy mạnh. Trong năm 1971, cơ sở Đảng căn cứ vào nhiệm vụ chính trị cụ thể ở địa phương với 7 yêu cầu để nâng cao chất lượng đảng viên nêu trong Nghị quyết số 95, từ đó đề ra kế hoạch, biện pháp cụ thể để rèn luyện đảng viên trên các lĩnh vực học tập, lao động, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đảng bộ xã Đoàn Kết đã đấu tranh với những tư tưởng tư lợi, hữu khuynh, ngại khó, ngại khổ... Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, một số đảng viên mất uy tín với quần chúng đã bị đưa ra khỏi Đảng, làm trong sạch Đảng, khối đoàn kết nhất trí giữa Đảng và quần chúng nhân dân được nâng lên. Đảng bộ Đoàn Kết ngày càng vững mạnh, đã tạo nên khối đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc hơn. Các tổ chức mặt trận, thanh niên, phụ nữ đều đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời động

viên mọi người hăng hái lao động sản xuất và chiến đấu, chi viện lực lượng cho tiền tuyến.

Bước sang năm 1972, ở miền Nam, quân và dân ta đã chủ động liên tiếp mở các chiến dịch lớn, tiến công tiêu diệt quân địch và thu được nhiều thắng lợi to lớn. Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ phá sản. Nhằm cứu nguy cho nguy quân, nguy quyền Sài Gòn và giành được thế chủ động trên bàn đàm phán, tháng 4-1972, đế quốc Mỹ đã điên cuồng tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc.

Đứng trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, xã Đoàn Kết đã kịp thời chuyển hướng mọi hoạt động nhằm đối phó với hành động phiêu lưu quân sự mới của đế quốc Mỹ. Với tinh thần thường xuyên cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, lại có kinh nghiệm trong cuộc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất nên việc phòng không sơ tán diễn ra nhanh chóng. Sản xuất và đời sống nhân dân nhanh chóng ổn định theo nếp sống và làm việc thời chiến. Lực lượng chiến đấu triển khai thế trận chiến tranh nhân dân, sẵn sàng đập tan mọi hành động của kẻ thù. Các tiểu đội dân quân du kích vừa xây dựng lực lượng, vừa huấn luyện sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương và cơ động chiến đấu theo sự điều động của cấp trên.

Trên địa bàn xã Đoàn Kết, cán bộ và học sinh trường Đại học Y Thái Nguyên đã về sơ tán tại xóm làng Hưu - Cổ Ròng, Đồng Khuân.

Trước diễn biến phức tạp của thiên nhiên, của chiến tranh, Đảng bộ và nhân dân xã Đoàn Kết đã cùng nhau vượt qua khó khăn, thử thách, tập trung lao động sản xuất, hoàn thành mọi chỉ tiêu cấp trên giao, phục vụ chiến đấu, bảo vệ an toàn cho nhân dân, các trọng điểm kinh tế, quân sự, giao thông được giữ vững.

Trong suốt cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai, với những nhiệm vụ quan trọng như: trực chiến máy bay, bám sát mặt đường để đảm bảo giao thông suốt hoặc xông pha vào nơi bom đạn để cứu người, cứu tài sản cho Nhà nước và nhân dân... lực lượng dân quân và thanh niên du kích xã Đoàn Kết đã tiếp tục viết thêm những chiến công anh dũng của mình trong sử vàng truyền thống của quê hương.

Bị thất bại trong chiến lược ném bom từ vĩ tuyến 20 trở vào, đế quốc Mỹ phản bội lời cam kết, liều lĩnh tập trung lực lượng không quân đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và các địa phương khác của miền Bắc. Trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, với trận "*Điện Biên Phủ trên không*", quân dân Thủ đô Hà Nội đã đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và cuối cùng phải kí vào Hiệp định Pa-ri (ngày 27-1-1973), chấm dứt vô điều kiện đánh phá miền Bắc và rút hết quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Thắng lợi này đánh dấu bước chuyển biến quyết định tại chiến trường miền Nam. Theo Hiệp định, ngày 29-3-1973, những tên lính Mỹ cuối cùng phải rút khỏi miền Nam Việt Nam. Tuy rút quân, nhưng đế quốc Mỹ vẫn trắng trợn viện trợ cho

chính quyền Sài Gòn, tiếp tay cho ngụy quyền lấn chiếm các vùng giải phóng.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng đề ra kế hoạch 2 năm khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc (1973-1974), tạo ra những điều kiện cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường bảo vệ miền Bắc, ra sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, thực hiện mục tiêu thống nhất Tổ quốc.

Tháng 12-1973, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX (nhiệm kỳ 1973-1975) được tổ chức. Đồng chí Triệu Tân Thành được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bàn Văn Thanh được phân công phụ trách chính quyền.

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, Đảng bộ xã đã gắn nhiệm vụ chính trị với việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lấy sản xuất lương thực, thực phẩm làm trọng tâm, coi trọng sản xuất thâm canh, thực hiện từng bước chuyên canh nhằm tăng nhanh sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân. Những cán bộ, đảng viên có tinh thần trách nhiệm, có trình độ kỹ thuật được cử làm lãnh đạo các đội sản xuất, theo phương châm "*xuống đội, lội đồng*", kiểm tra kỹ thuật chăm bón... Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được duy trì, củng cố và có nhiều tiến bộ rõ nét. Đây là khoảng thời gian mà Đảng bộ tập trung vào công tác quản lý lao động, quản lý kinh tế để đạt hiệu quả sản xuất cao nhất. Ban Quản trị các hợp tác xã đề ra biện pháp đồng bộ và cụ thể nhằm nâng cao năng suất, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nhất là chăn nuôi tập thể, coi chăn nuôi là một lĩnh vực sản xuất chính trong nông nghiệp.

Bên cạnh đó, Đảng bộ xã Đoàn Kết đã nghiêm túc triển khai các chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển nông nghiệp. Nhờ đó, vai trò của các đội sản xuất được phát huy, nhất là trong việc kiến thiết đồng ruộng và khoanh vùng sản xuất.

Đi đôi với sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ tập trung chỉ đạo triệt để thực hiện việc cải tạo đồng ruộng và chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, đưa các giống lúa mới như: Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22, Nông nghiệp 23... vào gieo cấy trên diện rộng, đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, tăng cường phân bón...

Về chăn nuôi, Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân từng bước đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính, cân đối từng bước chăn nuôi với trồng trọt. Ngoài ra, hợp tác xã còn chăn nuôi thêm các loại gia cầm như: vịt, gà, ngan... phát triển thành đàn với số lượng hàng ngàn con. Nhìn chung, chăn nuôi tập thể đã có thành tích tốt, góp phần đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và cung cấp thực phẩm cho chiến trường.

Bên cạnh đó, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng đều hoạt động tốt, góp phần đưa phong trào “*Ba ngọn cờ hồng*” của Đoàn Kết phát triển, có những thành quả đáng khích lệ.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, các hoạt động văn hóa - xã hội vẫn được Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo. Sự nghiệp giáo dục được Đảng bộ quan tâm hàng đầu. Phong trào thi đua “*Hai tốt*” được duy trì và phát triển, chất lượng giáo dục ngày càng đi lên. Các phong trào

đoàn, đội trong nhà trường hoạt động có hiệu quả. Ngoài học tập văn hóa, các em học sinh còn tích cực tham gia các phong trào “*Làm nghìn việc tốt*” và thực hiện “5 điều Bác Hồ dạy”, trồng cây, giữ gìn vệ sinh trong gia đình, thôn xóm và ở trường học. Công tác thông tin, tuyên truyền trong thời kỳ này tuy còn nhiều khó khăn do hệ thống đài truyền thanh chưa được xây dựng, nhưng Đảng bộ và chính quyền xã đã có nhiều biện pháp nhằm phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, đưa tin chiến thắng trên chiến trường tới từng thôn trong xã nhằm cổ vũ cho phong trào sản xuất và thúc đẩy các hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương.

Đi đôi với sự nghiệp giáo dục, công tác y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được Đảng bộ quan tâm. Đội ngũ cán bộ y tế xã được đưa đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, có ý đức tốt, nhiệt tình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trạm xá xã hàng năm đã tiếp nhận và khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Trạm y tế đã trồng được một vườn cây thuốc nam làm dược liệu, phục vụ công tác chữa trị những bệnh thông thường cho nhân dân. Những ca bệnh nặng phải chuyển lên tuyến trên được hạn chế. Tổ chức cứu thương và tập huấn cứu thương kịp thời. Bên cạnh đó, Trạm xá còn tích cực vận động nhân dân vệ sinh, phòng chống dịch bệnh nhằm ngăn chặn kịp thời những dịch bệnh bùng phát có thể xảy ra. Công tác y tế đã đóng vai trò quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, đồng thời tích cực vận động nhân dân hạn chế tỷ lệ gia tăng dân số.

Bên cạnh đó, Đảng bộ chỉ đạo chăm lo thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, quan tâm, chăm sóc gia đình quân nhân, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, đồng thời khắc phục những khó khăn, thiếu thốn về kinh tế, giải quyết chế độ chính sách kịp thời. Công tác báo tử, tổ chức lễ truy điệu liệt sỹ được thực hiện một cách chu đáo. Các đồng chí thương bệnh binh, bộ đội phục viên trở về địa phương được bố trí việc làm, công tác phù hợp, đảm bảo ổn định cuộc sống gia đình. Đây là lực lượng bổ sung cho đội ngũ lãnh đạo ở cơ sở, phát huy bản chất cách mạng, góp phần thúc đẩy phong trào quần chúng đi lên.

Công tác xây dựng và phát triển Đảng đạt được nhiều thành tựu. Đảng bộ tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, học tập, triển khai nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Khu ủy Việt Bắc, Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Đại Từ. Tiếp thu ánh sáng nghị quyết của Đảng, cán bộ và nhân dân trong xã đã bước đầu xây dựng cho mình tư tưởng làm chủ, ý thức trách nhiệm đối với công việc chung. Nhân dân đoàn kết, nhất trí cùng nhau xây dựng cuộc sống mới, nhiệt tình lao động cho tập thể vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, các đoàn, hội quần chúng đã đẩy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi với tinh thần *"Mỗi người làm việc bằng hai"* vì miền Nam ruột thịt.

Đầu năm 1975, thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về giải phóng hoàn toàn miền Nam khi thời cơ đến. Cả miền Bắc, trong đó có Đoàn Kết đã dốc toàn lực chi viện sức người, sức của cho đồng bào miền Nam. Với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự chi viện tích cực của quân dân miền Bắc, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 của quân và dân miền Nam đã nhanh chóng thắng lợi. Đến 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân tộc, Bắc - Nam sum họp một nhà. Niềm vui miền Nam giải phóng, giang sơn thu về một mối đã tràn ngập khắp các thôn xóm và vào từng gia đình ở Đoàn Kết.

Nhìn lại chặng đường đi lên từ năm 1954-1975, trên mảnh đất giàu truyền thống đấu tranh kiên cường, Đảng bộ và nhân dân Đoàn Kết đã trải qua nhiều thời kì lịch sử với những nhiệm vụ cụ thể khác nhau nhưng đều nhất quán thực hiện hai mục tiêu cách mạng là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Quân và dân Đoàn Kết đã luôn đoàn kết, phát huy truyền thống yêu nước, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo ra động lực to lớn để Đảng bộ, nhân dân Đoàn Kết có đủ điều kiện đóng góp sức người, sức của cho công cuộc đấu tranh thống nhất đất nước.

Giai đoạn 1954-1975, trong khi vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, vừa góp phần vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và nhân dân Đoàn Kết

đã phát huy truyền thống quật cường của cha anh, vượt qua mọi khó khăn thử thách, phấn đấu hết sức vì mục tiêu chung của dân tộc. Nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, Đoàn Kết đã có 170 thanh niên lên đường nhập ngũ, cùng hàng trăm lượt thanh niên nam, nữ đi thanh niên xung phong. Trong kháng chiến chống Mỹ, Đoàn Kết đã có 24 liệt sỹ, 9 thương binh, bệnh binh cùng nhiều người con đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Bên cạnh sự chi viện sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến, Đảng bộ và nhân dân Đoàn Kết còn đạt được nhiều thành tựu to lớn, tạo nên sự phát triển vượt bậc trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Trong những năm chiến tranh, xã Đoàn Kết đã đóng góp cho Nhà nước 3.100 tấn lương thực, 350 tấn thực phẩm.

Với những thành tích đó, Đảng bộ và nhân dân Đoàn Kết đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến các loại: 18 Huân chương hạng Nhất, 52 Huân chương hạng Nhì, 64 Huân chương hạng Ba; 110 Huy chương các loại, trong đó có 43 Huy chương hạng Nhất và 67 Huy chương hạng Nhì, cùng nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho những người có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước...

Tuy vẫn còn nhiều mặt tồn tại, nhiều việc chưa làm được, nhưng những kết quả đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Đoàn Kết là rất đáng tự hào. Trong 21 năm, Chi bộ Đảng, sau này là Đảng bộ Đoàn Kết

đã lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ đem lại ruộng đất cho nông dân, xây dựng quan hệ sản xuất mới dựa trên hai hình thức sở hữu: sở hữu toàn dân và tập thể; thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, góp phần xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa trở thành căn cứ địa của cách mạng cả nước. Các hợp tác xã nông nghiệp được thành lập và củng cố, tạo cơ sở vững chắc để phát triển kinh tế và các lĩnh vực văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, hoàn thành mọi nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế không ngừng phát triển. Đảng bộ đã thường xuyên chú trọng công tác giáo dục và đào tạo, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Trong khói lửa chiến tranh, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân Đoàn Kết lại thêm sáng ngời. Trong lao động xây dựng, truyền thống tốt đẹp, những phẩm chất cao quý của con người và mảnh đất Đoàn Kết được phát huy một cách hiệu quả. Những thành công và bài học kinh nghiệm rút ra từ sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng trong 21 năm qua vừa là niềm tự hào to lớn, vừa là cơ sở quan trọng cho Đảng bộ và nhân dân Đoàn Kết bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ quê hương, tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN HOÀNG NÔNG CÙNG CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

I. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ HOÀNG NÔNG KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ HAI (1976-1980)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc vẻ vang quá trình đấu tranh chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta. Thắng lợi vĩ đại của 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc nói chung và lịch sử xã Đoàn Kết nói riêng. Cùng với quân và dân cả nước, hòa trong niềm vui chung của toàn dân tộc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Đoàn Kết vô cùng phấn khởi bước vào một thời kỳ mới, ổn định tình hình sau chiến tranh, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Trước tình hình mới, nhiệm vụ mới, Đảng bộ xã Đoàn Kết có nhiều thuận lợi để lãnh đạo nhân dân xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội: đất nước hòa bình thống nhất, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; Đoàn Kết có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế như cơ cấu kinh tế đa dạng, nguồn lao động trong xã dồi dào, người dân Đoàn Kết vốn có truyền thống cần cù, chịu khó. Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân trong xã cũng gặp phải nhiều khó khăn: cơ sở vật chất thiếu thốn, trình độ sản xuất còn lạc hậu, yếu kém...

Tháng 8-1975, Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã thông qua Nghị quyết “Về nhiệm vụ cấp bách Việt Nam trong giai đoạn mới”. Nghị quyết đề ra nhiều chủ trương lớn về phát triển kinh tế, văn hóa sau chiến tranh... Trong đó, xác định rõ nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc là: “Đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”.

Theo chỉ thị của cấp trên, năm 1975, xã Đoàn Kết được đổi tên thành xã Hoàng Nông. Ngay sau đó, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đại hội Đảng bộ xã Hoàng Nông lần thứ X (nhiệm kỳ 1975-1977) được tổ chức. Đại hội đã phân tích những điều kiện thuận lợi, khó khăn của địa phương trong những năm tới. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân, đó là: tiếp tục củng cố các hợp tác xã, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, ra sức phát triển sản xuất, tăng diện tích canh tác

và năng suất cây trồng để ổn định đời sống nhân dân, đặc biệt không để xảy ra tình trạng dân bị đói. Để làm tốt vai trò lãnh đạo, cần tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng bộ vững mạnh, kiện toàn và tăng cường hiệu lực quản lý của bộ máy chính quyền xã cho phù hợp với tình hình mới. Mở rộng về mặt tổ chức và tăng cường hoạt động của các đoàn thể quần chúng nhằm thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng quê hương, hoàn thành các mục tiêu về kinh tế - xã hội mà Đảng bộ đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí, đồng chí Triệu Tiến Thọ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Bách là Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền.

Ngày 25-4-1976, hàng chục triệu cử tri cả nước nô nức tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (1976-1981). Tháng 7-1976, Quốc hội khóa VI họp phiên đầu tiên, quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Đây là một điểm khởi đầu để dân tộc ta nói chung, nhân dân các dân tộc Hoàng Nông nói riêng viết nên trang sử mới về truyền thống quê nhà.

Tháng 12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-

1980) nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Tại Đại hội này, Đảng quyết định đổi tên thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau Đại hội Đảng bộ xã, hệ thống chính quyền và đoàn thể quần chúng được kiện toàn. Tinh thần, nghị lực lao động sản xuất của nhân dân các dân tộc Hoàng Nông được phát huy mạnh mẽ, quyết tâm từng bước đưa xã vượt qua khó khăn. Nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân về những thuận lợi và khó khăn của đất nước, địa phương về vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, quân và dân trong xã. Đảng bộ xã đã chỉ đạo, tổ chức cho quân và dân trong xã thực hiện có kết quả những ngày, tuần lao động xã hội chủ nghĩa.

Sau những đợt sinh hoạt chính trị, Đảng bộ xã Hoàng Nông chỉ đạo nhân dân tập trung vào thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần quyết tâm cao nên diện tích, năng suất, sản lượng lúa của xã năm 1975 vẫn cao hơn năm 1974. Diện tích chè được Đảng bộ chú trọng chỉ đạo phát triển. Tình hình kinh tế, đời sống cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhanh chóng ổn định, tạo ra động lực mới để phát triển.

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ xã Hoàng Nông, ban quản trị hợp tác xã đã chỉ đạo xã viên

hăng hái tham gia thi đua lao động sản xuất, làm thủy lợi, phát triển chăn nuôi, quyết tâm giành thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp. Hợp tác xã chỉ đạo nạo vét kênh mương, hệ thống trạm bơm được nâng cấp. Bên cạnh phong trào làm thủy lợi, phong trào làm phân bón ruộng, ủ lá phân xanh cũng được các xã viên thực hiện rộng rãi. Dưới sự chỉ đạo của hợp tác xã, nhân dân đã triển khai áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào đồng ruộng, chủ yếu trong các khâu làm mạ, chăm bón, phòng trừ sâu bệnh. Các khâu trong mỗi mùa vụ đều được Đảng ủy, chính quyền xã quán triệt đến hợp tác xã ở từng thôn và từ đó xuống đội để đảm bảo đúng thời vụ, từ khâu chuẩn bị giống, làm đất, làm cỏ, chuẩn bị sức kéo đến khâu chăm bón, đưa khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thu hoạch và bảo quản sản phẩm.

Hợp tác xã giao cho từng đội sản xuất, với phạm vi của mình phải chịu trách nhiệm về hệ thống giao thông đi lại từng thôn, từng đội và xem đó là một trong những nhiệm vụ phải hoàn thành.

Nhờ những cố gắng đó, năm 1976, diện tích cây lương thực xã Hoàng Nông là 146,1ha. Trong đó, Hợp tác xã Bình Định gieo cấy được 60,7ha, Hợp tác xã Đoàn Kết gieo cấy được 65,6ha. Năng suất trung bình của toàn xã đạt 47,58 tạ/ha, sản lượng đạt 695,2 tấn, trong đó Hợp tác xã Bình Định đạt 280,6 tấn, Hợp tác xã Đoàn Kết đạt 320,4 tấn.

Ngành chăn nuôi địa phương tiếp tục được phát triển. Một số loại gia súc như trâu, bò được chăn nuôi ở hợp tác xã và trong từng hộ gia đình. Ngoài ra, với một số ao, hồ sẵn có, địa phương còn nuôi thả cá góp phần nâng cao sản lượng thực phẩm, cải thiện đời sống hộ gia đình xã viên.

Bên cạnh việc phát triển hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng và mua bán nhận được sự quan tâm đúng mức của Đảng bộ và chính quyền xã Hoàng Nông. Hợp tác xã mua bán là một trong “*Ba ngọn cờ hồng*” đảm bảo cung cấp các mặt hàng thiết yếu, phục vụ cho nhân dân kịp thời.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế được quan tâm, chú trọng. Phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” được thầy và trò các trường nhiệt tình hưởng ứng. Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên về tư tưởng chính trị, chuyên môn để nâng cao chất lượng dạy học. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được duy trì và phát triển. Ban Văn hóa xã phối hợp với các đoàn thể quần chúng tuyên truyền thực hiện nếp sống mới, thực hiện tiết kiệm trong việc cưới, việc tang.

Về công tác xây dựng Đảng, ngay từ những năm 1975-1976, Đảng ủy chú ý đẩy mạnh, thực hiện công tác xây dựng Đảng đồng đều trên cả 3 lĩnh vực: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Các buổi học tập nghị quyết của Đảng được tổ chức thường xuyên về tới tận các chi bộ thôn, xóm.

Quán triệt tinh thần nghị quyết của Trung ương Đảng, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy và để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, năm 1977, Đại hội lần thứ XI của Đảng bộ xã Hoàng Nông đã được tổ chức. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện của nhiệm kỳ trước, đồng thời thảo luận, nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cho nhiệm kỳ tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Dương Trung Thọ làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Bách làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền, đồng chí Nguyễn Thanh Huệ làm Thường trực Đảng ủy.

Ngoài gieo cấy lúa, Hợp tác xã Hoàng Nông cũng tăng cường chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp và hoa màu, đặc biệt là trong vụ đông. Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sắc của Đảng bộ, sự cố gắng của toàn dân, trong thời gian này, tuy bị thiên tai nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn đạt được kết quả cao. Diện tích gieo trồng hàng năm đều tăng, đặc biệt là các loại rau màu. Nhờ vậy, hàng năm, Hoàng Nông luôn hoàn thành nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước.

Hợp tác xã lãnh đạo nhân dân hăng hái tham gia thi đua lao động sản xuất, làm thủy lợi, phát triển chăn nuôi, quyết tâm giành thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp. Gắn bó thiết thực với phát triển nông nghiệp, công tác thủy lợi được tiến hành thường xuyên.

Bên cạnh việc phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ xã Hoàng Nông cũng có nhiều chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, nhìn chung nền kinh tế của xã còn phát triển chậm, không đều, nhiều mặt sút kém. Đời sống nhân dân còn khó khăn, việc thực hiện thu thuế, thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước gặp rất nhiều khó khăn.

Tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động đưa nhân dân đi khai hoang của Đảng và Nhà nước đã đề ra, tháng 6-1978, đoàn khai hoang của nhân dân xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình với 76 hộ, 300 nhân khẩu đã đến tiếp quản và phục hồi nông trường Tân Việt Hoa (đến năm 1985, đoàn khai hoang thuộc chính quyền xã Hoàng Nông quản lý).

Cũng trong năm 1978, thực hiện việc di chuyển lòng hồ Núi Cốc, đoàn khai hoang xã Tân Thái, huyện Đại Từ do ông Lý Văn Quyền làm Trưởng đoàn đã đến xã Hoàng Nông để xây dựng quê hương mới. Đoàn gồm 8 hộ với 49 khẩu.

Hoạt động thông tin văn hóa, văn nghệ đã đi sát cơ sở, góp phần thiết thực phục vụ đời sống nhân dân trong xã. Các đội văn nghệ được củng cố, phục vụ cho nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân trong các dịp lễ, tết. Một số công trình phục vụ cho hoạt động văn hóa - xã hội, đời sống sinh hoạt của nhân dân trong xã được sửa chữa, nâng cấp. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được xóa bỏ,

phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát huy đến từng thôn xóm.

Công tác giáo dục đào tạo được giữ vững, phát triển cả về số lượng và chất lượng đào tạo. Nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân của trạm xá được thực hiện tốt hơn. Trạm xá đã được sửa sang lại, góp phần quan trọng trong việc phát động, tổ chức các phong trào vệ sinh phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Các chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng đạt kết quả cao. Trên địa bàn xã không xảy ra các dịch bệnh lớn.

Năm 1978, Nhà nước phát động phong trào trồng và sử dụng cây thuốc nam ở tuyến cơ sở. Hưởng ứng phong trào này, vườn cây thuốc nam của xã Hoàng Nông được xây dựng, trồng nhiều loại cây như sồng đời, xa cam, sài đất, bồ công anh, cây tỏi, phật tử, bạch đơn trắng, huyết dụ, ngải cứu... Từ các loại cây đó, tổ thuốc nam đã chế biến ra các loại thuốc trị mụn nhọt, tiêu chảy, phong thấp, tiêu độc, cảm cúm, chè thanh nhiệt... đáp ứng yêu cầu chữa các loại bệnh ở tuyến cơ sở trên địa bàn xã.

Công tác quốc phòng - an ninh trong giai đoạn 1977-1979 tiếp tục được giữ vững. Đảng bộ xác định đây là nhiệm vụ chiến lược quan trọng, là nhiệm vụ chính trị thường xuyên. Trên tinh thần đó, Đảng ủy và chính quyền đã quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ "xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" trong tình hình mới. Đồng thời, xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn

sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối phó với kẻ thù để bảo vệ quê hương. Do làm tốt công tác tuyên truyền, công tác tuyên quân của xã luôn đạt và vượt mức trên giao. Công tác an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững. Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi một bước, tài sản Nhà nước và nhân dân được bảo vệ, giữ vững.

Đến giữa năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc có nhiều diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, đầu tháng 7-1978, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái đã tổ chức hội nghị đề ra nhiệm vụ cụ thể cần làm ngay trong công tác quốc phòng - quân sự địa phương trên địa bàn tỉnh. Ngày 5-8-1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ra nghị quyết thành lập bộ chỉ huy quân sự thống nhất ở các cấp, nhằm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ các lực lượng vũ trang cùng nhân dân sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương và sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các mặt trận.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã nhanh chóng có phương án chỉ đạo việc kiện toàn, củng cố lực lượng dân quân, tập trung trung đội dân quân xã phổ biến tình hình, quán triệt nhiệm vụ của cấp trên giao, kiểm tra, kiện toàn các phương án tác chiến tại chỗ, phòng chống bạo loạn, chuẩn bị sẵn sàng cho đợt diễn tập theo chỉ đạo của huyện. Thực hiện nhiệm vụ vót chông cho các tỉnh biên giới, quân dân trong xã đã tích cực hoàn thành nhanh chóng hàng vạn cây chông tre, nộp lên đúng thời gian quy định. Đặc biệt,

năm 1979, nhân dân Hoàng Nông hăng hái tham gia dân công hỏa tuyến, xây dựng đường giao thông đèo Áng Toòng thuộc huyện Na Rì, Bắc Kạn và đường Chợ Rã - Cao Bằng. Còn ở trong huyện Đại Từ, nhân dân xã tham gia xây dựng đường giao thông ở Tổng Tần, Phú Lạc.

Ở Hoàng Nông, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền, quân và dân trong xã tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, thanh niên sẵn sàng tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc, phụ nữ sôi nổi phát huy truyền thống “Ba đảm đang”, sẵn sàng nhận mọi việc nếu người thân lên đường tham gia bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện “Nền quốc phòng toàn dân, cả nước là một chiến trường, toàn dân là lính”, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân quyết tâm bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Công tác xây dựng lực lượng dân quân, lực lượng cơ động luôn được đảm bảo về số lượng và chất lượng. Được sự hướng dẫn của Huyện đội, lực lượng dân quân xã đã tổ chức huấn luyện quân sự hàng năm theo bốn trạng thái chiến đấu do cấp trên đề ra. Công tác tuyển quân hàng năm được thực hiện tốt, hoàn thành chỉ tiêu trên giao. Công tác an ninh chính trị, đảm bảo trật tự xã hội được giữ vững.

Công tác xây dựng Đảng đã được Đảng ủy xã chú ý đẩy mạnh, thực hiện đồng đều trên cả 3 lĩnh vực: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ đã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, các đoàn thể quần chúng học tập nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và

Huyện ủy. Các đồng chí cấp ủy và nhiều đảng viên lần lượt được cử đi học các lớp lý luận chính trị do trường Đảng của tỉnh, huyện mở với chương trình sơ cấp, trung cấp.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công”, các tổ chức quần chúng đã phát huy sức mạnh nhân dân thông qua các phong trào cụ thể. Hội Phụ lão phát động phong trào “Gửi tiền tiết kiệm ích nước lợi nhà, làm giàu cho quê hương” đã thu hút nhiều hội viên tham gia. Hội Nông dân đã động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, nhiều hội viên giành được danh hiệu lao động tiên tiến. Hội Phụ nữ đã đi đầu trong các phong trào sản xuất nông nghiệp, tham gia lực lượng dân quân tự vệ, động viên chồng con tự nguyện lên đường bảo vệ Tổ quốc. Đoàn Thanh niên với phong trào “Ba xung kích” đã phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt, đi đầu của mình.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Hoàng Nông còn tồn tại những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục, kinh tế nông nghiệp giảm sút, một mặt do thiên tai gây ra, mặt khác do những yếu kém, khuyết điểm trong quản lý kinh tế, tổ chức sản xuất kinh doanh.

Năm 1979, Đại hội Đảng bộ xã Hoàng Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 1979-1981 đã diễn ra. Đại hội nghiêm túc đánh giá những thành tựu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, đồng thời chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của

Đảng bộ, của các cấp ủy đối với sự nghiệp phát triển của xã nhà. Đại hội đề ra phương hướng và nhiệm vụ của Đảng bộ trong 2 năm tới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ (nhiệm kỳ 1979-1981) gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Khẩn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Minh Châu được bầu làm Phó Bí thư - được phân công phụ trách chính quyền, đồng chí Nguyễn Thanh Huệ - Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, toàn xã đã đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi. Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, phong trào phát triển sâu rộng: diện tích gieo cấy được tăng lên, công tác thủy lợi được cải thiện, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất. Với mục tiêu đưa sản xuất nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, hợp tác xã chỉ đạo các xã viên tích cực lao động sản xuất, tổ chức cho xã viên khai hoang, phục hóa nhiều diện tích đất còn chưa sử dụng đến nhằm mở rộng diện tích gieo cấy, tăng sản lượng lương thực, thực phẩm.

Để hỗ trợ sản xuất, hợp tác xã còn chỉ đạo thi đua đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi, thâm canh cây vụ đông, nhờ đó giao thông nội đồng được cải thiện, sản lượng lương thực tăng. Một số nhà kho, khu ủ giống cũng được nâng cấp và phát huy tác dụng. Phong trào thi đua trong nhân dân diễn ra sôi nổi đã giúp cho sản xuất nông nghiệp

trong xã đạt được những kết quả đáng mừng. Năm 1979, toàn xã đã gieo cấy được 169,2ha lúa, năng suất lúa đạt 45,67 tạ/ha, sản lượng lương thực đạt 772,8 tấn.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể dục - thể thao đã sát với thực tiễn của xã., góp phần thiết thực phục vụ nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Các đội văn nghệ được củng cố và thường xuyên phục vụ đời sống tinh thần của người dân vào các dịp lễ, tết, hội làng... Hệ thống truyền thanh được tăng cường nhằm mục đích đưa các chủ trương, đường lối của Đảng tới nhân dân cũng như kế hoạch sản xuất mùa vụ của hợp tác xã. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được đẩy lùi, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát huy đến từng thôn xóm.

Sự nghiệp giáo dục được giữ vững, phát triển cả về số lượng và chất lượng đào tạo. Các cấp học đẩy mạnh thi đua dạy tốt, học tốt, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất. Số học sinh giỏi và tiên tiến mỗi năm một tăng.

Trạm xá xã được sửa lại, góp phần quan trọng vào việc phát động, tổ chức các phong trào vệ sinh phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tuyên truyền và thực hiện triệt để công tác vệ sinh phòng bệnh, “ăn chín, uống sôi” đến nhân dân trong xã. Công tác sinh đẻ có kế hoạch được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân.

Công tác an ninh - quốc phòng trong giai đoạn này tiếp tục được giữ vững. Đảng bộ xã xác định đây là nhiệm vụ

chiến lược, là nhiệm vụ chính trị thường xuyên. Đồng thời, xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối phó với kẻ thù để bảo vệ an ninh trật tự thôn xóm. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác an ninh trật tự trên địa bàn xã được đảm bảo. Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi, hạn chế tình trạng trộm cắp.

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, giai đoạn này Đảng ủy mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị đến các chi bộ, quán triệt tư tưởng, nghị quyết của Đảng vào trong cuộc sống như Nghị quyết Trung ương 4... Trên cơ sở đó góp phần tu dưỡng đạo đức, phẩm chất, lối sống của cán bộ, đảng viên. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được củng cố. Phong trào quần chúng nhân dân của xã hoạt động sôi nổi dưới sự chỉ đạo của các đoàn thể Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... Hội Phụ nữ có phong trào vận động hội viên gửi tiền tiết kiệm giúp đỡ nhau khi khó khăn. Hội Phụ nữ phối hợp với Hội Phụ lão làm tốt công tác giáo dục thanh niên cá biệt. Đoàn Thanh niên có các phong trào sôi nổi rèn luyện thể dục, thể thao, bóng đá, bóng bàn... tổ chức các buổi thi đấu giao hữu, thu hút được đông đảo thanh niên tham gia.

Công tác kiểm tra, đánh giá trong Đảng bộ được duy trì tốt, đặc biệt là cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong Đảng. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ từng bước được sàng lọc, hầu hết các cán bộ, đảng viên đều

nâng cao nhận thức tư tưởng, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Bên cạnh đó, công tác phát triển đảng viên cũng có nhiều tiến bộ. Đảng bộ chú trọng việc bồi dưỡng nhiều quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng. Những đảng viên mới đều phát huy vai trò của mình và là lực lượng nòng cốt trong các phong trào lao động thi đua sản xuất và bảo vệ Tổ quốc.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2, mặc dù còn gặp phải khó khăn, song bằng sự nỗ lực vượt bậc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Hoàng Nông không những hoàn thành mục tiêu đề ra mà nhiều mặt còn đạt thành tích cao, nhất là trong phong trào hợp tác xã, xây dựng Đảng, chính quyền. Kết quả đạt được từ năm 1976-1980 đã tạo những tiền đề quan trọng cho xã Hoàng Nông phát triển trong những giai đoạn tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, THỬ THÁCH, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG (1981-1985)

Ngày 10-12-1980, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Hội nghị đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV cùng

phương hướng, nhiệm vụ và các mặt công tác trong giai đoạn tiếp theo; thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 3 (1981-1985).

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981-1985), cả nước nói chung và xã Hoàng Nông nói riêng bên cạnh những thuận lợi còn có những khó khăn, những bức xúc đòi hỏi phải giải quyết: thiên tai liên tiếp xảy ra, lụt lội kéo dài gây ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân, nền kinh tế trì trệ, chậm phát triển do những yếu kém trong khâu quản lý và tổ chức hoạt động dẫn đến khủng hoảng kinh tế trầm trọng, hàng hóa, vật tư khan hiếm. Đặc biệt vào cuối những năm 70, nền kinh tế nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng, sản xuất, phân phối và lưu thông đình trệ. Cơ chế quản lý kinh tế bao cấp tồn tại nhiều hạn chế. Để khắc phục khó khăn về sản xuất, từng bước giải phóng sức lao động và nâng cao hiệu quả kinh tế, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV (8-1979) đã họp bàn nhiệm vụ phát triển kinh tế trước mắt.

Đến ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW “Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp” (gọi tắt là “Khoán 100”). Chỉ thị thể hiện sự đổi mới tư duy trong việc cải cách một phần cơ chế hoạt động của hợp tác xã. Đây là kết quả tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải cách một bước mô hình hợp tác xã nông nghiệp, mở ra một hướng làm ăn mới cho nền sản xuất nông nghiệp.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo và chủ trương chính sách mới của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ Hoàng Nông đã lãnh đạo nhân dân phát huy sức mạnh tập thể, ra sức khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế, phấn đấu vươn lên thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế ở địa phương. Đảng bộ chính quyền và các đoàn thể xã Hoàng Nông đã tích cực triển khai tổ chức nhân dân học tập và thực hiện phương thức khoán theo tinh thần của Chỉ thị 100 tại địa phương. Để thực hiện cơ chế khoán sản phẩm đạt chất lượng và hiệu quả tốt, Đảng ủy đã chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp tiến hành thống kê, phân loại toàn bộ ruộng đất, định mức sản lượng với từng loại ruộng và tổ chức đại hội xã viên để thống nhất các mức khoán. Theo cơ chế này, nếu vượt khoán thì xã viên được hưởng. Do đó, đã phát huy được tính tích cực lao động của các xã viên, thúc đẩy họ tích cực lao động, tận dụng đất đai, đầu tư phân bón, cải tiến kĩ thuật, tận thu mùa màng để có năng suất và sản lượng cao.

Ngày 16-8-1981, Đại hội Đảng bộ xã Hoàng Nông lần thứ XIII, (nhiệm kỳ 1981-1984) đã diễn ra tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội thông qua Nghị quyết đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất, lấy đó làm đòn bẩy gia tăng năng suất và sản lượng nông nghiệp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3

đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Khẩn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Minh Châu được bầu làm Phó Bí thư - được phân công phụ trách chính quyền, đồng chí Nguyễn Thanh Huệ - Thường vụ Đảng ủy.

Từ năm 1981-1983, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Hoàng Nông, sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, sự phối hợp thực hiện của các ban, ngành, đoàn thể ở xã, Hoàng Nông đã từng bước khắc phục khó khăn trong đời sống, vững chắc tiến lên giành nhiều thắng lợi trên các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, từng bước xây dựng Đảng bộ, chính quyền vững mạnh toàn diện.

Triển khai những nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Hoàng Nông đã chủ động tổ chức cho nhân dân nắm bắt được nội dung cơ bản của chế độ khoán sẽ được thực hiện trong nông nghiệp của xã cũng như trên phạm vi cả nước.

Thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, sản xuất nông nghiệp của Hoàng Nông trong những năm 1981-1983 được tổ chức theo cơ chế khoán đến tận người lao động và xã viên.

Có thể nói, Chỉ thị 100-CT/TW đối với sản xuất nông nghiệp Hoàng Nông cũng như các địa phương khác trên cả nước đã tạo ra một động lực mới. Với hình thức khoán này, tuy còn ở trình độ thấp nhưng đã tạo nên không khí phấn khởi trong nông dân.

Tháng 3-1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng được tổ chức. Đại hội đưa ra Nghị quyết: cần

giải quyết những vấn đề cấp bách về sản xuất và đời sống của nhân dân, đổi mới công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tổ chức và động viên mạnh mẽ phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa trong cả nước, phấn đấu hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế và xã hội trước mắt.

Triển khai nghị quyết Đại hội các cấp, từ năm 1982, Hoàng Nông đã thu được những thành tựu đáng kể. Sản xuất nông nghiệp có những bước tiến mới. Các hộ xã viên được giao ruộng khoán, phát huy tính năng động, tự chủ trong sản xuất mạnh dạn đầu tư chi phí sản xuất, áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật. Nhiều giống lúa mới và có khả năng kháng sâu bệnh cao được đưa vào sản xuất. Hợp tác xã đã làm tốt công tác đưa giống lúa mới vào gieo cấy chiếm tỷ lệ 95% và mở rộng diện tích. Các khâu thâm canh, đảm bảo thời vụ có nhiều chuyển biến tiến bộ. Đảng ủy luôn coi trọng công tác giao thông thủy lợi. Thường xuyên tu bổ, nạo vét và đào đắp các hệ thống mương cấp 2 đến từng khoảnh, làm mới nhiều kênh mương và các công trình đường giao thông nội đồng khác. Ngoài ra, hợp tác xã hình thành các đội chuyên làm nhiệm vụ cày, bừa, cấy giống, đảm bảo các khâu kỹ thuật gieo cấy; tổ bảo vệ thực vật cùng với nhân dân làm nhiệm vụ phát hiện và dập tắt kịp thời sự lây lan của dịch sâu hại. Hợp tác xã còn mạnh dạn phát triển vụ đông, sản xuất theo hướng thâm canh tăng vụ, đưa vụ đông thành vụ chính. Nhờ vậy, diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng đều tăng. Năm 1982, toàn xã gieo cấy được 127,08ha (2 vụ

lúa), năng suất cả năm đạt 47,99 tạ/ha, sản lượng cả năm đạt 609,8 tấn.

Bên cạnh đó, cây chè được Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể xã hội quan tâm đầu tư phát triển. Diện tích chè của toàn xã luôn ổn định. Năng suất cao, cho giá trị kinh tế tốt, góp phần tăng thêm thu nhập của nhân dân trong xã.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi cá tiếp tục phát triển, đảm bảo nhu cầu về sức kéo trong sản xuất nông nghiệp và nghĩa vụ với Nhà nước.

Hoạt động của các hợp tác xã tín dụng và mua bán được duy trì đều đặn. Hợp tác xã mua bán Hoàng Nông đảm bảo cung ứng vật tư, nông cụ sản xuất, hàng tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân, tổ chức tốt việc thu mua nông sản, thực phẩm cho Nhà nước. Hợp tác xã tín dụng có nhiều cố gắng trong việc huy động nguồn vốn tín dụng và tổ chức cho nhân dân vay vốn phục vụ sản xuất và kinh doanh.

Đi đôi với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ không ngừng quan tâm phát triển sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục. Công tác giáo dục đạt kết quả tốt, chất lượng giảng dạy hàng năm được nâng lên, các lớp vỡ lòng, nhà trẻ vẫn được duy trì thường xuyên. Các trường cấp I, cấp II được trang bị thêm nhiều bàn ghế, đồ dùng dạy học, phòng học đã được xây dựng và lợp ngói. Các nhà trẻ đã thu hút đông đảo số cháu trong độ tuổi đến tham gia.

Về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng chống dịch bệnh cùng việc vận động sinh đẻ có kế hoạch cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Trạm xá xã Hoàng Nông luôn được huyện biểu dương, khen ngợi. Phong trào thực hiện nếp sống mới, văn nghệ, thể dục thể thao góp phần làm cho cuộc sống tinh thần ở địa phương thêm vui tươi, phấn khởi.

Hoạt động văn hóa, thông tin đã thực hiện theo tinh thần Chỉ thị 24 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 159 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác văn hóa thông tin: đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, bám sát yêu cầu của cách mạng và phù hợp với khả năng kinh tế, thúc đẩy tốt hơn nữa công cuộc xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới. Đảng bộ Hoàng Nông đã chỉ đạo tăng cường đấu tranh xóa bỏ các tệ nạn xã hội cũ, những tàn dư của nền văn hóa phản động. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới có nhiều tiến bộ. Phong trào thể dục thể thao tiếp tục được duy trì, đội bóng đá, bóng chuyền của xã thu hút nhiều thanh niên tham gia tích cực.

Tổ văn hóa thông tin xã Hoàng Nông thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, đồng thời tích cực động viên nhân dân ra quân trong các chiến dịch làm thủy lợi, giao thông, bảo vệ mùa màng... Phong trào văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân trong xã. Những biến đổi sâu sắc trong lĩnh vực đời

sống tinh thần đã góp phần tạo nên những con người mới trong lao động và sản xuất.

Cùng với việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ, chính quyền xã Hoàng Nông còn chú trọng tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Lực lượng dân quân được củng cố và phát triển với quy mô lớn hơn trước, biên chế thành các trung đội gắn với các đội sản xuất, thường xuyên kết hợp sản xuất với luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an thôn xóm. Hàng năm, Hoàng Nông luôn hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu nghĩa vụ tuyển quân. Lực lượng an ninh xã đã phối hợp với lực lượng dân quân làm tốt công tác bảo vệ trật tự, trị an ở các xóm. Công an xã luôn đi đầu trong việc đấu tranh chống chiến tranh tâm lý, phá hoại nhiều mặt của địch, phát hiện và ngăn chặn kịp thời hành vi gây bạo loạn, chống mê tín dị đoan, chống văn hóa đồi trụy, bảo vệ tốt các sự kiện diễn ra trên địa bàn xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền địa phương ngày càng được củng cố. Ủy ban nhân dân xã phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân. Chính quyền thực hiện các chính sách hợp lý, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật, đảm bảo trật tự an ninh trong xã. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân đều được tiến hành nghiêm túc, đúng luật định. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm, chú trọng. Ý thức tổ chức, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân được nâng cao. Các chi bộ ổn định được tổ chức, đi vào hoạt động có nề nếp, có chất lượng, triển khai các chủ trương của Đảng đến cán bộ, đảng viên đầy đủ, kịp thời.

Quán triệt chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, năm 1984, Đại hội Đảng bộ xã Hoàng Nông lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1984-1986) đã khai mạc tại Hội trường Đảng ủy xã. Đại hội đánh giá những ưu nhược điểm trong nhiệm kỳ 1981-1984, đồng thời thông qua phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ 1984-1986.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Khẩn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phùng Mai Thanh làm Phó Bí thư, được phân công phụ trách chính quyền, đồng chí Nguyễn Đình Liên làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã từ năm 1984 đến năm 1986, Hoàng Nông đã thu được những thành tựu đáng kể. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, cả năng suất và sản lượng đều tăng, năm sau cao hơn năm trước.

Sau 2 năm thực hiện Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, năng suất, sản lượng lương thực trên địa bàn toàn tỉnh nâng cao. Tuy vậy, việc khoán sản phẩm còn một số hạn chế như: khoán trắng cho xã viên, chưa

quan tâm đến phát triển cây màu, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy lợi, các cơ quan lãnh đạo, các ngành cấp tỉnh, cấp huyện chưa nhận thức sâu sắc chỉ đạo thực hiện Khoản 100. Nhằm khắc phục tình trạng nói trên, tiếp tục thúc đẩy sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, tháng 6-1983, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 02-CT/TU chỉ đạo các ngành, các cấp, các hợp tác xã nông nghiệp sửa chữa sai lệch trong việc thực hiện Chỉ thị 100.

Nhìn chung, khoán theo Chỉ thị 100 là một bước tiến so với cách quản lý kinh tế trước đó, vừa phát huy được vai trò điều hành vừa hướng dẫn chuyên môn của hợp tác xã, vừa phát huy tính sáng tạo, ý thức trách nhiệm của người lao động. Với cơ chế này, bà con xã viên đã chủ động hơn trong việc thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích và hiệu quả sản xuất vụ đông. Nhờ đó, năng suất, sản lượng tăng lên rõ rệt. Năm 1985, ba hợp tác xã trên địa bàn xã đều thu được những thành tựu đáng khích lệ. Hợp tác xã Bình Định có diện tích gieo cấy 2 vụ lúa đạt 57,69ha, năng suất cả năm đạt 48,19 tạ/ha, sản lượng trên 2 vụ lúa đạt 277,575 tấn. Hợp tác xã Thống Nhất có diện tích gieo cấy 2 vụ lúa đạt 37,08ha, năng suất cả năm đạt 44,63 tạ/ha, sản lượng trên 2 vụ lúa đạt 165,49 tấn. Hợp tác xã Tân Tiến có diện tích gieo cấy 2 vụ lúa đạt 38,52ha, năng suất cả năm đạt 44,63 tạ/ha, sản lượng trên 2 vụ lúa đạt 171,915 tấn.

Các ngành nghề được phục hồi và phát triển, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, phong trào ngôi nhà văn hóa và mua sắm dụng cụ sinh hoạt gia đình phát triển khá nhanh.

Thực hiện Nghị quyết số 06 của Tỉnh ủy, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo nhân dân trong xã phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đội chăn nuôi của hợp tác xã chăm sóc tốt đàn lợn nái, đảm bảo về chất lượng và số lượng, tăng 10% so với cùng kỳ. Toàn xã có 90% số hộ trong hợp tác xã có trâu, bò, góp phần đảm bảo cho xã viên và hợp tác xã cày bừa, gieo cấy đúng thời vụ. Đàn vịt, gà... tiếp tục tăng về số lượng và chất lượng.

Đi đôi với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ xã đã không ngừng quan tâm phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế. Công tác giáo dục ở Hoàng Nông tiếp tục được chú trọng và gặt hái được nhiều kết quả đáng khích lệ, giữ vị trí là xã đi đầu trong công tác giáo dục của huyện. Chất lượng giảng dạy, học tập ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh lên lớp ở các trường luôn đạt trên 90%.

Công tác y tế cũng đạt được những tiến bộ nhất định. Cơ sở vật chất được củng cố, trạm xá xã tiến hành khám và điều trị bình quân mỗi năm hàng nghìn lượt bệnh nhân, đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tổ chức các đợt kết hợp với y tế cấp trên về khám và cấp thuốc cho nhân dân.

Công tác văn hóa, thông tin được Đảng ủy chú trọng, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phê phán các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Bên cạnh đó, Hoàng Nông cũng đẩy mạnh tuyên truyền cho

người dân về nếp sống mới ở khu dân cư. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao có bước phát triển mới. Các ngày luyện tập, thi đấu thể dục - thể thao và biểu diễn văn hóa - văn nghệ trong xã cũng như giao lưu với các xã khác trong huyện được các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên... tổ chức diễn ra đều đặn hàng năm. Tệ nạn mê tín dị đoan dần được hạn chế. Các tập tục cũ lạc hậu được xóa bỏ, các hiện tượng tiêu cực trong xã hội bị đẩy lùi.

Chính sách xã hội được thực hiện đúng, đủ, kịp thời và quan tâm công tác đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, neo đơn và gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài việc giành ruộng tốt, ruộng gần, xã còn thực hiện miễn giảm đóng góp công ích, giúp cày bừa... cho các gia đình chính sách. Miễn giảm học phí, tiền xây dựng trường cho con em thương binh, liệt sỹ.

Cùng với việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ, chính quyền xã Hoàng Nông còn chú trọng tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Lực lượng dân quân được củng cố và phát triển, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an trong xã. Tích cực tham gia phong trào bảo vệ trị an, đi đầu trong công tác phòng chống bão lụt, thường trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác và làm nhiệm vụ đột xuất của địa phương.

Thực hiện Chỉ thị 92 của Bộ Chính trị về “Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch vững mạnh, phong

trào quân chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ công an nhân dân vững mạnh, thành lập mạng lưới an ninh thôn, xóm. Nhờ vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của xã được giữ vững.

Đảng bộ cũng đã tổ chức tuyên truyền, thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự. Các đợt giao quân đều vượt chỉ tiêu trên giao. Việc tổ chức đăng ký quân dự bị hàng năm được thực hiện đầy đủ, thống kê, nắm vững số lượng quân dự bị để đáp ứng các nhiệm vụ của cơ quan quân sự cấp trên như báo động tập trung, huấn luyện làm nhiệm vụ đột xuất.

Cùng với việc ổn định, phát triển kinh tế, công tác xây dựng, phát triển Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng cũng được củng cố và đẩy mạnh. Việc sinh hoạt từ các chi bộ đến tổ Đảng được duy trì đều đặn, chất lượng sinh hoạt ngày càng được nâng cao. Trong điều kiện tình hình đất nước, địa phương còn khó khăn, Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao giác ngộ chính trị - tư tưởng, làm rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch. Từ đó, nâng cao ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân và quyết tâm khắc phục khó khăn, gian khổ hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên. Công tác xây dựng cơ sở Đảng được Đảng ủy phân công đến từng ủy viên Ban Chấp hành phụ trách chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra. Do đó, các chi bộ đã nhanh chóng ổn định tổ chức, đi vào

hoạt động có nề nếp, có chất lượng, triển khai các chủ trương của Đảng đến cán bộ, đảng viên đầy đủ, kịp thời. Thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW, số 83-CT/TW của Trung ương Đảng và Nghị quyết của Huyện ủy, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Đảng bộ xây dựng kế hoạch, tăng cường lãnh đạo cấp ủy, phát triển đảng viên mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt các cấp ủy, các kỳ họp phải có nội dung, đề ra nhiệm vụ, nghị quyết lãnh đạo và giám sát, kiểm tra thực hiện.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình nhằm hoàn thành các nhiệm vụ của người đảng viên và củng cố tinh thần đoàn kết, nhất trí trong Đảng, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh, đồng thời nâng cao chất lượng, số lượng đảng viên.

Công tác kiểm tra dân chủ, giữ vững kỷ luật trong Đảng được tiến hành thường xuyên đối với từng chi bộ, từng đảng viên. Đảng bộ kiên quyết xử lý kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên lệch lạc về tư tưởng, làm mất lòng tin của quần chúng đối với Đảng. Công tác kiểm tra đã góp phần xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng bộ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ và xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Với những thành tích đạt được trong công tác xây dựng Đảng và trong quá trình lãnh đạo cách mạng tại địa phương, Đảng bộ xã Hoàng Nông nhiều năm liền được Huyện ủy Đại Từ công nhận là Đơn vị trong sạch vững mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền địa phương ngày càng được củng cố. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân được tiến hành nghiêm túc, đúng luật định. Hội đồng nhân dân đề ra những nghị quyết sát thực với tình hình, thực hiện chức năng giám sát nghiêm túc. Ủy ban nhân dân xã phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân, tích cực triển khai chủ trương của các cấp ủy Đảng, điều hành quản lý phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Công tác dân vận được quan tâm thường xuyên. Đảng bộ đã tiến hành tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua chức năng, nhiệm vụ của các đoàn thể. Mặt trận và các đoàn thể đã tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng Đảng, chính quyền. Mặt trận Tổ quốc đã làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng xung kích trong các phong trào thi đua sản xuất và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Hội Phụ nữ xã nhiệt tình hưởng ứng cuộc vận động tham gia xây dựng “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Trong những năm 1981-1985, mặc dù xã còn gặp nhiều khó khăn do nằm trong bối cảnh kinh tế đất nước khủng hoảng nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã luôn đoàn kết một lòng vượt qua những khó khăn thử thách để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra, hoàn thành các kế hoạch của Huyện ủy giao cho.

Bên cạnh những thành tích đạt được, trong giai đoạn này xã vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn: bộ máy quản lý còn cồng kềnh, sức sáng tạo và tinh thần làm chủ của xã viên bị hạn chế. Những tiêu cực trong bộ máy quản lý hợp tác xã vẫn còn tồn tại.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân xã Hoàng Nông đã phát huy tinh thần đoàn kết, đấu tranh anh dũng, đặc biệt là truyền thống trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, phấn đấu hết mình vì mục tiêu bảo vệ đất nước. Xã đã có 315 đoàn viên, thanh niên lên đường bảo vệ Tổ quốc (đặc biệt là trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và phía Bắc). Ngoài ra, xã còn tiến hành đào đắp 6.000m hào giao thông, huy động 7.200 công để tu sửa 20.500m đường, đào 1.500m kênh mương, vận chuyển 3.000m³ đất đá (trị giá hàng trăm triệu đồng), nâng cấp 15.000m đường giao thông.

Qua 10 năm (1975-1985), vượt qua khó khăn thử thách sau khi đất nước được thống nhất, với sự đoàn kết nhất trí cao, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Hoàng Nông đã nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định lại sản xuất, vươn lên hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đảng bộ xã đã đề ra. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn giữ vững nguyên tắc "Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách" phát huy dân chủ trong Đảng, tạo được niềm tin của dân chúng vào sự lãnh đạo của Đảng. Thành tựu nổi bật của xã Hoàng Nông thời kỳ này chính là việc

thực hiện thắng lợi Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IV về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, bước đầu tạo đà cho nền kinh tế nông nghiệp của xã phát triển. Tuy còn nhiều hạn chế, thiếu sót, song những kết quả đạt được trong giai đoạn này ngày càng khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và sức mạnh của quần chúng nhân dân. Những kinh nghiệm đó trở thành bài học quý giá cho Đảng bộ và nhân dân, là cơ sở để Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo nhân dân bước vào thực hiện công cuộc đổi mới đất nước.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, TIẾN HÀNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1986-2000)

I. ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986-1990)

Trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước vào những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ XX, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, mô hình kinh tế cũ mà đặc trưng là cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp ngày càng phát sinh nhiều khiếm khuyết, trở thành lực cản lớn trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trên địa bàn cả nước.

Cơ chế “Khoán 100” bộc lộ nhiều nhược điểm, thu nhập của xã viên trong hợp tác xã tuy có tăng nhưng vẫn chưa tương xứng với năng lực lao động, do đó không tạo được sự hứng thú trong lao động sản xuất. Trong khi đó, tình trạng khoán trắng của hợp tác xã đã làm giảm sút hiệu quả sản xuất. Tình trạng xã viên bỏ ruộng khoán ngày càng

nhiều, việc nợ đọng sản phẩm còn diễn ra. Khủng hoảng kinh tế ngày càng nặng nề, sản xuất đình trệ, hàng hóa khan hiếm... Mặt khác, cuộc điều chỉnh giá - lương - tiền năm 1985 khiến cho lạm phát tăng cao, giá cả leo thang... đời sống nhân dân hết sức khó khăn, tiêu cực trong xã hội ngày một gia tăng, lĩnh vực văn hóa - xã hội có biểu hiện xuống cấp. Các nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đang lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc, tác động không nhỏ đến tình hình nước ta.

Trước tình hình đó, Đảng ta đã bắt đầu có những quyết sách theo hướng đổi mới từng phần, trước hết là đổi mới tư duy lý luận.

Để chuẩn bị chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, chủ trương của Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, và Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ. Tháng 10-1986, Đại hội Đảng bộ xã Hoàng Nông lần thứ XV (nhiệm kỳ 1986-1988) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá nghiêm túc việc lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1984-1986, xác định nguyên nhân của những hạn chế trong giai đoạn đó. Từ đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Hoàng Nông trong giai đoạn mới. Về văn hóa - xã hội đảm bảo cơ sở vật chất cho giáo dục, y tế nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và khám chữa bệnh. Trong công tác xây dựng Đảng cần quán triệt việc học tập và thực hiện nghị quyết cấp trên, thực hiện tự phê bình và phê bình, xây dựng và phát triển đội ngũ đảng viên...

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XV, Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn

Khẩn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phùng Mai Thanh¹ được bầu làm Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền, đồng chí Nguyễn Thanh Huệ làm Phó Bí thư, Thường trực Đảng ủy, đồng chí Bàn Như Văn làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng Công an xã, đồng chí Trần Đường làm Ủy viên Thường vụ, Xã đội trưởng.

Từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc tình hình phát triển kinh tế, chính trị - xã hội của đất nước sau hơn 10 năm thống nhất, đồng thời, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là cả một thời kỳ lịch sử lâu dài, khó khăn, phải trải qua nhiều chặng và hiện chúng ta đang ở chặng đường đầu tiên. Từ đó, Đại hội nêu ra nhiệm vụ, phải kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế. Đại hội đề ra nội dung đổi mới: đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới phong cách lãnh đạo... Có thể nói, Đại hội lần VI của Đảng đã thể hiện bước đột phá mới về cả tư duy và thực tiễn của Đảng ta, mở ra thời kỳ phát triển mới trong tiến trình phát triển của đất nước.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV, Đảng bộ xã Hoàng

1. Tháng 5-1987, đồng chí Phùng Mai Thanh nghỉ, đồng chí Nguyễn Văn Bách lên thay làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Nông đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân khai thác mọi tiềm năng đất đai vào lao động sản xuất, phát triển nông, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Tập trung đầu tư phát triển ngành chăn nuôi, trồng cây ăn quả, phát triển trang trại theo hướng sản xuất hàng hóa. Phát triển kinh tế gắn với xây dựng và chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội nông thôn.

Nhằm thực hiện đổi mới trong cơ chế quản lý kinh tế, Đảng bộ chỉ đạo kiện toàn lại hợp tác xã. Sau khi được kiện toàn lại tổ chức, Hợp tác xã đã bắt tay vào thực hiện các khâu do tập thể đảm nhận, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân đảm bảo sản xuất. Hợp tác xã đẩy mạnh công tác làm thủy lợi nội đồng, chủ động nguồn nước tưới tiêu cho đồng ruộng, chú trọng công tác làm giống và ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ có những biện pháp tích cực đó, trong các năm 1986-1987, mặc dù gặp nhiều khó khăn song nền kinh tế Hoàng Nông vẫn khá ổn định.

Bên cạnh những mặt tích cực đó, trên thực tế Khoán 100 đã bộc lộ rất nhiều hạn chế, cơ chế quản lý hợp tác xã còn bất hợp lý, bộ máy quản lý cồng kềnh, kém hiệu quả. Sản xuất tăng chậm, bình quân lương thực theo đầu người giảm sút. Trước tình hình đó, tháng 4-1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10 “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 10). Nghị quyết nêu rõ tình trạng nông nghiệp phát triển chậm, nhiều vùng chưa thoát khỏi tình trạng tự cấp, tự túc, chia cắt và sản xuất độc canh.

Từ đó, nghị quyết nhấn mạnh chủ trương đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, giải phóng sức sản xuất, chuyển mạnh nền sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa theo hướng chuyên môn hóa kết hợp với kinh doanh tổng hợp, giải quyết cơ bản vấn đề lương thực, thực phẩm, tăng thêm nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Hộ nông dân được xác định là đơn vị kinh tế tự chủ, có quyền chủ động trong sản xuất và tiêu thụ, sản phẩm bán cho Nhà nước theo giá thỏa thuận, không bị áp đặt về số lượng như trước.

Để tăng cường công tác chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của xã trong những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới, đồng thời, nhằm phát huy hơn nữa tính tích cực của tháng 10-1988, Đại hội Đảng bộ xã Hoàng Nông lần thứ XVI được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị, đánh giá về tình hình, những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ XV. Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động cho nhiệm kỳ 1988-1992. Từ đó, đưa ra những biện pháp trước mắt nhằm thúc đẩy sản xuất như: quy hoạch và xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tốt công tác tưới tiêu, thực hiện hạch toán kinh doanh đến từng hộ gia đình và tập thể, quản lý và sử dụng tiền vốn, vật tư có trọng tâm và hiệu quả...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Bách được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Hữu Chiu làm Phó Bí thư phụ trách công tác

chính quyền, đồng chí Trần Văn Diễm làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Quán triệt chủ trương của các cấp ủy Đảng, chính quyền, hợp tác xã đã tiến hành phân bổ đất đai, định sản lượng khoán, phân chia sản phẩm đúng chính sách, đảm bảo công bằng. Ngày 1-9-1989, Hoàng Nông triển khai khoán sản phẩm đến các hộ gia đình xã viên và đến ngày 30-9 thì cơ bản hoàn thành. Cơ chế khoán mới đã tạo nên bước phát triển mạnh mẽ trong nông nghiệp. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, sản xuất lương thực có những bước tiến đáng kể, năng suất, sản lượng đều tăng. Khoán 10 không chỉ đảm bảo cho mọi người đều có ruộng cày cấy, mà còn có tác dụng khuyến khích các gia đình có điều kiện, khả năng về vốn mạnh dạn mở rộng đầu tư. Nhờ đó tinh thần làm chủ và tính sáng tạo của người lao động được phát huy. Với những ưu điểm đó, Khoán 10 đã đi vào cuộc sống, trở thành một đòn bẩy thúc đẩy sản xuất phát triển. Người nông dân phấn khởi, tích cực đầu tư vào giống, vốn, chăm sóc và thâm canh tăng năng suất cây trồng. Nhờ vậy, mặc dù điều kiện thời tiết hết sức phức tạp, năm 1988, sản lượng lương thực của xã vẫn tăng, năng suất đạt 5,8 tấn/ha/năm, đời sống nhân dân cơ bản ổn định. Chăn nuôi được giữ vững, kết hợp vừa chăn nuôi cá vừa đảm bảo nước tưới phục vụ cho sản xuất. Hàng năm, xã giao nộp cho Nhà nước 110 tấn thóc, 27 tấn thịt lợn hơi. Các ngành nghề dịch vụ, phân phối, lưu thông hàng hóa đều chuyển hướng theo cơ chế thị trường. Bộ máy quản lý hợp tác xã được sắp xếp gọn nhẹ hơn.

Đảng bộ xã Hoàng Nông đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng ổn định tổ chức sản xuất, kiện toàn cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Cuối năm 1990, Đảng bộ đã lãnh đạo các hợp tác xã tiến hành sơ kết, rút kinh nghiệm trong 2 năm thực hiện Nghị quyết số 10 của Trung ương. Nhìn chung, bà con xã viên tích cực đón nhận Khoán 10, yên tâm đầu tư vào sản xuất, thâm canh tăng vụ, tận dụng tối đa hiệu suất thửa ruộng của mình. Nhiều gia đình đã chủ động trong sản xuất, chăn nuôi: mua trâu, bò, mua máy móc nông nghiệp như máy cày, máy tuốt lúa, máy bơm nước vừa để sản xuất, vừa làm dịch vụ. Đặc biệt, để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã đã quy hoạch ruộng đất, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng hệ thống thủy nông nhằm đảm bảo tốt việc tưới tiêu phục vụ sản xuất, đồng thời các hợp tác xã chú trọng làm tốt khâu dịch vụ phân bón, thuốc trừ sâu, giống mới, tạo điều kiện cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất. Sau một thời gian thực hiện Khoán 10, tình hình sản xuất nông nghiệp của Hoàng Nông đã có nhiều khởi sắc.

Công tác chăn nuôi được giữ vững, tính đến năm 1991 tổng đàn bò, đàn lợn tăng so với năm 1988. Các ngành nghề dịch vụ, phân phối, lưu thông hàng hóa đều chuyển hướng theo cơ chế thị trường. Bộ máy quản lý hợp tác xã được sắp xếp gọn nhẹ, ban chủ nhiệm quản lý có hiệu quả hơn.

Công tác văn hóa, giáo dục cũng được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm, đẩy mạnh. Được sự quan tâm hỗ trợ của các cấp ủy, chính quyền, xã tiếp tục duy trì tốt

các hoạt động văn hóa - xã hội. Hoạt động thông tin truyền truyền được đảm bảo thường xuyên. Nhiều công trình văn hóa được tu bổ, nâng cấp. Thực hiện Nghị quyết số 14 của Trung ương Đảng về cải cách giáo dục, Đảng bộ xã đã lãnh đạo ban giám hiệu các nhà trường tăng cường cải cách giáo dục, ổn định việc dạy và học, duy trì sĩ số, đảm bảo và nâng cao chất lượng. Tiến hành bổ sung, trang bị thêm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho trường trung học cơ sở và tiểu học. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được phát huy. Phòng khám và các trang bị y tế được đầu tư, sửa chữa nhằm hoàn thiện hơn cơ sở vật chất cho trạm xá xã. Trạm xá xã kết hợp tốt với hội phụ nữ làm tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình.

Công tác an ninh - quốc phòng được chú trọng tăng cường. Đảng bộ tổ chức giáo dục sâu rộng Luật nghĩa vụ quân sự cho thanh niên, kiện toàn lực lượng dân quân từ xã xuống cơ sở sản xuất. Hoàn thành công tác tuyển quân lên đường nhập ngũ theo kế hoạch được giao. Trong thời gian này, trên địa bàn xã có xảy ra việc tranh chấp đòi chia lại ruộng đất cha ông của một số hộ dân (hộ dân gốc). Tuy nhiên, nắm bắt được vấn đề, chính quyền xã đã giải quyết dứt điểm được sự việc.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị luôn được coi là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của Đảng bộ xã Hoàng Nông. Chính quyền xã thực hiện các chính sách hợp lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, đảm bảo an ninh xã

hội, chú trọng công tác tư tưởng bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân và các đoàn thể xã hội. Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy về “Làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên”, Đảng ủy xã Hoàng Nông tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Cũng trong thời gian này, Đảng bộ tiến hành quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, các Nghị quyết Trung ương 2, Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết số 02 của Bộ Chính trị. Đồng thời, triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 79, Thông báo số 74 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Qua đó, nâng cao nhận thức của cán bộ đảng viên về tình hình, nhiệm vụ cách mạng, về vai trò, tầm quan trọng của công cuộc đổi mới. Nhờ vậy, đội ngũ cán bộ Ủy ban nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã thường xuyên được học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý xã hội được nâng cao nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của mình đối với nhân dân. Ủy ban nhân dân phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân.

Các đoàn thể tiến hành đổi mới về tổ chức, hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Chất lượng các phong trào ngày càng được nâng cao, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Các tổ chức đều được cấp trên công nhận là đơn vị vững mạnh trong thời kỳ đổi mới.

Trong giai đoạn 1989-1990, tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp. Thực tế đó đã gây những hậu quả không tốt đến nhận thức, niềm tin của cán bộ, đảng

viên và nhân dân đối với Đảng. Trước tình hình đó, Đảng bộ đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo ra sự đoàn kết, thống nhất trong toàn bộ Đảng bộ. Thông qua đó, bồi dưỡng niềm tin cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối đổi mới của Đảng.

Công tác tổ chức, đào tạo cán bộ được Đảng bộ chú trọng nhằm bồi dưỡng lý luận, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, quần chúng ưu tú. Dưới nhiều hình thức và biện pháp giáo dục sinh động, năng lực chiến đấu và năng lực lãnh đạo của cán bộ trong Đảng bộ được nâng lên. Công tác kiểm tra được tiến hành khẩn trương, đảm bảo tính khách quan, nghiêm túc góp phần làm cho tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên ngày càng vững mạnh hơn.

Trong giai đoạn đầu thực hiện đổi mới theo đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, nhất là sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, Đảng bộ xã Hoàng Nông đã lãnh đạo nhân dân tiến hành sản xuất và bước đầu đã có những chuyển biến tốt đẹp. Đảng bộ dần trưởng thành, số lượng và chất lượng đảng viên không ngừng được tăng lên. Những kết quả đó đã chứng minh sự trưởng thành của Đảng bộ, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các ban ngành, đoàn thể và hơn hết là sự cố gắng của nhân dân. Thành quả ấy củng cố thêm niềm tin của nhân dân vào giai đoạn phát triển mới, đưa đất nước dần thoát khỏi đói nghèo.

II. HOÀNG NÔNG ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1991-1995)

Sau hơn 4 năm triển khai thực hiện công cuộc đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI khởi xướng, tình hình kinh tế - xã hội nước ta đã có những bước chuyển biến đáng kể. Nền kinh tế bước đầu thoát khỏi giai đoạn khủng hoảng kéo dài. Tuy nhiên, đất nước ta vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn: kinh tế còn lậm phát ở mức cao, đời sống của người lao động còn khó khăn. Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam họp từ ngày 24 đến 26-7-1991 tại Hà Nội đã đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch 5 năm lần thứ năm (1991-1995). Đồng thời, Đại hội đã thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và “Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”. Đại hội khẳng định tiếp tục xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, sau thời gian chuẩn bị, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đã được tiến hành trong ngày 25-3-1992. Đại hội đã nghe Báo cáo chính trị đánh giá tình hình thực hiện nhiệm kỳ khóa XVI của xã trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trên cơ sở những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đã đề ra phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ 1992-

1994 của Đảng bộ. Đại hội nhất trí thông qua một số mục tiêu cơ bản sau:

- Tăng cường chỉ đạo sản xuất, đặt sản xuất nông nghiệp là mục tiêu quan trọng hàng đầu, không ngừng tăng nhanh sản lượng lương thực và sản lượng hoa màu.

- Phân đầu phát triển vững chắc sự nghiệp văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh. Đảng bộ luôn đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

- Tiếp tục củng cố đoàn kết nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đẩy mạnh công tác tư tưởng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Mạnh dạn đổi mới phương thức lãnh đạo, tư duy kinh tế cho nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Diễm được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Hữu Chiu làm Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền, đồng chí Phùng Mai Thanh - Thường vụ, trực Đảng¹.

Sau Đại hội, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Hoàng Nông bắt tay ngay vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội phân đầu thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra. Quán triệt tinh thần Nghị

1. Tháng 10-1993, đồng chí Nguyễn Thanh Thiệu thay đồng chí Thanh làm Thường vụ Đảng ủy.

quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đảng bộ xã Hoàng Nông tiến hành mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, học tập các nghị quyết của Đại hội Đảng, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đại Từ. Sau các đợt học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Hoàng Nông hết sức tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc định hướng sản xuất, chuyển giao và ứng dụng khoa học - kỹ thuật, tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển.

Giai đoạn này, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn¹, song nhờ vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương nên sản xuất nông nghiệp ở Hoàng Nông vẫn giữ vững được nhịp độ tăng trưởng. Các hộ nông dân tích cực đầu tư thâm canh tăng năng suất, phát huy vai trò tự chủ, mở rộng diện tích đất canh tác, đầu tư mua sắm trâu, bò, máy bơm, máy xát gạo... nhằm phục vụ cho sản xuất và chăm sóc cây trồng. Đảng bộ chỉ đạo đưa các giống lúa mới vào gieo cấy và cho năng suất cao. Mặt khác, xã đã chủ động tu sửa, điều chỉnh các công trình thủy lợi nhằm đảm bảo cung cấp nguồn nước tưới tiêu và làm tốt công tác

1. Năm 1992, các hợp tác xã ở Hoàng Nông tự giải tán do làm ăn kém hiệu quả.

bảo vệ thực vật ngăn chặn sâu bệnh phá hoại mùa màng. Chính nhờ những biện pháp tích cực đó mà sản xuất nông nghiệp của xã Hoàng Nông đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Diện tích gieo cấy lúa của xã năm 1994 đạt 379,2ha, năng suất trung bình đạt 32,72 tạ/ha, sản lượng lúa đạt 1.240,2 tấn.

Đi đôi với phát triển sản xuất lương thực, Đảng bộ xã luôn quan tâm chỉ đạo phát triển chăn nuôi. Nhân dân đã tích cực đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tăng về cả số lượng, sản lượng và hiệu quả. Ngoài trâu bò cày kéo, thời kỳ này nhiều hộ nông dân tiến hành chăn nuôi trâu bò sinh sản và lấy thịt cung cấp cho thị trường. Chăn nuôi gà, vịt phát triển khá nhanh, mỗi năm cung cấp hàng chục tấn thực phẩm cho thị trường. Năm 1991, toàn xã có 696 con trâu, đến năm 1994 đã tăng lên 707 con. Đàn lợn của xã đạt 1.067 con (năm 1994).

Công tác thú y phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được coi trọng, nhờ đó hạn chế thấp nhất các dịch bệnh lây lan, đảm bảo an toàn cho đàn gia súc, gia cầm. Ủy ban nhân dân còn tạo điều kiện cho các hộ nông dân vay vốn phát triển chăn nuôi, nhờ vậy kinh tế hộ gia đình ở Hoàng Nông ngày càng khởi sắc, nhiều gia đình giàu lên nhờ làm kinh tế gia đình giỏi.

Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp được củng cố và phát triển đa dạng: các nghề truyền thống của xã như nghề mộc, nghề xây tiếp tục được phát triển. Bên cạnh đó, xã còn có nhiều gia đình chuyển sang làm dịch vụ tổng hợp như buôn bán lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, vật

liệu xây dựng, xay xát, vận tải... Bước đầu đáp ứng được nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Công tác xây dựng cơ bản, giao thông thủy lợi có những bước chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào sự nghiệp hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở xã Hoàng Nông.

Cùng với phát triển kinh tế, Đảng bộ xã Hoàng Nông thường xuyên quan tâm, phát triển văn hóa - xã hội, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người. Các hoạt động văn hóa - thông tin luôn được gắn liền với mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đảng bộ luôn có phương hướng đầu tư cho ngành giáo dục, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Do vậy, sự nghiệp giáo dục của địa phương tiếp tục đạt được những thành tích mới. Các lớp nhà trẻ, mẫu giáo tiếp tục được củng cố, mở rộng. Các trường học được trang bị thêm cơ sở vật chất, những dụng cụ phục vụ cho công tác dạy và học. Nhờ đó, chất lượng giáo dục của xã ngày càng được nâng cao.

Công tác y tế cũng được Đảng bộ xã dành sự quan tâm đặc biệt. Các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thực hiện tiêm chủng mở rộng được đẩy mạnh và tới được với tất cả các tầng lớp nhân dân trong xã. Nhận thức đúng đắn mối quan hệ giữa dân số, sức khỏe và đời sống, các cấp ủy Đảng và chính quyền đã coi trọng đẩy mạnh công tác truyền thông dân số bằng mọi hình thức. Với lực lượng y tế đã qua đào tạo cơ bản, trạm xá xã luôn tổ chức tốt các chương trình y tế công cộng như: khám bệnh cho nhân

dân, khám mắt cho học sinh, khám chữa các bệnh phong, broun cổ... Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình có nhiều tiến bộ, trạm đã tổ chức cho nhân dân thực hiện các biện pháp tránh thai có hiệu quả, nhờ đó, tỷ lệ tăng dân số hàng năm đều giảm.

Do có sự phát triển mạnh về kinh tế, nên đời sống nhân dân đã có những cải thiện đáng kể. Số hộ nghèo được thu hẹp, hộ có mức sống khá tăng lên, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên. Những chủ trương của Đảng và Nhà nước đã kịp thời được tuyên truyền đến người dân. Tính hiệu quả trong công việc được nâng lên, góp phần tích cực phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Trình độ dân trí được nâng cao là động lực thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, các hủ tục lạc hậu cưới hỏi, ma chay được cải thiện đáng kể. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao diễn ra sôi nổi.

Công tác đền ơn đáp nghĩa và hoạt động từ thiện luôn được Đảng ủy xã coi trọng, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” được xây dựng và phát triển đồng đều ở các khu dân cư. Bên cạnh việc chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước, còn có nhiều việc làm thiết thực như: lập sổ tiết kiệm, trồng vườn cây tình nghĩa, thường xuyên thăm hỏi, tặng quà, động viên kịp thời các gia đình thương binh liệt sỹ.

Quán triệt chỉ thị của Trung ương, coi công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc là một phong trào cách mạng của quần chúng, Đảng bộ xã chú trọng công tác an ninh - quốc

phòng. Lực lượng dân quân xã đều tổ chức tập luyện, diễn tập quân sự theo kế hoạch chung của Ban chỉ huy quân sự huyện, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ xã đã tổ chức các đợt huấn luyện và diễn tập quân sự đạt chất lượng và hiệu quả cao, tổ chức tốt các buổi khám tuyển nghĩa vụ quân sự và tiễn quân nhân mới lên đường nhập ngũ. Bằng nhiều biện pháp thiết thực, các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân đã tập trung đến công tác giáo dục ý thức pháp luật cho mỗi công dân.

Cùng với các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội thì nhiệm vụ xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng cũng được Đảng bộ xã Hoàng Nông quan tâm, chỉ đạo sâu sát. Hoạt động của chính quyền được Đảng bộ hết sức coi trọng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân xã đã phát huy vai trò là cơ quan quyền lực ở địa phương, thực hiện chức năng giám sát Ủy ban nhân dân. Đồng thời, Hội đồng nhân dân xã đã ra nhiều nghị quyết quan trọng về phát triển sản xuất, quy hoạch phân loại đất đai, xây dựng cơ bản về trường học, giao thông... Ủy ban nhân dân xã Hoàng Nông với sự cố gắng, nhiệt tình trong công việc đã quản lý xã hội, điều hành sản xuất, đảm bảo trật tự trị an, phát triển kinh tế và từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Công tác của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có những bước tiến mới, bám sát hơn vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn. Các đoàn thể quần

chúng đã bám sát hơn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở xã. Mặt trận Tổ quốc đã cải tiến nội dung hoạt động từ hội họp quần chúng sang phương thức vận động nhân dân tham gia xây dựng và quản lý. Thường xuyên làm tốt chính sách đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo của Đảng, tích cực tham gia xây dựng, củng cố chính quyền. Hội Cựu chiến binh đã tăng cường ổn định hệ thống tổ chức và cán bộ. Hội Phụ nữ góp phần hạ tỉ lệ tăng dân số tự nhiên, hưởng ứng các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em. Đoàn Thanh niên bằng những hoạt động thiết thực đã góp phần không nhỏ vào việc vận động, cổ vũ thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia tích cực vào các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao...

Đi đôi với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng và coi đây là nhiệm vụ then chốt để Đảng bộ hoàn thành chức năng lãnh đạo phong trào ở địa phương. Công tác bồi dưỡng tư tưởng lý luận chính trị cho đảng viên và các đoàn viên thanh niên được thực hiện có hiệu quả. Qua các đợt sinh hoạt chi bộ, học tập nghị quyết của Đảng, giúp cho cán bộ đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn hơn. Đảng bộ luôn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách:

Về công tác cán bộ và phương thức lãnh đạo, đội ngũ cán bộ xã về cơ bản đã giữ được phẩm chất chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Hàng tháng, các chi bộ sinh hoạt đều đặn, với nội dung phong phú, thiết thực cập nhật tình hình hiện tại của địa phương.

Ngày 9-5-1994, Đại hội Đảng bộ xã Hoàng Nông khóa XVIII (nhiệm kỳ 1994-1995) được tiến hành. Đại hội tổng kết, đánh giá và khẳng định: trong nhiệm kỳ vừa qua Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, liên tiếp giành được những kết quả to lớn trên các lĩnh vực, đồng thời chỉ ra khuyết điểm, yếu kém và rút ra những bài học kinh nghiệm. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới, khắc phục những mặt yếu kém, tiếp tục đưa công cuộc đổi mới vào chiều sâu, tạo bước phát triển mới và ổn định vững chắc trên các lĩnh vực, giữ vững quốc phòng - an ninh, chú trọng xây dựng nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, nâng cao đời sống nhân dân.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Trần Văn Diễn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Hữu Chừu được bầu làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền, đồng chí Nguyễn Thanh Thiệu làm Thường trực Đảng ủy.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, Đảng bộ và nhân dân xã Hoàng Nông phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách. Khi chuyển đổi cơ chế kinh tế, một bộ phận nhân dân chậm đổi mới, kể cả trong nhận thức và trong sản xuất - kinh doanh, chậm chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, mở rộng ngành nghề trong các hộ gia đình.

Với tinh thần đổi mới, Đảng bộ đã kêu gọi mỗi cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong xã phát huy truyền thống cách mạng của quê hương cùng những thành tích

đạt được trong thời gian qua, phần đầu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển giao ruộng đất lâu dài cho nông dân. Tính đến năm 1995, việc giao ruộng đất cho nông dân về cơ bản đã hoàn thành, đảm bảo tính công bằng, dân chủ, tạo sự phấn khởi, yên tâm tích cực đầu tư, sản xuất cho nhân dân.

Trong giai đoạn 1994-1995, nền kinh tế Hoàng Nông có những chuyển biến rõ nét. Nhờ làm tốt công tác thủy lợi, thủy nông, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật nên sản xuất nông nghiệp xã đã có những bước tiến đáng kể. Sản xuất phát triển, phong trào thâm canh tăng vụ được đẩy mạnh, diện tích cây trồng vụ đông chiếm trên 60% diện tích canh tác. Năm 1995, mặc dù gặp phải thời tiết xấu trong vụ lúa xuân, sâu bệnh hại lúa, năng suất cây trồng giảm, song sản lượng lương thực quy thóc cả năm của xã vẫn đạt 1.090 tấn. Về trồng và chế biến chè, trong hai năm 1994-1995, toàn xã đã trồng mới được 60ha, nâng tổng diện tích chè có trên địa bàn xã là 200ha.

Xã đã thực hiện cơ chế khoán và giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho nông dân tự chủ trong sản xuất, làm tốt khâu khuyến nông, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, thâm canh cây trồng, vật nuôi, cung ứng kịp thời các giống cây trồng tốt cho nông dân và tưới tiêu phục vụ tốt cho sản xuất.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển cả gia súc và gia cầm, đàn trâu được giữ vững ở mức gần 700 con. Đảng bộ xã

chỉ đạo phát triển chăn nuôi theo hướng tăng cả về số lượng và chất lượng. Công tác tiêm phòng cho gia súc được chú ý, không có dịch bệnh xảy ra.

Về lâm nghiệp, giai đoạn này công tác chăm sóc, bảo vệ rừng ở Hoàng Nông được thực hiện tương đối tốt. Xã đã tiến hành khoanh vùng, giao 190ha đất rừng cho tập thể các gia đình theo Chương trình 327. Đồng thời thực hiện cấm phá rừng dưới mọi hình thức.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ ở Hoàng Nông giai đoạn này gặp nhiều khó khăn, quy mô sản xuất còn hạn chế. Mặc dù vậy, Đảng bộ đã đề ra nhiều biện pháp nhằm phát triển dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn. Chợ Hoàng Nông được tu bổ thường xuyên, giá cả trao đổi hàng hóa đa dạng, mặt hàng phong phú.

Công tác quản lý và xây dựng nguồn thu ngân sách được thực hiện đúng theo nghị quyết Đại hội đề ra. Được sự lãnh đạo và chỉ đạo kịp thời, hoạt động thu chi ngân sách xã đã được đảm bảo và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Năm 1995, tổng thu ngân sách xã đạt 116 triệu đồng. Các hoạt động thu thuế được đảm bảo, hầu hết các chỉ tiêu thuế đều đạt kế hoạch.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ xã quan tâm, khai thác mọi tiềm năng và huy động mọi nguồn vốn để đầu tư. Xã đã xây dựng, cải tạo và nâng cấp các công trình phục vụ cho sự nghiệp văn hóa giáo dục, y tế như: tu sửa phòng học Cây Đa và trung tâm với giá trị 9 triệu đồng, tu sửa trụ sở Ủy ban nhân dân xã và trạm xá xã với giá trị 14 triệu đồng, sửa chữa 6km đường trục xã, 8km đường thôn, xóm.

Công tác thủy lợi chủ yếu tập trung nạo vét hai dòng mương chính với tổng số công lên đến 6.000 ngày công. Đồng thời, hỗ trợ đầu tư 3 máy bơm nước ở 3 địa bàn Cầu Đá, Làng Đảng, Ao Mật. Bên cạnh đó, công tác giao thông, thủy lợi nội đồng được đầu tư đúng mức.

Trong giai đoạn này, hoạt động văn hóa thông tin, thể dục - thể thao, truyền thanh được đẩy mạnh. Nội dung tuyên truyền hướng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã, phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa gắn liền với xây dựng đời sống văn hóa mới có chuyển biến tích cực.

Công tác giáo dục đạt được những thành quả khả quan. Các lớp mẫu giáo đã phát triển, thu hút 97% số cháu trong độ tuổi vào học. Kết thúc năm học 1994-1995, học sinh thi tốt nghiệp các cấp đạt tỷ lệ đỗ cao (98%), các hình thức đào tạo tiên tiến được mở rộng, các lớp chọn được chú ý phát triển. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, phát huy tốt chuyên môn. Đồng thời, cơ sở vật chất các trường học được quan tâm sửa chữa và nâng cấp, bảo đảm đủ giáo viên, từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

Công tác chăm sóc vào bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được chú ý. Năm 1995, trạm xá xã đã khám và chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người. Tiêm chủng mở rộng cho trẻ em đạt tỷ lệ 97%.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được tập trung, đẩy mạnh truyền thông dân số ở cơ sở. Tích cực vận động nhân dân thực hiện các biện pháp tránh thai: đặt vòng, đình

sản nam, nữ. Trong năm 1994-1995, toàn xã đã có 484 trường hợp thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Với thành tích đó, trạm xá xã đã được huyện khen thưởng.

Công tác thăm hỏi, động viên các gia đình, đối tượng chính sách được duy trì thường xuyên. Nhân các dịp lễ lớn, Đảng bộ còn tiến hành tặng quà cho các đối tượng chính sách, hàng năm đều giảm thuế cho các gia đình thân nhân liệt sỹ, các đối tượng neo đơn, tàn tật.

Xuất phát từ tình hình an ninh trật tự trong xã, lực lượng công an đã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền nên giành được nhiều thắng lợi trong công tác an ninh. Hàng năm, xã đều phát động phong trào quần chúng tham gia công tác bảo vệ an ninh. Thường xuyên ngăn chặn, xử lý kịp thời các vụ việc. Trong năm 1994, có 6 tổ an ninh xóm hoạt động tốt. Năm 1994-1995, Đảng bộ xã được cấp trên xét tặng danh hiệu Đơn vị quyết thắng. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ 1991-1995, Đảng bộ xã Hoàng Nông được Nhà nước phong tặng Huân chương Chiến công hạng III.

Hoạt động quốc phòng những năm qua được thực hiện một cách nghiêm túc. Ban chỉ huy quân sự làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền để thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương. Hàng năm, làm tốt công tác huấn luyện dân quân, công tác tuyển quân được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng và thời gian, đạt 100% chỉ tiêu khám tuyển và tuyển quân do Ban chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo. Chính sách hậu phương quân đội được thực hiện tốt.

Về công tác xây dựng chính quyền, thực hiện quan điểm xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, nên Đảng bộ xã đã tích cực chỉ đạo xây dựng chính quyền đủ sức điều hành, quản lý xã hội bằng pháp luật, quan tâm chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Bộ máy chính quyền xã được củng cố và kiện toàn theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ và có hiệu quả. Nhờ được củng cố, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân giai đoạn này có nhiều chuyển biến tích cực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong thời đại mới.

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng được triển khai hiệu quả, sau mỗi năm, đều được đúc rút, tổng kết kinh nghiệm kịp thời nên từng bước nâng cao được hiệu quả hoạt động. Mặt trận Tổ quốc đã tổng hợp được sức mạnh của các đoàn thể và đông đảo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân, tuyên truyền nhân dân tích cực phát triển kinh tế, tham gia sản xuất.

Công tác xây dựng Đảng được coi là nhiệm vụ then chốt. Theo tinh thần Nghị Quyết 03 của Trung ương Đảng, công tác chính trị, tư tưởng được coi trọng và tăng cường. Việc học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng tập trung chỉ đạo, chuẩn bị tài liệu xây dựng chương trình hành động kịp thời, chu đáo. Do đó, số đảng viên tham gia sinh hoạt đảm bảo số lượng và chất lượng, nhất là đợt sinh hoạt học tập thực hiện Nghị quyết 08 và chuyên đề nâng cao nhận thức cho đảng viên. Các chi bộ duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ hàng tháng theo đúng hướng dẫn

của cấp trên, từ đó đảng viên nâng cao được nhận thức, tư tưởng, tin tưởng vào mục tiêu cách mạng mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Các hoạt động tuyên truyền nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được duy trì, các tài liệu báo chí, thông tin nội bộ, được cấp phát đầy đủ, kịp thời.

Công tác tổ chức cán bộ được Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ kiện toàn theo đúng định kỳ. Các cấp ủy Đảng luôn xác định công tác cán bộ có tính chất quyết định đến thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng, nên đã tập trung chỉ đạo tích cực làm chuyển biến công tác cán bộ. Tính riêng năm 1994, xã đã cử 3 đồng chí đi học lớp quản lý Nhà nước, tiến hành tập huấn công tác Đảng cho hơn 20 đồng chí cấp ủy. Ngoài ra, các đồng chí đảng viên còn thường xuyên đôn đốc nhắc nhở lẫn nhau, nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình.

Công tác phát triển đảng viên mới có nhiều chuyển biến, nhất là trong tư tưởng, nhận thức chính trị, ý thức trách nhiệm của đảng viên. Đảng viên tuổi cao, sức yếu được xét miễn sinh hoạt theo hướng dẫn. Đảng viên mắc sai lầm, khuyết điểm được uốn nắn, góp ý, kiểm điểm, xử lý, kỷ luật kịp thời nên đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt tỷ lệ cao, uy tín của Đảng bộ được nâng cao. Đảng bộ đã cử 18 đồng chí đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng do huyện tổ chức.

Cùng với công tác xây dựng và phát triển Đảng, công tác kiểm tra Đảng cũng được diễn ra hết sức nghiêm túc và

thực hiện đúng chức năng của mình. Ủy ban kiểm tra đã tiến hành duy trì chế độ sinh hoạt Đảng, phân công phụ trách các chi bộ, cùng đôn đốc, kiểm tra, thực hiện quy chế hoạt động, chấp hành Điều lệ Đảng tại các chi bộ và đoàn thể.

Như vậy, sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-1995) do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Hoàng Nông đã nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, vươn lên phát triển kinh tế, hoàn thành thắng lợi kế hoạch đề ra. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, bước đầu phát huy hiệu quả, đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Nền kinh tế nhiều thành phần đã và đang được khuyến khích phát triển. Trong xây dựng cơ bản đã huy động được năng lực của toàn dân và tranh thủ sự hỗ trợ của các cấp, các ngành đầu tư cho các công trình phúc lợi. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng mở rộng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và xã hội. An ninh - quốc phòng được giữ vững, chính trị ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã xây dựng quê hương trong điều kiện mới. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ quan trọng, trình độ, phẩm chất và năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng cao.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Hoàng Nông vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định: chưa khắc phục được thể độc canh của cây lúa trong sản xuất nông nghiệp,

công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi còn chấp vá, nhỏ lẻ, nhiều công trình thủy lợi xuống cấp. Mặc dù còn nhiều hạn chế, nhưng những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Hoàng Nông đạt được cùng với những hạn chế, thiếu sót sẽ là bài học kinh nghiệm quý báu giúp Đảng ủy, chính quyền và nhân dân toàn xã quyết tâm giành thắng lợi lớn ở những giai đoạn tiếp theo.

III. ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, TẠO TIỀN ĐỀ VỮNG CHẮC TIẾN VÀO THẾ KỶ XXI (1995-2000)

Sau hơn 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện của Đảng, Đảng bộ, quân và dân Hoàng Nông đã đoàn kết một lòng nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả khả quan trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền. Các hoạt động sản xuất của nhân dân các dân tộc Hoàng Nông, nhất là về lương thực, thực phẩm, chèo thuyền dần sang sản xuất hàng hóa với nhiều thành phần, từng bước xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp, sản xuất kinh doanh đạt được nhiều kết quả thiết thực, hàng hóa đa dạng, nhiều mặt trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội có tiến bộ tích cực. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể có nhiều đổi mới, được nhân dân tin tưởng, học tập và làm theo trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới có nhiều biến động phức tạp. Đây là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân các

dân tộc trong xã vững bước tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới.

Mặc dù vậy, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế Hoàng Nông vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, có nhiều yếu tố chưa ổn định, việc phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần còn chậm. Tỷ lệ lao động trong các hộ gia đình chưa có việc làm còn khá lớn... Đây là những vấn đề cần thiết, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân xã phải nhanh chóng khắc phục để bước vào thời kỳ mới.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ về việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp, ngày 24 và 25-12-1995, Đại hội Đảng bộ xã Hoàng Nông lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1995-2000) đã diễn ra. Đại hội đã tổng kết những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1994-1995, nêu bật những ưu điểm, thành tích đã đạt được, đồng thời nghiêm túc kiểm điểm những khuyết điểm, hạn chế. Từ đó, căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của giai đoạn 1995-2000.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa XIX gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Diễm được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Hữu Chiu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Thanh Thiệu làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Nắm vững tinh thần Nghị quyết lần thứ VIII của Đảng, thực hiện nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ

lần thứ XIX, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, cán bộ và nhân dân xã Hoàng Nông đã nỗ lực phấn đấu, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch từng năm và kế hoạch 5 năm (1995-2000), tạo được bước chuyển biến rõ rệt về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự phối hợp của các cấp, các ngành và tinh thần chủ động trong phát triển sản xuất của nhân dân, các mục tiêu nhiệm vụ về phát triển kinh tế trong 5 năm (1995-2000) đều đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tổng sản lượng lương thực đến năm 1999 đạt 1.926,9 tấn, năng suất lúa trung bình đạt 40 tạ/ha. Bình quân lương thực/đầu người đạt 400 kg/năm.

Trong giai đoạn 1995-2000, sản xuất nông nghiệp ở Hoàng Nông đã có những chuyển biến quan trọng, đạt kết quả khá trên cả ba mặt: diện tích, năng suất, sản lượng. Về sản xuất lương thực, Đảng bộ xã xác định cây lúa là cây nông nghiệp chủ lực của xã (chiếm 70% diện tích). Thông qua công tác khuyến nông, trong nhiệm kỳ, xã đã mở hai lớp tập huấn về cây lúa cho bà con nhân dân tham gia học tập, nâng cao trình độ, kiến thức nhằm áp dụng vào sản xuất. Nhờ những cố gắng của cán bộ và nhân dân xã nên sản lượng lương thực xã năm 1996 đạt 1.523 tấn thì đến năm 1999 đạt 1.926,9 tấn; năng suất tăng từ 34 tạ/ha (năm 1996) lên 40 tạ/ha (năm 1999).

Về trồng cây công nghiệp, xã xác định cây chè là thế mạnh kinh tế, là cây chủ lực thứ hai trên đất nông nghiệp

sau lúa. Chính vì vậy Đảng bộ xã đã tích cực đề ra những chính sách khuyến khích phát triển, nhân rộng cây chè. Chỉ trong 4 năm (1995-1999) toàn xã đã trồng mới được 40ha chè, nâng tổng diện tích chè toàn xã lên 300ha, năng suất chè đạt 30 tạ/ha, sản lượng đạt 900 tấn, 60% thu nhập của các hộ gia đình là từ cây chè.

Ngoài hai cây chủ lực là lúa và chè, xã còn tăng cường khuyến khích các hộ gia đình phát triển các ngành nghề khác, nhiều mô hình làm kinh tế có hiệu quả đã xuất hiện. Phong trào hộ gia đình sản xuất, kinh doanh giỏi được phát động và thu lại những kết quả khả quan.

Bên cạnh ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng được Đảng bộ xã quan tâm, chú trọng đúng mức. Nhiều hộ gia đình đã đầu tư, cải tạo chuồng trại, áp dụng khoa học, kỹ thuật mang lại hiệu quả kinh tế cao cho ngành chăn nuôi. Số lượng đàn gia súc, gia cầm của xã không ngừng tăng mạnh qua các năm. Tính đến năm 2000, tổng đàn trâu trên toàn xã có 800 con. Tổng đàn lợn tăng từ 2.500 con (năm 1997) lên 2.600 con (năm 1999).

Với những kết quả đạt được, trong những năm qua ngành sản xuất nông nghiệp xã Hoàng Nông đã có những bước phát triển rất khả quan. Nhờ đó, đã đem lại nguồn thu nhập tương đối cao và ổn định cho các hộ gia đình, có nhiều hộ nông dân nhờ nguồn thu nhập này mà đã đáp ứng được mức sinh hoạt hàng ngày, số hộ nghèo trong xã giảm dần.

Về cây lâm nghiệp, trong những năm 1995-2000, việc chăm sóc, bảo vệ rừng theo chương trình PAM được thực

hiện tương đối tốt, diện tích rừng PAM của xã có 197ha. Ý thức của người dân được nâng lên nhờ những buổi giao lưu, tập huấn về bảo vệ, phát triển rừng, chính vì vậy, công tác bảo vệ rừng tự nhiên đã được triển khai có hiệu quả. Việc khai thác rừng bừa bãi đã giảm rõ rệt, xã phối hợp với Ban quản lý vườn Quốc gia Tam Đảo lập quy hoạch giao đất, giao rừng cho 35 hộ với diện tích 53ha để chăm sóc và bảo vệ 200ha rừng. Nhờ đó, ý thức của nhân dân lại càng được nâng cao. Hội Cựu chiến binh đã nhận trông của vườn Quốc gia Tam Đảo thêm được 40ha rừng.

Ngành tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ của xã bước đầu có bước phát triển. Do Hoàng Nông là một xã miền núi, địa hình đi lại còn khó khăn, chính vì vậy sự giao lưu, buôn bán với thị trường bên ngoài còn hạn chế. Tuy nhiên, Đảng ủy xã trong nhiệm kỳ đã đề ra nhiều biện pháp và chỉ đạo tích cực nhằm thúc đẩy ngành dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp trong xã phát triển. Nhờ đó, thị trường trong xã đã được mở rộng hơn, chợ xã đã được tu bổ, thuận lợi cho việc mua bán, trao đổi hàng hóa, phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

Nhờ những cố gắng trong phát triển kinh tế, đời sống của nhân dân trong xã đã có sự chuyển mình rõ rệt, số hộ nghèo trong xã giảm dần, năm 1997 có 110 hộ thì đến năm 1999 giảm xuống còn 75 hộ. Tổng thu ngân sách xã cũng tăng lên đáng kể.

Giai đoạn 1995-2000, Hoàng Nông triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII về xây dựng cơ sở hạ tầng: “Nâng cấp, cải tạo, mở rộng và xây mới có trọng

điểm kết cấu hạ tầng kinh tế, trước hết ở những khâu ách tắc và yếu kém, cản trở sự phát triển”. Với phương châm tự lực và tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên, xã đã tiến hành tu sửa, xây mới nhiều công trình, tiêu biểu: xây mới 6 phòng học trị giá 150 triệu đồng, tiếp tục xây dựng một nhà cao tầng của trường Trung học cơ sở, xây mới một trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình trị giá 70 triệu đồng, một nhà bưu điện trị giá 50 triệu đồng, một nhà trạm vườn rừng trị giá 100 triệu đồng. Đồng thời, năm 1999, hệ thống điện cũng được xây dựng. Được sự đầu tư của Nhà nước, đường điện cao thế 35KV với chiều dài 9km đã được xây dựng và hoàn thiện.

Không chỉ đầu tư phát triển toàn diện nền kinh tế, Hoàng Nông còn chú trọng đến lĩnh vực văn hóa - xã hội. Các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thanh đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, có tác dụng cổ động, đưa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân. Các ngày lễ, tết được tổ chức và duy trì thường xuyên. Ban Văn hóa xã còn phát động phong trào văn nghệ, tổ chức hội khỏe nông dân, giải bóng đá cho đoàn thanh niên... Phong trào xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa, tiếp tục được triển khai, thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư”. Công tác tuyên truyền được tăng cường, đặc biệt nhân dịp những ngày lễ lớn, nhân những sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của địa phương. Bên cạnh đó, phong trào thể dục - thể thao được duy trì và phát triển. Tất cả tạo nên không khí phấn khởi, động viên toàn thể nhân dân hăng hái tham gia lao động sản xuất.

Về công tác giáo dục, trong 5 năm, dưới sự lãnh đạo của các cấp, các ngành và nỗ lực của cán bộ, giáo viên trong dạy và học, chất lượng học tập và giảng dạy của cán bộ và giáo viên các trường trên địa bàn xã từng bước được nâng cao. Các phong trào thi đua trong nhà trường luôn được duy trì và đạt kết quả tốt. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng được đầu tư, xây dựng. Nhờ vậy đã thu hút được 60% số cháu trong độ tuổi từ 3-5 tuổi vào học, số học sinh chuyển cấp đạt 98%. Nhờ những cố gắng của địa phương, năm 1998 trường cấp 2 đã được mở lại trên địa bàn xã Hoàng Nông, tạo điều kiện thuận lợi cho con em trong xã đến trường.

Công tác y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình là nhiệm vụ quan trọng luôn được cấp ủy Đảng quan tâm, đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế từ các thôn, xóm đến xã đều được tăng cường và ổn định. Cơ sở vật chất của trạm y tế thường xuyên được củng cố, bổ sung. Năm 1998, trạm y tế của xã đã được đầu tư trang thiết bị cần thiết cho công tác khám chữa bệnh, có 3 y sỹ thường trực khám chữa bệnh cho nhân dân.

Bên cạnh đó, trạm phối hợp với Ban dân số, kế hoạch hóa gia đình làm tốt công tác truyền thông dân số, hưởng ứng chương trình quốc gia về dân số và kế hoạch hóa gia đình. Đội ngũ cộng tác viên luôn được duy trì đầy đủ và hoạt động với trách nhiệm cao. Năm 1997, trạm đã tổ chức một buổi mít tinh tuyên truyền trong toàn xã, có tác dụng thiết thực đến mọi tầng lớp nhân dân. Nhờ đó, nhiều xóm

đã đăng ký và thực hiện tốt việc không sinh con thứ 3, tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm xuống. Ngoài ra, trạm còn tích cực vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ dùng các biện pháp tránh thai.

Chính sách xã hội và phong trào xóa đói giảm nghèo được các ban ngành, đoàn thể và nhân dân quan tâm, tích cực hưởng ứng. Trong giai đoạn 1995-2000, xã đã hỗ trợ cho các gia đình chính sách được 15 sổ tiết kiệm với trị giá 1,5 triệu đồng, tiến hành thăm hỏi, tặng quà các gia đình có hoàn cảnh khó khăn với trị giá 1,3 triệu đồng. Ngoài ra, xã còn hỗ trợ 5 vườn cây tình nghĩa, tặng quà 4 trường hợp nhiễm chất độc màu da cam, xét miễn giảm thuế cho các hộ nghèo...

Song song với việc chú trọng phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác an ninh - quốc phòng được Đảng ủy quan tâm và quán triệt sâu sắc. Công tác thực hiện các Nghị quyết 87-88, Chỉ thị 351 cùng các chỉ thị, nghị quyết về giữ gìn an ninh trật tự, bài trừ tệ nạn xã hội được triển khai và bước đầu có hiệu quả. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, tình hình tiêu cực trong một số lĩnh vực giảm chưa đáng kể, nhưng với sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền, sự nỗ lực của lực lượng an ninh xã đã giữ vững được tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Năm 1996-1997, công an xã được nhận bằng khen đơn vị tiên tiến về công tác an ninh của huyện.

Công tác quốc phòng được chấp hành một cách nghiêm túc. Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên hoàn thành tốt công tác huấn luyện quân sự, xây dựng lực

lượng theo chương trình hàng năm của huyện. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm, số lượng thanh niên nhập ngũ đều vượt so với mục tiêu đề ra và đảm bảo chất lượng trên giao.

Cùng với nhiệm vụ trọng tâm là lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, trong xu hướng đổi mới đang diễn ra toàn diện và đồng bộ, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể giai đoạn này có những bước tiến mạnh mẽ.

Về mặt chính quyền, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đã thể hiện được vai trò của mình trong công tác điều hành, quản lý kinh tế - xã hội, tổ chức tốt việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Trong nhiệm kỳ 1994-1999, Hội đồng nhân dân xã Hoàng Nông đã có những hoạt động đem lại hiệu quả tốt, phát huy được trách nhiệm và chức trách của mình. Đồng thời phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, tổ chức tốt các hội nghị tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và huyện. Triển khai kịp thời nghị quyết các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tới nhân dân, thường xuyên thực hiện tốt chức năng là cơ quan giám sát, chỉ đạo hoàn thành tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1999-2004 theo đúng luật định.

Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng được quy chế làm việc cụ thể, phân định trách nhiệm rõ ràng và quyền hạn của từng bộ phận nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đi lên của xã nhà.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quần chúng đã có nhiều chương trình hoạt động thiết thực, góp phần đẩy mạnh việc phát triển kinh tế - xã hội của xã, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng và củng cố chính quyền, đoàn thể ngày càng vững mạnh.

Hội Phụ nữ Hoàng Nông đẩy mạnh thực hiện 6 chương trình trọng tâm của Hội. Kết hợp với các ban ngành, đoàn thể, Đoàn Thanh niên đã tổ chức giáo dục truyền thống cho đoàn viên, học sinh qua các ngày kỷ niệm lớn trong năm, phối hợp với Hội Cựu chiến binh thực hiện các hoạt động tham quan, thể dục - thể thao. Phát huy truyền thống "Bộ đội cụ Hồ", Hội Cựu chiến binh của xã đã tích cực vận động hội viên tham gia xây dựng đời sống gia đình, xây dựng Đảng, chính quyền và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hội Nông dân tích cực vận động hội viên áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, xây dựng mô hình hộ sản xuất kinh doanh giỏi.

Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn tăng cường thực hiện đoàn kết dân tộc, tôn giáo, góp phần thực hiện thắng lợi những mục tiêu kinh tế - xã hội của xã đã đề ra trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX.

Công tác xây dựng và phát triển đảng viên được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ then chốt. Việc triển khai các đợt học tập nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện được thực hiện nghiêm túc. Chất lượng tự phê bình và phê bình được nâng lên rõ rệt. Qua đó, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán

bộ, đảng viên và nhân dân trong xã được ổn định hơn. Nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất cách mạng của đội ngũ lãnh đạo trong tình hình mới, Đảng ủy xã đã có nhiều nghị quyết chuyên đề về công tác tổ chức và cán bộ. Tính đến năm 2000, toàn xã có 16 chi bộ với tổng số 88 đảng viên. Trong nhiệm kỳ 1995-2000, Đảng bộ đã cử nhiều đồng chí đi học tập, nâng cao trình độ, năng lực.

Công tác cán bộ được quán triệt thường xuyên và thực hiện nghiêm túc. Căn cứ vào quy chế phân cấp quản lý cán bộ, theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để bố trí, sắp xếp đủ tiêu chuẩn, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới. Bộ máy tổ chức Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể được sắp xếp, đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả. Hàng năm, Đảng ủy đều tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh và chiến lược cán bộ.

Công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật Đảng được duy trì, từ Ban Chấp hành Đảng bộ, chi ủy kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ của đảng viên, kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm, các sai phạm đều được kết luận và xử lý kịp thời.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước từ 1996-2000, Đảng bộ và nhân dân xã Hoàng Nông đã phấu phất và giành được nhiều thắng lợi đáng ghi nhận. Nền kinh tế

trong xã có mức tăng trưởng khá, nhiều chỉ tiêu cơ bản hoàn thành vượt mức kế hoạch. Cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi, văn hóa, giáo dục, y tế phục vụ đời sống văn hóa, xã hội cơ bản ổn định và có bước phát triển. Chính trị ổn định, an ninh - quốc phòng được giữ vững. Đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Thực hiện cơ chế, chính sách đổi mới của Đảng, sự điều hành của chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong xã đã phát huy được tính chủ động, sáng tạo, thúc đẩy sản xuất phát triển. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được coi trọng, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng cao đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của địa phương.

Mặc dù còn những hạn chế, khó khăn, thiếu sót, song những thắng lợi đã đạt được trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vẫn là cơ bản và to lớn. Thắng lợi đó không những tạo được khí thế phấn khởi, lòng tự hào trong cán bộ, đảng viên và nhân dân mà còn khẳng định được vai trò lãnh đạo của Đảng, tạo ra tiền đề vật chất quan trọng để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Hoàng Nông vững bước tiến vào thời kỳ mới.



*Công sở Đảng ủy - HEDND - UBND xã Hoàng Nông
(giai đoạn 1990 - 2013)*



*Khu công sở Đảng ủy - HEDND - UBND xã Hoàng Nông
được xây dựng mới năm 2012*



Trạm Y tế xã Hoàng Nông được xây dựng năm 2010



Nghĩa trang liệt sỹ xã Hoàng Nông được xây dựng năm 2004



Cánh đồng lúa xuân xã Hoàng Nông



Mô hình phát triển cây chè ở xã Hoàng Nông



Trường Mầm non xã Hoàng Nông được xây dựng năm 2003



Trường Tiểu học xã Hoàng Nông xây dựng mới năm 2007



Trường Trung học cơ sở xã Hoàng Nông xây dựng năm 2001



Lễ đón nhận Bằng công nhận Trường Mầm non xã Hoàng Nông đạt chuẩn Quốc gia cấp độ I



Lễ công nhận đơn vị tiên tiến TDTT, khai mạc Đại hội Văn hóa - Thể thao xã Hoàng Nông lần thứ II năm 2009



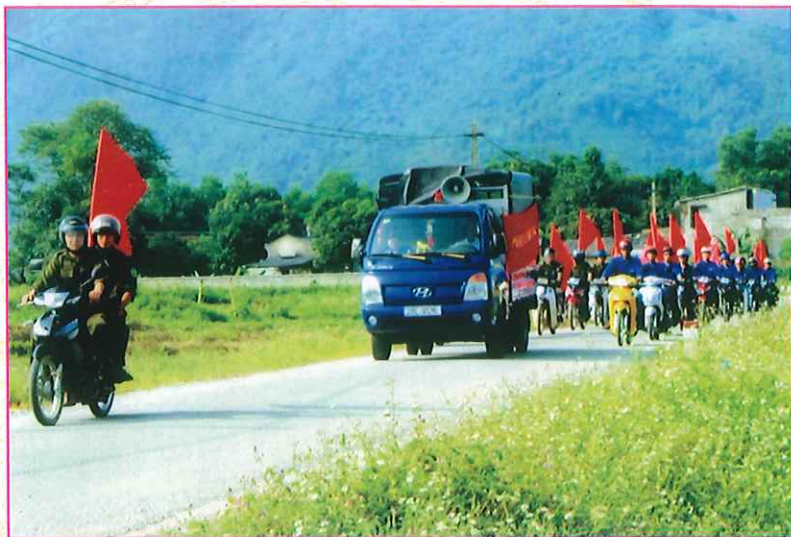
Hội thi Hòa giải viên giỏi xã Hoàng Nông năm 2005



*Đại hội công đoàn cơ sở xã Hoàng Nông lần thứ III
(nhiệm kỳ 2012 - 2014)*



Lễ di chuyển nghĩa trang liệt sỹ xã Hoàng Nông



*Đoàn viên thanh niên xã Hoàng Nông hưởng ứng
tháng an toàn giao thông*



*Các vị đại biểu tham dự kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân
xã Hoàng Nông khóa 18 (nhiệm kỳ 2011 - 2016)*

Chương VI

ĐẢNG BỘ HOÀNG NÔNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ CÙNG CẢ NƯỚC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2000-2010)

I. ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2000-2005)

Bước vào thế kỷ XXI, diện mạo nước ta đã có những thay đổi cơ bản, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Nhân dân đồng tình ủng hộ và tích cực hưởng ứng sự nghiệp đổi mới. Việt Nam ngày càng có vị thế cao và có tiếng nói với bạn bè quốc tế.

Sau 5 năm, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hoàng Nông vui mừng, phấn khởi cùng nhân dân cả nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tất cả vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”.

Hoàng Nông trong giai đoạn này có những thuận lợi: tình hình an ninh chính trị được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong xã có nhiều tiến bộ mới. Sự đoàn kết nhất trí giữa Đảng với chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân tiếp tục được phát huy. Đặc biệt, sự nghiệp đổi mới do Đảng đề xướng và lãnh đạo theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển mạnh mẽ, là động lực tích cực để cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc hăng hái phấn đấu vươn lên. Bên cạnh đó, Hoàng Nông còn một số khó khăn cơ bản như nguồn thu ngân sách còn hạn chế, mức sống của nhân dân phần đông là khá và trung bình.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, ngày 25 và 26-9-2000, Đại hội Đảng bộ xã Hoàng Nông lần thứ XX (nhiệm kỳ 2000-2005) đã được tiến hành. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị, tổng kết tình hình kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1995-2000 và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX, đánh giá việc triển khai học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Đại hội nhận định, sau 5 năm đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng của xã được giữ vững và có những chuyển biến tích cực.

Trên cơ sở báo cáo, Đại hội đã thảo luận và xác định mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong giai đoạn 2000-2005:

Đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế của xã, phát triển nông nghiệp đặc biệt là cây lúa và cây chè, đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào chăm sóc, sản xuất. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về diện tích, năng suất, tổng sản lượng, chủng loại và khối lượng sản phẩm, khai thác tốt nhất tiềm năng, khuyến khích mở mang, phát triển ngành nghề, tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới. củng cố và phát triển sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Củng cố an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Tiếp tục thực hiện việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước và hiệu quả hoạt động của các đoàn thể quần chúng.

Từ đó, Đại hội đề ra một số mục tiêu cụ thể:

- Phần đầu mức tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt 10%.
- Tổng sản lượng lương thực (quy thóc) đạt từ 2.000-2.200 tấn. Đến năm 2005, tổng đàn trâu đạt 900 con, đàn lợn đạt 3.000 con, đàn gia cầm là 40.000 con, ổn định thâm canh cây chè với diện tích 300ha, mở rộng diện tích trồng rừng lên 40-50ha, cây ăn quả 20ha.
- Hàng năm phần đầu thu ngân sách tăng bình quân 10%.
- Phần đầu giảm tỷ lệ sinh thô xuống 1,2‰, đến năm 2005 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên tối đa vào khoảng 1,2‰.

- Tiếp tục xây dựng chính quyền, hệ thống chính trị, tổ chức cơ sở Đảng, phân đấu Đảng bộ, chi bộ đều đạt trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu ra Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Trần Văn Diễm tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Hữu Chiu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Thanh Thiệu làm Thường trực Đảng ủy¹.

Cán bộ và nhân dân xã Hoàng Nông bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX trong bối cảnh nền kinh tế đất nước có những chuyển biến sâu sắc. Sau hơn 20 năm đổi mới, nước ta đã đạt được những thành tựu rất khả quan, kinh tế ổn định vững chắc, đời sống của nhân dân được cải thiện.

Bước vào giai đoạn mới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hoàng Nông đã phấn đấu đạt những mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đề ra. Với tinh thần đoàn kết, đổi mới tư duy, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, xây dựng Hoàng Nông ngày càng giàu mạnh, cán bộ và nhân dân xã đã đạt được những thành tựu quan trọng.

1. Tháng 10-2002, đồng chí Nguyễn Khắc Hùng được Huyện ủy cử về làm Bí thư Đảng ủy xã thay đồng chí Trần Văn Diễm.

Tháng 10-2002, đồng chí Bàn Như Vãn lên làm Phó Bí thư thay đồng chí Nguyễn Hữu Chiu.

Thực hiện nghị quyết của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân xã, trong nông nghiệp đã chỉ đạo nhân dân tập trung chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo đẩy mạnh công tác khuyến nông giúp cho nhân dân an tâm sản xuất. Nhờ những cố gắng của Đảng bộ và nhân dân trong xã, sản xuất nông nghiệp ở Hoàng Nông đã đạt thành tích khả quan, tổng sản lượng lương thực năm 2004 đạt 1.874,3 tấn, bình quân lương thực đạt 392 kg/người/năm, năng suất lúa bình quân năm 2004 so với năm 2000 tăng 106,6%. Diện tích cây màu vụ đông năm 2004 tăng so với năm 2000 là 6,6ha.

Bên cạnh đó, Đảng bộ xã còn chú trọng chỉ đạo sản xuất cây chè. Đây là cây mũi nhọn để phát triển kinh tế của địa phương. Tính đến năm 2004, toàn xã có 319,2ha chè, năng suất bình quân đạt 76 tạ/ha.

Ngoài hai cây chủ lực, xã còn khuyến khích phát triển kinh tế theo mô hình hộ gia đình, trên toàn xã, phong trào thi đua hộ sản xuất kinh doanh, dịch vụ và chăn nuôi giỏi được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Trong đó, mô hình hộ gia đình trồng cây ăn quả ngày càng chứng tỏ được hiệu quả, 90% diện tích cây ăn quả trồng trên địa bàn xã là cây vải thiều.

Với việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển chăn nuôi do Đại hội Đảng bộ đề ra, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân, các ban ngành, khuyến khích, tạo điều

kiện cho nông dân phát triển chăn nuôi. Vận dụng những chính sách mới, khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng của thời tiết, dịch bệnh như lở mồm long móng ở gia súc và cúm gia cầm, nhưng chăn nuôi của xã vẫn đạt tốc độ khá về giá trị và sản lượng. Các hộ gia đình chăn nuôi theo mô hình V.A.C ngày càng thu được kết quả quan trọng. Tính đến năm 2005, tổng đàn trâu của xã có 745 con, đàn gia cầm có 50.000, đàn lợn có 3.212 con, đàn bò phát triển được trên 40 con. Hàng năm, công tác tiêm phòng chống dịch bệnh được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Chính vì vậy, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Trong những năm 2000-2005, việc chăm sóc bảo vệ rừng được thực hiện khá tốt. Tình trạng phá rừng làm nương rẫy, khai thác lâm thổ sản trái phép đã được hạn chế. Một số hộ trong xã đã trồng xen kẽ được 2.000 cây keo lai ở một số rừng quanh nhà.

Các ngành nghề dịch vụ tiếp tục được duy trì và phát triển tại địa phương. Trên địa bàn xã xuất hiện những xưởng hàn, xi, sửa chữa động cơ, những cửa hàng dịch vụ, vật tư, phân bón được hình thành. Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã tiến hành củng cố và xây dựng chợ trung tâm của xã, nâng cấp đường giao thông, tạo điều kiện đẩy mạnh việc lưu thông, trao đổi hàng hóa.

Công tác xây dựng cơ bản, củng cố hạ tầng cơ sở tiếp tục được Đảng bộ xã quan tâm chú trọng, đầu tư theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông

thôn. Các công trình thủy lợi, thủy nông được xây dựng mới, kênh mương được nạo vét, xây thêm cầu cống, giao thông nội đồng được tăng cường. Đối với các công trình giao thông, điện đường, trường, trạm, Ủy ban nhân dân xã đã tranh thủ các nguồn vốn từ Trung ương, tỉnh, huyện và của nhân dân đóng góp theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Tiêu biểu là các công trình như: xây dựng đường điện 35KV, đường điện 0,4KV. Năm 2002 xã đã tiến hành đóng điện, cung cấp điện cho nhân dân sản xuất, sinh hoạt, khánh thành trường học cao tầng của trường trung học cơ sở, 4 phòng học cấp bốn, 1 nhà ở giáo viên, hoàn thành công trình đập Vai Độn, các công trình bưu điện văn hóa xã, trạm y tế, nhà làm việc và khu Ủy ban nhân dân, xây mới được 9,1km kênh mương.

Công tác xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ xã quan tâm và đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ. Xã không còn hộ đói, số hộ nghèo hàng năm đều giảm, năm 2000 toàn xã có 166 hộ nghèo, đến năm 2004 giảm xuống còn 102 hộ. Nhờ vậy, đời sống nhân dân được cải thiện nhiều mặt. Tính đến năm 2005, toàn xã đã có 95% hộ dân cư có phương tiện nghe nhìn, có 407 xe gắn máy, có 20 máy cày, bừa bằng động cơ.

Công tác văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế có nhiều thành tựu, góp phần quan trọng vào sự thành công của công cuộc đổi mới ở Hoàng Nông. Đảng ủy quán triệt việc thực hiện nếp sống văn hóa mới, nâng cao số lượng, chất lượng thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa,

làng - cơ quan văn hóa. Trong các ngày lễ lớn của dân tộc, xã đã tổ chức giao lưu văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao giữa các xóm với nhau và các xã bạn. Đặc biệt, năm 2005, xã đã tổ chức thành công Đại hội Văn hóa thể thao lần thứ I. Công tác thông tin tuyên truyền thường xuyên đáp ứng được nhiệm vụ cơ bản, đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe đã trở thành nhu cầu thường xuyên và tự giác trong nhân dân. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai sâu rộng đến nhân dân ở các xóm trong xã. Nhờ vậy, hàng năm có 40,9% hộ gia đình, 77,7% số xóm và cơ quan đơn vị trên địa bàn xã đạt danh hiệu văn hóa. 100% số xóm xây dựng được quy ước mới.

Bên cạnh đó, giáo dục luôn là một vấn đề được các cấp lãnh đạo quan tâm sâu sát. Đảng ủy xã đã tập trung quán triệt, chỉ đạo, phối hợp với các cấp, ngành giáo dục thực hiện tốt các nhiệm vụ đổi mới quản lý Nhà nước về giáo dục trên địa bàn; xây dựng và triển khai các chương trình “xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục một cách toàn diện”; tăng cường đầu tư cho giáo dục và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, coi giáo dục là sự nghiệp của toàn dân... Cơ sở vật chất giáo dục tiếp tục được tăng cường đầu tư lên tới hàng tỷ đồng. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được duy trì thường xuyên, liên tục. Chất lượng đội ngũ giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao. Vì vậy, sự nghiệp giáo dục của xã luôn phát huy được truyền thống tốt đẹp, đồng thời có những bước phát triển

rõ rệt, tỷ lệ học sinh bậc tiểu học huy động đến lớp đạt 99,5%; bậc trung học cơ sở đạt 95%. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá giỏi hàng năm tăng. Năm 2003, trường Tiểu học hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi. Hàng năm, cả ba trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đều đạt danh hiệu cơ quan văn hóa.

Công tác y tế dự phòng cũng được quan tâm, chỉ đạo, nhất là đối với trẻ em và phụ nữ có thai. Từ năm 2003, thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị về “Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở”, Đảng ủy đã lãnh đạo, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của trạm xá xã, y tế các thôn xóm. Trạm đã có bác sĩ khám và điều trị cho nhân dân. Chương trình Quốc gia về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được trạm thực hiện tương đối tốt. Công tác tiêm phòng dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng được duy trì, thường xuyên và kết quả đạt trên 90%. Nhờ vậy, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng trên địa bàn xã đã giảm từ 52% năm 2000 xuống còn 22,9% năm 2004. Trạm y tế cùng với Ban dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em đẩy mạnh công tác truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng. Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động nên tỷ lệ sinh thô của xã mỗi năm giảm 0,2‰, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 4,7‰, tỷ lệ sinh con thứ ba giảm xuống còn 3,75‰.

Thực hiện truyền thống, đạo lý “Thương người như thể thương thân”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” công tác chính sách xã hội được Đảng ủy quan tâm,

thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, ban ngành, đoàn thể tạo điều kiện giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ cho các đối tượng chính sách. Năm 2004, xã tiến hành di chuyển nghĩa trang liệt sỹ về địa điểm mới và xây dựng khang trang, sạch sẽ. Đối với những hộ khó khăn, hộ nghèo xã đã có các chương trình vay vốn giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo. Do đó, số hộ nghèo năm 2004 đã giảm 39% so với năm 2000.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới, công tác quốc phòng - an ninh của xã đã có những bước tiến nhất định. Mặc dù tình hình trên địa bàn xã có lúc còn chưa ổn định, nhưng Đảng bộ xã đã củng cố, xây dựng lực lượng cơ sở, thường xuyên phối kết hợp với lực lượng dân quân, tăng cường tuần tra bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Các nhóm tự quản, tổ hòa giải ở các thôn đã phát huy tinh thần trách nhiệm phòng ngừa tội phạm, hòa giải kịp thời góp phần xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động ngày càng có kết quả tốt hơn. Trên địa bàn xã năm 2004 có 25 vụ việc xảy ra, giảm 4 vụ so với năm 2000.

Hàng năm, Đảng bộ xã động viên thanh niên tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự và đều hoàn thành 100% chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng. Hàng năm, công tác huấn luyện dân quân theo kế hoạch luôn đảm bảo 100% quân số tham gia. Đảng bộ xã cũng quan tâm đến công tác hậu phương quân đội, thường xuyên vận động tặng quà cho thanh niên

nhập ngũ, thăm hỏi, động viên giúp đỡ gia đình chính sách, gia đình bộ đội gặp khó khăn.

Trong giai đoạn 2000-2005 hoạt động của chính quyền xã đã có nhiều tiến bộ. Hoạt động của chính quyền tập trung vào triển khai thực hiện quy chế dân chủ, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước. Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, tổ chức thành công các kỳ họp theo đúng luật định (mỗi năm tổ chức 2 lần) và quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiệm kỳ 1999-2004 và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2004-2011. Ủy ban nhân dân xã chủ động xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của xã trên cơ sở chủ trương, nghị quyết của các cấp ủy Đảng cấp trên. Ủy ban nhân dân xã tổ chức, quản lý chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Để tập hợp các tầng lớp nhân dân tham gia có hiệu quả vào phong trào thi đua yêu nước, Đảng ủy không ngừng chăm lo xây dựng, củng cố Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh. Sau Đại hội Đảng bộ xã khóa XX, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được kiện toàn về tổ chức, không ngừng đổi mới phương thức và nội dung hoạt động.

Thực hiện nghị quyết của Trung ương và các cấp ủy Đảng về công tác dân vận, Mặt trận và các đoàn thể đã xây dựng, triển khai các chương trình hoạt động cụ thể, tạo

được sự chuyển biến về tổ chức và hoạt động. Nhờ có sự phối hợp chặt chẽ mà các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và cuộc vận động “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”... thu hút đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia, làm cơ sở cho việc xây dựng chính quyền vững mạnh. Mặt trận và các đoàn thể tham gia tích cực vào hoạt động phát triển kinh tế, thi đua sản xuất như phong trào “Nông dân sản xuất giỏi”, “Thanh niên lập nghiệp - Tuổi trẻ giữ nước”, “Phụ nữ tích cực học tập sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc”...

Công tác dân vận được thực hiện tốt. Đảng bộ xã đã phối kết hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã giải quyết kịp thời những vướng mắc từ cơ sở, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Thực hiện tốt Đề án 304 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, từ đó nâng cao niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Giai đoạn 2000-2005, Đảng bộ xã Hoàng Nông xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, nên công tác tổ chức Đảng luôn là yếu tố quyết định cho mọi thành công của địa phương.

Trước hết, Đảng bộ thường xuyên chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt và phổ biến kịp thời chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà

nước, nhiệm vụ chính trị đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng bộ đã góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Số đảng viên ở các chi bộ tham gia học tập quán triệt đạt tỷ lệ từ 95% trở lên. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên luôn có lập trường ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, thể hiện sự đoàn kết thống nhất, tuân thủ triệt để những vấn đề có tính nguyên tắc.

Công tác tổ chức cán bộ được quan tâm, chú trọng. Thực hiện các chủ trương của Trung ương, quy chế phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, công tác quy hoạch, đánh giá, nhận xét cán bộ được tiến hành công khai, dân chủ đúng quy trình. Đảng bộ luôn chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã chọn và cử 11 đồng chí đi học lý luận chính trị.

Chất lượng tổ chức, cơ sở Đảng và chất lượng cán bộ được nâng cao. Công tác củng cố, kiện toàn cán bộ lãnh đạo của Đảng, chính quyền đoàn thể trong xã được tổ chức kịp thời. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ xã Hoàng Nông đã ra nghị quyết về củng cố, tổ chức Đảng và kế hoạch rèn luyện đảng viên. Bước đầu đã nâng cao được chất lượng hoạt động của Đảng bộ, chi bộ và đội ngũ đảng viên, công tác tự phê bình và phê bình được thực hiện

nghiêm túc, sức chiến đấu của tổ chức Đảng được nâng lên. Năm 2000, toàn xã có 1 chi bộ yếu kém thì đến năm 2004, không còn chi bộ yếu kém, có 97,3% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ.

Đi liền với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, Đảng bộ xã còn chú trọng đến công tác kiểm tra. Trong giai đoạn này Đảng bộ đã tiến hành kiểm tra tăng cường những cán bộ, đảng viên có biểu hiện giảm sút sức chiến đấu, buông lỏng kỷ luật Đảng, suy thoái về đạo đức, lối sống được phát hiện, kiểm điểm và uốn nắn kịp thời.

Sau 5 năm thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ Hoàng Nông đã lãnh đạo nhân dân trong toàn xã đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Đây là thời kỳ đổi mới toàn diện và sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực. Được sự quan tâm của cấp trên, đặc biệt là Huyện ủy và các ban ngành ở Đại Từ, nên xã đã phát huy được tính chủ động, sáng tạo thúc đẩy nền kinh tế của xã phát triển. Tình hình kinh tế, chính trị - xã hội ổn định, kết cấu hạ tầng được tăng cường. Ý chí tự lực tự cường, niềm tự hào về truyền thống lịch sử cách mạng được phát huy.

Tuy nhiên, tình hình Hoàng Nông trong nhiệm kỳ 2000-2005 vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế. Công tác chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng khoa học - kỹ thuật còn chưa được toàn diện, thiếu đồng bộ, kinh tế trang trại phát triển chưa mạnh, tốc độ phát triển kinh tế chưa

tương xứng với tiềm năng vốn có của xã. Đồng thời, công tác đôn đốc kiểm tra, chế độ thông tin báo cáo chưa được thường xuyên, do vậy có phần đã ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã. Dưới tác động của nền kinh tế thị trường, sự phân hóa giàu nghèo đã xuất hiện trong xã, nên bước đầu xảy ra những mâu thuẫn, bất cập trong nội bộ xã, tình hình an ninh trật tự trong xã có những diễn biến phức tạp...

Những kết quả đạt được mặc dù còn hạn chế nhưng đã thể hiện quyết tâm cao của Đảng bộ và nhân dân trong xã, xây dựng Hoàng Nông ngày một giàu mạnh. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hoàng Nông vững bước tiến vào thời kỳ mới.

II. ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2005-2010)

Sau 5 năm thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ xã Hoàng Nông đã đạt được nhiều thắng lợi quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội. Đây là những tiền đề để xã phát triển đi lên trong giai đoạn tiếp theo.

Nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ và nhân dân xã Hoàng Nông đã tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã trong điều kiện tình hình chính trị xã hội ổn định. Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ngày càng đi sâu vào cuộc sống. Đảng bộ và nhân

dân xã luôn phát huy truyền thống đoàn kết thống nhất, năng động, sáng tạo, cần cù lao động, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng được tăng cường, đáp ứng ngày một tốt hơn phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi còn không ít khó khăn, thử thách. Xuất phát từ nền kinh tế thấp, sản xuất thuần nông, diện tích đất canh tác bình quân đầu người không đồng đều, đại đa số nhân dân trình độ sản xuất hàng hóa chưa cao, tư tưởng còn lạc hậu, trình độ năng lực của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng được những yêu cầu đề ra cùng với đó là giá cả vật tư tăng nhanh, dịch bệnh đã gây thiệt hại cho ngành chăn nuôi và trồng trọt. Nền kinh tế thị trường phát triển bên cạnh những tác động tích cực là tiêu cực ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên cơ sở xác định rõ những thuận lợi và khó khăn của thời kỳ mới, Đảng bộ xã Hoàng Nông đã tổ chức Đại hội lần thứ XXI trong các ngày 1 và 2-8-2005 nhằm kiểm điểm đánh giá sự lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 2000-2005, quyết định phương hướng nhiệm vụ năm 2005-2010 và bầu cấp ủy mới.

Đại hội đã tiến hành đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX trên từng lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Tiếp đó, Đại hội đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2005-

2010: Đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, tập trung phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về diện tích, năng suất, sản lượng, chất lượng chủng loại và khối lượng sản phẩm hàng hóa. Phát triển ngành nghề, xây dựng cơ sở hạ tầng; củng cố, phát triển sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Củng cố an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước.

Đại hội đã đề ra một số nhiệm vụ cụ thể: Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt từ 9-10%, tổng sản lượng quy thóc đạt 2.000-2.300 tấn/năm, đàn trâu đạt 750 con, đàn lợn đạt 3.000 con, đàn gia cầm đạt 52.000 con, diện tích chè tăng lên 320ha. Thu ngân sách Nhà nước tăng 10%; tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giữ vững ở mức 13,2%/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống mức tối đa. Phấn đấu giải quyết việc làm cho 2.300 lao động/năm. Đẩy mạnh hoạt động văn hóa và phong trào xây dựng 4 chuẩn về văn hóa - xã hội. Củng cố an ninh - quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị bảo đảm trật tự xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thanh Thiệu được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Hùng làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Bàn Như Văn làm Thường trực Đảng ủy.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đảng bộ xã lần thứ XXI, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, cùng với nỗ lực không ngừng của cán bộ và nhân dân các dân tộc trong xã, kinh tế - văn hóa - xã hội của Hoàng Nông đã có những bước phát triển bền vững, an ninh - quốc phòng được giữ vững. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng và tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt, hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn. Các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cơ bản được hoàn thành.

Tuy nhiên, trong mục tiêu cụ thể đã đạt được những kết quả sau: Tổng sản lượng lương thực năm 2009 đạt 1.919 tấn. Thu nhập bình quân đầu người năm 2009 đạt 8,9 triệu đồng. Thu ngân sách bình quân 5 năm đạt 132%. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2009 giảm xuống còn 17,8%.

Kết quả cụ thể của từng ngành kinh tế thể hiện qua các mặt: Sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, cơ sở hạ tầng, cơ chế chính sách là không giống nhau.

Trước hết, sản xuất nông nghiệp đã đạt kết quả khá toàn diện, tốc độ tăng trưởng chuyển dịch cơ cấu giống, mùa vụ, cây trồng, chăn nuôi đạt hiệu quả. Trên cơ sở những tiềm năng vốn có về đất đai, điều kiện thủy lợi, Đảng bộ đã chỉ đạo tiến hành quy hoạch, bố trí cây trồng phù hợp với từng vùng, tiến hành các biện pháp chuyển đổi mùa vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa giống lúa lai,

ngô cao sản, có sức chống chịu sâu bệnh tốt, cho năng suất cao phù hợp với điều kiện khí hậu địa phương vào sản xuất, áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật để tạo ra năng suất cao. Nhờ vậy, tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 2009 của xã đạt 1.919 tấn.

Cây chè được xác định là cây công nghiệp mũi nhọn của xã, chính vì vậy, Đảng bộ đã tích cực chỉ đạo, đưa các giống chè mới, có năng suất cao vào sản xuất, cải tạo giống chè, trồng mới thay thế những giống chè cũ già cỗi, năng suất thấp. Đến năm 2009, diện tích chè trên địa bàn xã đạt 352,2ha, tăng 44,2ha so với năm 2005. Ngoài ra, Đảng bộ và chính quyền xã còn tăng cường khuyến khích, phát triển kinh tế hộ gia đình với nhiều mô hình sản xuất như kinh doanh dịch vụ, trồng cây ăn quả, chăn nuôi...

Về chăn nuôi, trong giai đoạn 2005-2010, do ảnh hưởng của thời tiết, môi trường, dịch bệnh liên tiếp phát sinh... nên ngành chăn nuôi của xã gặp nhiều khó khăn. Năm 2009, đã xảy ra dịch cúm gia cầm tại ổ dịch xóm Góc Sứa và xóm Ao Mật. Tuy nhiên, được sự quan tâm của Đảng bộ và chính quyền xã nên ngành chăn nuôi xã vẫn được giữ vững và tiếp tục phát triển. Đến năm 2009, đàn trâu có 562 con, đàn lợn có 1.315 con, đàn gia cầm có 22.104 con.

Về lâm nghiệp, hàng năm Đảng bộ xã đã phối hợp với Trạm kiểm lâm Vườn Quốc gia Tam Đảo, Hạt kiểm lâm Đại Từ nhằm tuyên truyền việc cấm chặt phá rừng bừa bãi,

đồng thời giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình tự quản lý, bảo vệ. Nhờ vậy các vụ vi phạm về chặt phá rừng ở xã hàng năm đều giảm. Trong 5 năm, xã đã trồng thêm được 31,6ha rừng.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển. Các ngành nghề được phát triển đa dạng như: Sửa chữa động cơ điện, gò hàn, dịch vụ hàng hóa, ăn uống, photocopy, vật tư nông nghiệp, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng...

Xây dựng và phát triển nguồn thu ngân sách là một trong những nội dung lãnh đạo kinh tế của Đảng bộ trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Công tác thu thuế từng bước được đổi mới, triển khai thực hiện tốt luật và các pháp lệnh về thuế, nên đã hạn chế được các khoản thất thoát. Về cơ bản, tài chính ngân sách đảm bảo cho các hoạt động thường xuyên và các điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng, trong 5 năm qua đã phát huy có hiệu quả, khai thác các nguồn lực, thực hiện tốt phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Do đó đã tăng cường kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu sản xuất và đời sống. Tổng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên 8,3 tỷ đồng. Hệ thống lưới điện, thủy lợi, giao thông, trường học, các công trình phúc lợi xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng mới, nâng cấp theo hướng kiên cố tiên tiến. Xã đã đầu tư xây dựng trường

tiểu học 2 tầng, xây dựng trạm y tế xã, làm đường bê tông, hồ, đập thủy lợi, kênh mương... Đặc biệt, trong năm 2009-2010 Đảng ủy xã đã lãnh đạo tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất và tài sản, hoa màu trên đất nông nghiệp để xây dựng 2 tuyến đường liên xã. Kết quả, đã có 314 hộ tham gia, hiến được trên 26.000m² đất, tổng trị giá trên 10 tỷ đồng (cả đất và tài sản).

Nhờ những cố gắng trong phát triển kinh tế nên giai đoạn 2005-2010, đời sống nhân dân được cải thiện nhiều mặt. Tính đến năm 2009, số hộ có phương tiện nghe nhìn đạt 99%, số nhà xây dựng kiên cố, bán kiên cố đạt 90%. Toàn xã có 100% số hộ sử dụng lưới điện quốc gia. Trên địa bàn xã có 947 xe máy, 12 ô tô (trong đó có 3 xe chở khách Bắc - Nam), có 33 máy cày, bừa...

Kinh tế tăng trưởng tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ xã quan tâm và đầu tư phát triển các mặt văn hóa - xã hội. Một trong những hoạt động quan trọng nhất của văn hóa - xã hội đó là giáo dục đào tạo. Đây chính là cơ sở, nền tảng phát triển đất nước. Xác định được tầm quan trọng của việc giáo dục, Đảng bộ và cán bộ xã đã có sự quan tâm đặc biệt. Các cuộc vận động và phong trào xây dựng nâng cao chất lượng, kỷ cương trường học được tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao. Cùng với đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học được tăng cường. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý ngày càng được nâng cao về chuyên môn và chính trị. Nhờ những cố gắng đó mà trong nhiệm kỳ, trường tiểu học đã được công nhận trường

chuẩn Quốc gia mức độ I và đang phấn đấu đạt chuẩn mức độ II, trường trung học cơ sở được công nhận đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn (2001-2010) vào năm 2009, trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia năm 2010.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm và chỉ đạo kịp thời. Đội ngũ y tế từ thôn tới trạm y tế xã thực hiện tốt quy chế của ngành đề ra, tinh thần, thái độ phục vụ ngày càng tốt hơn. Trong giai đoạn này, trạm y tế xã đã tổ chức nhiều đợt tư vấn, chăm sóc sức khỏe, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh và tổ chức khám, điều trị cho nhân dân, đặc biệt là người già, trẻ em, các đối tượng chính sách. Công tác tiêm chủng mở rộng, uống vi chất dinh dưỡng được thực hiện tốt. Trong 5 năm, trạm đã tổ chức khám chữa bệnh ban đầu cho 5.652 lượt người, tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em giảm từ 22,9% (năm 2004) xuống còn 14,6% (năm 2009). Đồng thời, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm, chỉ đạo, nên tỉ lệ sinh con thứ ba đã giảm đáng kể. Tỷ lệ sinh thô giảm 0,2‰, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm còn 0,17%, tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm còn 1,44%.

Hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ. Ban văn hóa xã đã thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các ngày kỷ niệm lớn trong năm... Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" được đẩy mạnh. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội tiếp tục được quan

tâm, phối hợp cùng các nhà trường triển khai hoạt động hè cho học sinh. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa được nhân rộng. Số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa của xã năm 2009 là 282/350 hộ đăng ký. Năm 2009, có 677 hộ đạt gia đình văn hóa, 8 xóm đạt khu dân cư tiên tiến, 2 xóm đạt xóm văn hóa. Hoạt động thể dục - thể thao phát triển sâu rộng. Ngày 18-9-2009, Hoàng Nông tổ chức thành công Đại hội Văn hóa - Thể thao lần thứ hai. Ngoài ra, hàng năm, xã đều cử đội thể dục - thể thao tham dự các hội thi, hội thao như chạy việt dã, hội thao quân sự quốc phòng... do huyện, tỉnh tổ chức. Nhờ những thành tích đó, năm 2009, Hoàng Nông đã được tỉnh tặng cờ thi đua, công nhận là xã tiên tiến về phong trào thể dục - thể thao của tỉnh.

Chính sách xã hội và công tác xóa đói, giảm nghèo được cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể quan tâm đúng mức, luôn đề ra các chủ trương bám sát đúng thực tế các hộ nghèo, chính sách trong xã, tạo điều kiện để các hộ được vay vốn, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi và tạo việc làm phù hợp để phát triển kinh tế, đem lại thu nhập cho người dân. Trong nhiệm kỳ, xã đã hỗ trợ xây dựng 74 ngôi nhà theo chương trình nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, nhà tình thương; hỗ trợ và phát triển sản xuất cho hộ nghèo theo Chương trình 135 được 374 hộ với tổng số tiền 673,2 triệu đồng.

Những tiến bộ trong phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân trên các mặt vật chất và tinh thần là động

lực quan trọng để Đảng bộ lãnh đạo có hiệu quả, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được đảm bảo. Quán triệt Nghị quyết 40-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác công an trong tình hình mới”, Đảng bộ xã đã xây dựng chương trình hành động cụ thể, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tuyên truyền thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác cho cán bộ, đảng viên. Trong các hoạt động thường ngày, lực lượng an ninh xã liên kết hoạt động với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, các đơn vị đóng quân trên địa bàn nhằm củng cố, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự trị an xóm làng.

Lực lượng vũ trang địa phương ngày càng vững mạnh, tạo cơ sở lòng tin cho nhân dân. Hàng năm, xã đều hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân do Huyện đội giao. Đồng thời, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Các hoạt động phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, phòng ngừa trẻ em vi phạm pháp luật được triển khai thường xuyên, không để xảy ra những vấn đề phức tạp.

Trong công tác xây dựng hệ thống chính trị, Đảng bộ xã đã chăm lo xây dựng, củng cố chính quyền, đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đạt được những hiệu quả cao nhất, phát triển ngày càng toàn diện hơn. Hội đồng nhân dân xã được tăng cường hoạt động, cụ thể hóa nghị quyết của Đảng bộ các cấp và pháp luật của Nhà nước. Công tác giám sát, tiếp xúc cử tri được tổ chức tốt. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp được tổ chức đúng luật định.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên được củng cố và kiện toàn bộ máy lãnh đạo. Trong giai đoạn này, năng lực quản lý, tổ chức thực hiện của Ủy ban được hoàn thiện và nâng cao. Công tác tiếp dân, nhận và giải quyết các ý kiến, kiến nghị đơn thư của nhân dân ngày càng tiến bộ và có hiệu quả, không để xảy ra tình trạng tồn đọng. Thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế “Một cửa”. Đội ngũ cán bộ công chức xã thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc. Công tác quản lý Nhà nước nói chung và đặc biệt là công tác quản lý trên các lĩnh vực đất đai, xây dựng cơ bản, thu chi tài chính đã được Ủy ban nhân dân quan tâm hơn nên không để xảy ra sai phạm, góp phần ổn định chính trị địa phương, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phát huy tốt vai trò vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không ngừng đổi mới nội dung,

phương thức hoạt động, tăng cường và mở rộng công tác tập hợp đoàn viên, hội viên, đồng thời, tích cực thực hiện các dự án hỗ trợ đoàn viên, hội viên vay vốn, tạo việc làm, giảm nghèo.

Mặt trận Tổ quốc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” và giành được kết quả tốt. Mặt khác, Mặt trận còn tổ chức nhiều cuộc vận động ủng hộ từ thiện đạt kết quả tốt, đáng chú ý là cuộc vận động ủng hộ quỹ “Vì người nghèo”.

Đoàn Thanh niên xã đẩy mạnh phong trào thi đua “Tuổi trẻ giữ nước”, “Thanh niên xung kích tình nguyện tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Hàng năm, các chi đoàn đã làm tốt công tác giáo dục, vận động thanh niên đăng ký tham gia khám tuyển và lên đường nhập ngũ. Hội Phụ nữ xã thực hiện tốt phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Hội còn tạo điều kiện cho chị em vay vốn phát triển kinh tế, tạo việc làm và tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống cho chị em. Hội Nông dân thường xuyên đẩy mạnh phong trào “Thi đua sản xuất kinh doanh giỏi”, “Xây dựng nông thôn mới”, “Nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng - an ninh”, đồng thời thực hiện tốt chương trình xóa đói, giảm nghèo cho hội viên. Nhờ đó, Hội Nông dân xã đã được Hội Nông dân tỉnh và huyện tặng nhiều bằng khen.

Trong 5 năm (2005-2010), cả nước bước vào giai đoạn đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, đòi hỏi toàn Đảng, toàn

dân phải không ngừng cố gắng, vươn lên, nâng cao trình độ về mọi mặt. Trong không khí thi đua đó, Đảng bộ và nhân dân xã Hoàng Nông đã tăng cường thi đua, đổi mới phương thức lãnh đạo nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Đảng bộ không ngừng củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng, bồi dưỡng chính trị tư tưởng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Đảng bộ xã khóa XXI, Đảng bộ Hoàng Nông đã chỉ đạo và nghiêm túc quán triệt đường lối, quan điểm đổi mới của Đảng, nghị quyết của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Đảng bộ huyện Đại Từ vào thực tế địa phương. Đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân được thông qua các kế hoạch, chương trình, công tác bồi dưỡng, tập huấn cụ thể. Cấp ủy Đảng đã thường xuyên chăm lo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo được sự thống nhất, đoàn kết trong toàn Đảng bộ. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối đổi mới không ngừng được củng cố. Các tài liệu báo chí, thông tin tư tưởng, phương tiện nghe nhìn được tăng thêm đã đưa lại hiệu quả thiết thực trong sinh hoạt, học tập của cán bộ, đảng viên.

Năm 2007, Đảng bộ triển khai thực hiện Chỉ thị 06 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các hoạt động này đã góp phần

quan trọng tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, ý thức rèn luyện, tác phong, tinh thần trách nhiệm trong tập thể cấp ủy và mỗi đảng viên.

Nhìn chung, công tác tư tưởng đã được Đảng bộ triển khai tích cực. Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ góp phần giáo dục đạo đức cách mạng, tạo nên sự đồng thuận về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Bản lĩnh chính trị, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên được nâng lên, tạo sự ổn định về chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Công tác tổ chức cán bộ có tính quyết định để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đảng bộ xã không ngừng xây dựng, củng cố tổ chức, chú trọng nâng cao chất lượng chi bộ và đội ngũ nhân viên, chỉ đạo các chi bộ thực hiện tốt đại hội chi bộ theo nhiệm kỳ, sắp xếp thời gian đại hội các chi bộ phù hợp với thực tiễn, thành lập các chi bộ khối cơ quan. Chế độ sinh hoạt được thực hiện có nền nếp, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt, đoàn kết trong Đảng, bảo đảm công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Đồng thời, Đảng ủy cũng thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng tập trung 04 đồng chí, 12 đồng chí đi học trung cấp chính trị, 15 đồng chí đi học sơ cấp chính trị, 3 đồng chí học đại học tại chức... Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, phân loại đảng viên và quản lý cán bộ,

đảng viên được chú trọng, đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể. Tính đến tháng 5-2010, Đảng bộ xã Hoàng Nông có 19 chi bộ với 143 đảng viên. Chế độ chính sách đối với cán bộ được thực hiện đúng, đủ theo quy định, có chính sách khuyến khích hợp lý. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ đã có cố gắng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong nhiệm kỳ, đã thành lập thêm 02 chi bộ là Chi bộ trường Mầm non và Chi bộ cơ quan xã.

Bên cạnh công tác phát triển Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng cũng được tăng cường. Ủy ban kiểm tra Đảng được kiện toàn, công tác kiểm tra luôn bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của công tác xây dựng và phát triển đảng viên trong từng thời kỳ để xây dựng kế hoạch phù hợp.

Công tác dân vận có nhiều tiến bộ, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động: Bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tích cực, sâu sát ở cơ sở. Cán bộ dân vận đã nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề bức xúc của nhân dân để kịp thời giải quyết, củng cố và tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, chính quyền và nhân dân.

Bước vào thời kỳ tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Hoàng Nông đã đạt được những kết quả to lớn, có những mục tiêu đạt và vượt so với kế hoạch, làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm, tạo nên nhận thức tư duy mới. Cơ sở vật chất, các công trình phúc lợi, văn hóa, giáo dục,

y tế... phục vụ đời sống văn hóa xã hội cơ bản ổn định và phát triển, các chính sách xã hội thực hiện ngày càng tốt hơn. Có được những thành công đó là nhờ vào sự lãnh đạo trực tiếp, sự quan tâm của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, các ban ngành, đoàn thể cấp huyện. Đảng bộ xã đã đoàn kết, nhất trí, đề ra các chủ trương, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, có những đổi mới trong chỉ đạo, điều hành, tạo được phong trào quần chúng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, Đảng bộ xã còn tồn tại những khuyết điểm, yếu kém như: tăng trưởng kinh tế chưa thật sự vững chắc, quy mô sản xuất của các hộ, xưởng trong tiểu thủ công nghiệp còn nhỏ, tỷ lệ sinh con thứ 3 còn cao, đầu tư cho xây dựng cơ bản còn hạn chế, nhiều vụ việc xảy ra trên địa bàn chưa được lực lượng an ninh giải quyết triệt để, một số cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu ... Những kết quả to lớn mà Hoàng Nông đã đạt được là nhờ vào sự cố gắng vươn lên của Đảng bộ trong công tác học tập, rèn luyện, cũng như đã có nhận thức đúng đắn, sâu sắc về các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, huyện và chủ động vận dụng vào điều kiện cụ thể của Hoàng Nông cùng với sự đoàn kết của toàn thể nhân dân trong xã. Đó cũng chính là động lực cho Hoàng Nông thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ở địa phương trong những năm tiếp theo.

Hòa trong không khí vui mừng, phấn khởi của nhân dân cả nước, tích cực tham gia các hoạt động thi đua

hướng đến kỷ niệm 65 năm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, Quốc khánh 2-9 (1945-2010), 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ ngày 06 đến ngày 07-5-2010, Đại hội Đảng bộ xã Hoàng Nông lần thứ XXII được tiến hành tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được, những khuyết điểm và hạn chế, Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, giải pháp chủ yếu cho nhiệm kỳ 2010-2015. Phân đấu mức tăng trưởng bình quân năm đạt từ 13-14%, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt trên 1.919 tấn/năm. Hàng năm, thu ngân sách phân đấu tăng 15% so với kế hoạch. Phân đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 3-5% theo tiêu chí mới. Phân đấu trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế, 80% số hộ đạt gia đình văn hóa, 5/18 xóm đạt chuẩn khu dân cư tiên tiến, 5/5 cơ quan đạt cơ quan văn hóa.

Thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn trật tự an ninh chính trị, công tác quốc phòng - quân sự địa phương. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh, phát huy hiệu quả vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức Đảng. Hàng năm, phân đấu Đảng bộ, chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Bàn Như Văn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Hùng làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Anh Tấn - Thường trực Đảng ủy.

Trải qua 10 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành (2000-2010), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hoàng Nông đã nỗ lực cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ to lớn, cùng đoàn kết một lòng vượt qua mọi khó khăn, gian khổ từng bước đưa quê hương giành những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân. Với truyền thống của quê hương, niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng, sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng bộ, sự quan tâm đặc biệt của các ngành, các cấp, Hoàng Nông nhất định sẽ vượt qua những khó khăn thử thách, tiếp tục xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp hơn, xứng đáng là thế hệ con cháu của mảnh đất giàu truyền thống cách mạng.

KẾT LUẬN

Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Hoàng Nông giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, những người con của Hoàng Nông hôm nay luôn tự hào về truyền thống mà thế hệ cha anh đi trước đã gây dựng và gìn giữ. Phát huy truyền thống ấy, nhân dân các dân tộc Hoàng Nông dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã từng bước vượt qua những khó khăn, thử thách trong từng giai đoạn lịch sử, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, vươn lên làm giàu, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc và hoàn thành những mục tiêu kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Hoàng Nông sớm giác ngộ và đi theo tiếng gọi của Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ và nhân dân các dân tộc Hoàng Nông đã từng bước giành được những thắng lợi quan trọng, tập hợp quần chúng đấu tranh về kinh tế, đòi quyền dân sinh, dân chủ, xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, cùng với nhân dân trong huyện, tỉnh và nhân dân cả nước đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám 1945. Năm 1946, Hoàng Nông sáp hợp với La Bằng thành xã Chiến Đấu. Đến năm 1947, xã Chiến Đấu sáp nhập thêm 2 xã Tiên Sơn, Tân Mỹ thành xã Hoành Sơn.

Năm 1953, Chi bộ xã Đoàn Kết (nay là Hoàng Nông) được tách ra từ xã Hoành Sơn. Việc thành lập tổ chức Đảng là minh chứng rõ nét nhất cho sự đồng lòng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy Đại Từ, quân dân Hoàng Nông đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, tạo điều kiện, giúp đỡ cho các cơ quan, đơn vị, đồng bào đến tản cư, công tác trên địa bàn xã.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ, sau này là Đảng bộ Hoàng Nông (năm 1966) cùng với cả nước bước vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội; góp phần cùng nhân dân miền Nam hoàn thành cách mạng dân tộc, cùng với nhân dân miền Bắc đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hoàng Nông đã thực hiện tốt nghĩa vụ với Đảng, Nhà nước với khẩu hiệu: “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Nhân dân xã nhà thường xuyên đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, hàng trăm người con của Hoàng Nông đã lên đường nhập ngũ, nhiều người đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Đất nước thống nhất (năm 1975), nhân dân các dân tộc Hoàng Nông cùng cả nước nô nức bước vào sự nghiệp xây dựng quê hương. Mặc dù còn vô vàn khó khăn, thử thách,

song, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã nhanh chóng giữ vững ổn định chính trị, bám sát sự chỉ đạo của cấp trên, chủ động vận dụng các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào tình hình thực tế của địa phương, từng bước thực hiện thành công cơ chế Khoán 100, tạo ra những cải tiến bước đầu trong cơ chế quản lý kinh tế.

Năm 1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đề ra đường lối đổi mới đất nước, trên cơ sở đó, Đảng bộ Hoàng Nông đã quán triệt, vận dụng sáng tạo những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy vào tình hình thực tế của xã trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội...

Sau hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, từ một vùng quê thuần nông, Hoàng Nông đã có nhiều đổi thay, ngày càng khởi sắc, nhất là trong giai đoạn thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Hệ thống đường giao thông, cơ sở hạ tầng, công trình thủy lợi được nâng cấp, xây mới đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất, đi lại và sinh hoạt văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Y tế, giáo dục được quan tâm và phát triển. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững và ổn định. Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, đảm bảo vai trò quản lý và chỉ đạo mọi hoạt động trên địa bàn. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đạt được nhiều kết quả.

Những thành tựu mà nhân dân các dân tộc xã Hoàng Nông đạt được trong suốt thời gian qua là sự kết hợp của

nhiều yếu tố. Trước hết là do có đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước; sự chỉ đạo và giúp đỡ về mọi mặt của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ đường lối đó đã được cụ thể hóa và quán triệt tới địa phương, được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, trở thành động lực cho Hoàng Nông phát triển. Đó còn là biểu hiện của sự đồng lòng, nhất trí cao trong Đảng bộ và nhân dân xã nhà. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Hoàng Nông đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, đấu tranh chống xâm lược, đói nghèo và lạc hậu. Sức mạnh ấy còn được tiếp thêm bởi những giá trị truyền thống tốt đẹp, được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử. Những điều đó góp phần tăng thêm sức mạnh để nhân dân các dân tộc xã Hoàng Nông phấn đấu đạt nhiều thành tích hơn nữa trong công cuộc đổi mới.

Nhìn lại chặng đường hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các đoàn thể quần chúng và những yếu kém, thiếu sót còn tồn tại, Đảng bộ đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu.

Thứ nhất: Cần quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo đường lối cách mạng của Đảng và các chủ trương, chính sách của Nhà nước trong từng giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Chi bộ Đảng và sau này là Đảng bộ xã Hoàng Nông luôn quán triệt một cách sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, trên cơ sở đó xác định những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng thời kỳ,

tập trung sức mạnh của toàn Đảng bộ và nhân dân thực hiện có hiệu quả.

Trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp, chống Mỹ của dân tộc, Đảng bộ đã huy động được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã sôi nổi tham gia phong trào cách mạng, vừa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, vừa chiến đấu bảo vệ quê hương, làng xóm. Bước vào thời kỳ cả nước cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ xác định: phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội tạo bước phát triển toàn diện, vững chắc theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Ở bất cứ hoàn cảnh nào luôn giữ thế chủ động, tích cực tranh thủ sự chỉ đạo, sự giúp đỡ của các cấp, các ngành nhằm phát huy nội lực, tinh thần tự chủ trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thứ hai: Cần chú trọng tìm tòi các hình thức, phương pháp phù hợp để phát huy nguồn nội lực, khai thác mọi tiềm năng và lợi thế của địa phương.

Thực tiễn đã chứng minh, không ít các địa phương có nhiều tiềm năng nhưng lại không được phát huy tốt. Vì vậy, muốn biến tiềm năng thành hiện thực thì vấn đề cốt yếu là trong lãnh đạo, chỉ đạo phải phát hiện đúng từng khâu, từng dạng, từng lĩnh vực và tìm ra hình thức, phương pháp hành động cho phù hợp. Đảng bộ xã Hoàng Nông dù trong những hoàn cảnh khó khăn nhất vẫn biết lựa chọn những hướng đi thích hợp, nhằm đưa quê hương từng bước đi lên.

Nhận thức rõ nguồn lực địa phương chỉ là hữu hạn, nên Đảng bộ đã tìm mọi cách để tổ chức khai thác phù hợp làm cho mỗi tấc đất, mỗi mảnh vườn phải chuyển động theo nếp nghĩ của con người, phải tạo ra các giá trị sản phẩm ngày càng phù hợp hơn. Đảng bộ đã biết lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phát huy các nghề truyền thống của xã. Nguồn vốn văn hóa, vốn xã hội, trong đó có các lễ hội được Đảng bộ hết sức coi trọng. Phát huy được nhân tố con người đã tạo ra các động lực nội sinh để đưa Hoàng Nông vượt qua sự khắc nghiệt của thiên nhiên, vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội trên bình diện cả nước, tạo nên đột phá mạnh mẽ trong thời kì đổi mới và hội nhập.

Thứ ba: Không ngừng nâng cao năng lực quản lý, điều hành của cơ quan chính quyền, đặc biệt là quản lý kinh tế, quản lý làng xã. Đồng thời, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mỗi quan hệ Đảng - chính quyền - Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ ràng, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức. Trong đó, quan trọng nhất là nâng cao năng lực lãnh đạo về kinh tế, quán triệt sâu sắc nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, thể hiện rõ nét trên thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân đã đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Năng lực quản lý, điều hành của chính quyền được đảm bảo và phát huy cao độ nhờ việc xây dựng những chương trình thực hiện theo luật quản lý xã hội và quán triệt sâu sắc những

ng nghị quyết, chủ trương của Đảng, thực hiện dân chủ, công bằng rộng rãi trong nhân dân. Đảng bộ luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thể hiện quyền làm chủ thông qua Nhà nước, đoàn thể và trực tiếp với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Hoạt động của chính quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng. Chính vì vậy, cần phải phát huy vai trò quản lý của chính quyền gắn với công cuộc cải cách nền hành chính Quốc gia. Đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của Hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương chính sách và chính quyền thực hiện.

Thứ tư: Cần chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần làm chủ, tính năng động, sáng tạo của quần chúng nhân dân để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Chặng đường lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước đã qua của Đảng bộ Hoàng Nông đã đúc kết ngày càng rõ hơn bài học kinh nghiệm về xây dựng khối đại đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân và tinh thần chủ động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong toàn xã.

Nhận thức rõ chân lý “đoàn kết là sức mạnh”, là điều kiện của sự thành công, do đó trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã Hoàng Nông hết sức coi trọng việc xây dựng khối đoàn kết thống nhất từ trong Đảng bộ đến nhân dân cả về ý chí, tư tưởng và hành động. Thông qua hệ thống

chính trị để tiến hành tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tạo ra sự đồng thuận giữa “ý Đảng” và “lòng dân”. Đồng thời, tạo ra niềm tin tất thắng vào sự lãnh đạo của Đảng trong các cuộc kháng chiến giành độc lập, tự do cho dân tộc cũng như công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước và truyền thống cách mạng, động viên, cổ vũ toàn dân thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế - xã hội trong từng năm, từng nhiệm kỳ, từng giai đoạn cách mạng. Ngày nay, trong giai đoạn cách mạng mới, trong hoàn cảnh mới đòi hỏi Đảng bộ, Ủy ban nhân dân, các ban ngành, đoàn thể phải phối, kết hợp với nhân dân, chăm lo đời sống nhân dân, phát huy quyền làm chủ của mỗi người dân. Thấy được những mặt tích cực trong dân, mọi chủ trương, đường lối đều xuất phát từ lợi ích của quần chúng nhân dân lao động, thì mọi phong trào đều đi đến thắng lợi.

*

*

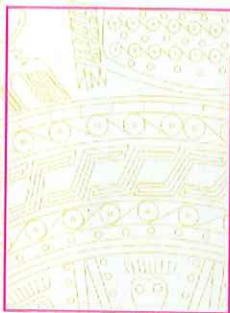
*

Nhìn lại chặng đường lịch sử đã đi qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hoàng Nông hoàn toàn có thể tự hào vì đã có nhiều đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu mà cán bộ và nhân dân các dân tộc Hoàng Nông giành được trong thời gian qua, cùng với những kinh nghiệm được rút ra chính là điểm tựa để Đảng bộ và nhân dân xã nhà vững bước đi lên trên con đường đổi mới và hội nhập.

PHỤ LỤC

5441 F. 14

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ -
ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Phùng Kim Xương



Triệu Tân Thành



Triệu Tiến Thọ



Dương Trung Thọ



Nguyễn Văn Khẩn

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ -
ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Nguyễn Văn Bách



Trần Văn Diễn



Nguyễn Khắc Hùng



Nguyễn Thanh Thiệu

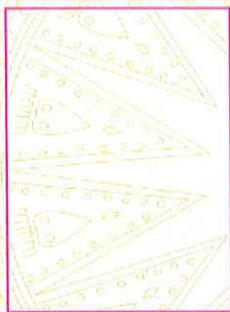


Bàn Như Văn

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC -
UBND XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Hoàng Đức Cẩn



Phùng Kim Xương



Dương Đức Vượng



Hoàng Sỹ Ngọc



Triệu Tiến Thọ

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC -
UBND XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC THỜI KỲ**



Nguyễn Văn Bách



Hoàng Minh Châu



Nguyễn Hữu Chừu



Bàn Như Văn



Nguyễn Văn Hùng

**BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG**



Bàn Như Văn

Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban



Nguyễn Văn Hùng

*Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã
- Phó ban*



Nguyễn Anh Tấn

*UVTV, Thường trực Đảng ủy
- Phó ban*



Bùi Văn Vượng

*Phó Ban Tuyên giáo
Huyện ủy Đại Từ - Ủy viên*



Bùi Đức Chương

*Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã
- Ủy viên*

**BAN SƯ TẦM VÀ HIỆU ĐÍNH TƯ LIỆU
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG**



Nguyễn Anh Tấn



Nguyễn Ngọc Ninh



Dương Thị Xuân



Nguyễn Văn Khoa



Bàn Như Hoàng



Nguyễn Khắc Hùng



Nguyễn Thanh Thiệu



Nguyễn Hữu Chừu



Trịnh Văn Pha

ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG NHỮNG MỐC THỜI GIAN ĐÁNG NHỚ

- Năm 1946: Hoàng Nông và La Bằng sáp nhập thành xã Chiến Đấu.
- Năm 1947: xã Chiến Đấu sáp nhập thêm xã Tiên Sơn và Tân Mỹ thành xã Hoành Sơn.
- Năm 1953: xã Đoàn Kết (nay là Hoàng Nông) được tách ra từ xã Hoành Sơn.
- Năm 1966: Đảng bộ xã Đoàn Kết được thành lập với 52 đảng viên, sinh hoạt ở 3 chi bộ.
- Năm 1975: xã Đoàn Kết đổi tên thành xã Hoàng Nông.

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃO THÀNH
CÁCH MẠNG, CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA
XÃ HOÀNG NÔNG**

STT	Họ và tên	Xóm	Ghi chú
1	Triệu Hà Thanh	Đình Cường	Lão thành cách mạng
2	Triệu Nho Hồng	Làng Hưu	Cán bộ tiền khởi nghĩa
3	Hoàng Sỹ Ngọc	La Lương	Cán bộ tiền khởi nghĩa

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI
CÁCH MẠNG XÃ HOÀNG NÔNG ĐƯỢC TẶNG
THƯỞNG BẰNG KHEN**

STT	Họ và tên	Xóm	Ghi chú
1	Bàn Văn Đức	Làng Hưu	
2	Dương Văn Nhất	Cánh Vàng	
3	Triệu Khánh Vân	Làng Hưu	
4	Triệu Thị Thọ	Đồng Khuân	
5	Triệu Quý Lưu	Đình Cường	
6	Bàn Trung Liên	Đồng Khuân	
7	Triệu Tiến Khai	Đình Cường	
8	Dương Thị Kiên (Đại Quyết)	Làng Hưu	

ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Các kỳ Đại hội	Năm Đại hội	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Đại hội lần thứ I	1953	1953-1955	Chi bộ
Đại hội lần thứ II	1955	1955-1957	-
Đại hội lần thứ III	1957	1957-1959	-
Đại hội lần thứ IV	1959	1959-1961	-
Đại hội lần thứ V	1961	1961-1964	-
Đại hội lần thứ VI	1964	1964-1966	-
Đại hội lần thứ VII	1966	1966-1971	Đảng bộ
Đại hội lần thứ VIII	1971	1971-1973	-
Đại hội lần thứ IX	1973	1973-1975	-
Đại hội lần thứ X	1975	1975-1977	-
Đại hội lần thứ XI	1977	1977-1979	-
Đại hội lần thứ XII	1979	1979-1981	-
Đại hội lần thứ XIII	1981	1981-1984	-
Đại hội lần thứ XIV	1984	1984-1986	-
Đại hội lần thứ XV	1986	1986-1988	-
Đại hội lần thứ XVI	1988	1988-1992	-
Đại hội lần thứ XVII	1992	1992-1994	-
Đại hội lần thứ XVIII	1994	1994-1995	-
Đại hội lần thứ XIX	1995	1995-2000	-
Đại hội lần thứ XX	2000	2000-2005	-
Đại hội lần thứ XXI	2005	2005-2010	-
Đại hội lần thứ XXII	2010	2010-2015	-

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Phùng Kim Xương	1953-1955	Chi bộ
2	Triệu Tân Thành	1955-1959	-
3	Triệu Tiến Thọ	1959-1961	-
4	Triệu Tân Thành	1961-1966 1967-1975	Chi bộ Đảng bộ
5	Triệu Tiến Thọ	1975-1977	-
6	Dương Trung Thọ	1977-1979	-
7	Nguyễn Văn Khẩn	1979-1988	-
8	Nguyễn Văn Bách	1988-1992	-
9	Trần Văn Diễn	1992-2002	-
10	Nguyễn Khắc Hùng	10/2002-2004	-
11	Nguyễn Thanh Thiệu	2005-2010	-
12	Bàn Như Văn	2010 - nay ¹	-

1. Thời gian công tác của các đồng chí giữ các chức danh ở phần phụ lục cập nhật đến năm 2013, tại thời điểm xuất bản cuốn sách.

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC
ĐẢNG ỦY XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Huệ	1977-1982	
2	Nguyễn Mạnh Tiềm	1982-1984	
3	Nguyễn Đình Liên	1984-1986	
4	Nguyễn Thanh Huệ	1986-1988	
5	Trần Văn Diễn	1988-1992	
6	Phùng Mai Thanh	1992-9/1993	
7	Nguyễn Thanh Thiệu	10/1993-2005	
8	Bàn Như Văn	2005-2010	
9	Nguyễn Anh Tấn	2010 - nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC -
UBND XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Đức Căn	1953-1955	
2	Phùng Kim Xương	1955-1957	
3	Dương Đức Vượng	1957-1959	
4	Hoàng Sỹ Ngọc	1959-1967	
5	Nguyễn Văn Niên	1967-1968	
6	Dương Đức Vượng	1968-1969	
7	Triệu Tiên Thọ	1969-1971	
8	Bàn Văn Thanh	1971-1975	
9	Nguyễn Văn Bách	1975-1979	
10	Hoàng Minh Châu	1979-9/1984	
11	Phùng Mai Thanh	10/1984-5/1987	
12	Nguyễn Văn Bách	5/1987-1989	
13	Nguyễn Hữu Chiu	1989-10/2002	
14	Bàn Như Văn	10/2002-5/2004	
15	Nguyễn Văn Hùng	6/2004 - nay	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Trần Văn Điền	1953-1957	
2	Hoàng Kim Sơn	1957-1959	
3	Phùng Đăng Đệ	1959-1965	
4	Triệu Tiến Bao	1965-1967	
5	Phùng Đăng Đệ	1967-1973	
6	Trần Văn Điền	1973-1977	
7	Nguyễn Hữu Lăng	1977-1985	
8	Triệu Văn Minh	1985-1988	
9	Nguyễn Văn Bi	1988-1990	
10	Trần Văn Diễm	1990-1993	
11	Trần Văn Hợi	1993-2003	
12	Dương Trung Lý	2003-2011	
13	Bùi Đức Chương	2011 - nay	

**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN
XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Triệu Tiến Bao	1953-1959	
2	Triệu Tân Thành	1959-1961	
3	Mạc Viết Sang	1961-1969	
4	Hoàng Sỹ Ngọc	1969-1973	
5	Bùi Văn Đình	1973-1977	
6	Nguyễn Văn Phước	1977-1979	
7	Nguyễn Hữu Tiến	1979-1981	
8	Phùng Mai Thanh	1981-1984	
9	Nguyễn Mạnh Tiềm	1984-1987	
10	Bàn Như Văn	1987-1988	
11	Hoàng Minh Châu	1989-1999	
12	Bàn Như Văn	1999-2002	
13	Bùi Đức Chương	2002-2011	
14	Phan Văn Quý	2011- nay	

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Mạc Viết Sang	1953-1957	
2	Dương Trung Thọ	1957-1967	
3	Ma Văn Đỗ	1967-1969	
4	Dương Trung Thọ	1969-1977	
5	Nguyễn Đình Chiến	1977-1981	
6	Trần Anh Chén	1981-1984	
7	Trần Đường	1984-1988	
8	Nguyễn Thanh Huệ	1988-1989	
9	Trần Thanh Việt	1989-1992	
10	Nguyễn Thanh Thiệu	1992-1993	
11	Nguyễn Hữu Đào	1993-1999	
12	Trịnh Văn Pha	1999-2009	
13	Nguyễn Văn Minh	2009-2011	
14	Trần Văn Đạt	8/2011 - nay	

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Ngần	1953-1957	
2	Phùng Kim Thắng	1957-1961	
3	Nguyễn Thanh Huệ	1961-1963	
4	Nguyễn Văn Niên	1963-1967	
5	Nguyễn Thị Viễn	1967-1968	
6	Phạm Văn Dẫn	1968-1969	
7	Nguyễn Mạnh Tiềm	1969-1971	
8	Nguyễn Khắc Hùng	1971-1973	
9	Lê Văn Siu	1973-1975	
10	Dương Trung Hưng	1975-1977	
11	Nguyễn Hữu Chìu	1977-1979	
12	Nguyễn Duy Hường	1979-1981	
13	Mai Xuân Tiến	1981-1983	
14	Dương Khắc Sơn	1983-1986	
15	Bàn Như Văn	1986-1988	
16	Dương Trung Lý	1988-1997	
17	Nguyễn Văn Khoa	1997-2012	
18	Nguyễn Khắc Huy	2012 - nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đỗ Thị Tuy	1953-1959	
2	Dương Thị Hồ	1959-1965	
3	Trần Thị Ân	1965-1978	
4	Vương Thị Quý	1978-1980	
5	Nguyễn Thị Len	1980-1982	
6	Nguyễn Thị Lan	1982-1984	
7	Nguyễn Thị Len	1984-1990	
8	Dương Thị Tâm	1990-1992	
9	Vương Thị Quý	1992-2011	
10	Phùng Thị Hương	2011 - nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Trần Văn Diễm	1990-1992	
2	Trần Văn Hoi	1992-1995	
3	Nguyễn Duy Lượng	4/1995-7/2012	
4	Phùng Minh Thái	7/2012 - nay	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Trần Văn Diễm	1991-1996	
2	Phùng Mai Quang	1996-1998	
3	Trịnh Văn Pha	6/1998-11/1999	
4	Nguyễn Hữu Đào	11/1999-12/2001	
5	Trần Thanh Việt	1/2002-8/2010	
6	Nguyễn Hữu Đào	9/2010 - nay	

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ NHIỆM
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HOÀNG NÔNG
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Xóm	Ghi chú
1	Phùng Tiến Thọ	Suối Chùn	
2	Phùng Kim An	Đồng Khuân	
3	Phùng Kim Liên	Suối Chùn	
4	Bùi Đình	Cánh Vàng	
5	Dương Đức Vượng	Đình Cường	
6	Phạm Văn Tấn	Đoàn Thắng	
7	Nguyễn Hữu Chử	Đoàn Thắng	
8	Triệu Tân Thành	Cỏ Ròng	
9	Hoàng Ngọc Oanh	La Lương	
10	Nguyễn Văn Thái (Tái)	La Lương	
11	Nguyễn Thanh Xuân	Đầm Cầu	
12	Dương Văn Điền	La Lương	
13	Nguyễn Đình Chiến	La Lương	
14	Nguyễn Văn Bách	An Sơn	
15	Hoàng Kim Sơn	Gốc Sứa	
16	Nguyễn Quảng Thịnh	La Dây	
17	Nguyễn Mạnh Tiềm	Ao Mật	
18	Nguyễn Hữu Dũng	Gốc Sứa	
19	Triệu Xuân Tình	Làng Hưu	
20	Nguyễn Hữu Lăng	Đoàn Thắng	
21	Lê Xuân Lập	Làng Hưu	

**DANH SÁCH CHỦ NHIỆM HỢP TÁC XÃ MUA
BÁN XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Phùng Kim Liên	1963-1965	
2	Phạm Văn Túc	1965-1968	
3	Triệu Văn Minh	1968-1970	
4	Bàn Văn Thanh	1970-1971	
5	Nguyễn Văn Khẩn	1971-1979	
6	Nguyễn Văn Phước	1979-1983	
7	Nguyễn Hữu Tiến	1983-1984	

**DANH SÁCH CHỦ NHIỆM HỢP TÁC XÃ TÍN
DỤNG XÃ HOÀNG NÔNG QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Dương Đức Vượng	1960-1967	
2	Hoàng Sỹ Ngọc	1967-1969	
3	Nguyễn Mạnh Tiềm	1969-1971	
4	Dương Trung Thọ	1971-1973	
5	Phạm Văn Phiên	1973-1975	
6	Vương Văn Sinh	1975-1977	
7	Phạm Văn Phiên	1977-1984	

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ HOÀNG NÔNG ĐƯỢC
TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

STT	Họ và tên	Xóm	Ghi chú
Đảng viên 65 năm tuổi Đảng			
1	Dương Thị Hoa	Đồng Khuân	
2	Hoàng Sỹ Ngọc	La Lương	
Đảng viên 55 năm tuổi Đảng			
3	Đặng Thị Hải	Làng Hưu	
Đảng viên 50 năm tuổi Đảng			
4	Triệu Văn Minh	Đình Cường	
5	Nguyễn Văn Khẩn	Cánh Vàng	
6	Triệu Nho Hồng	Làng Hưu	
7	Nguyễn Hữu Lăng	Đoàn Thắng	
Đảng viên 40 năm tuổi Đảng			
8	Phạm Văn Tấn	Đoàn Thắng	
9	Phùng Kim Long	Suối Chùn	
10	Dương Đức Vượng	Đình Cường	
11	Bùi Đình	Cánh Vàng	
12	Nguyễn Thanh Sơn	Cánh Vàng	
13	Bàn Văn Tiến	Đồng Khuân	
14	Nguyễn Văn Lễ	La Dây	
15	Nguyễn Thanh Xuân	Đầm Cầu	

STT	Họ và tên	Xóm	Ghi chú
16	Triệu Văn My	Đầm Cầu	
17	Bàn Văn Cần	Đình Cường	
18	Nguyễn Mạnh Cường	La Lương	
19	Vũ Văn Nhất	Cầu Đá	
20	Trần Thị Ân	Cổ Rồng	
21	Triệu Tân Thành	Cổ Rồng	
22	Nguyễn Văn Bách	An Sơn	
23	Triệu Quý Chính	Làng Huru	
24	Nguyễn Văn Sính	Cánh Vàng	
25	Nguyễn Thiện Trường	Cổ Rồng	
26	Trần Đường	Làng Đàng	
27	Nguyễn Thị Lan	Suối Chùn	
28	Hứa Ngọc Bảo	Ao Mật	
29	Nguyễn Thanh Bình	La Kham	
30	Trần Văn Hoi	La Kham	
31	Triệu Văn Coọng	Ao Mật	
32	Nghiêm Xuân Phong	Ao Mật	
33	Nguyễn Thị Dị	Cánh Vàng	
34	Nguyễn Văn Tấn	Đoàn Kết	
35	Phùng Mai Quang	Đồng Khuân	
36	Nguyễn Văn Mão	Cầu Đá	

STT	Họ và tên	Xóm	Ghi chú
37	Vương Văn Thông	An Sơn	
38	Vương Thị Quý	Cầu Đá	
Đảng viên 30 năm tuổi Đảng			
39	Triệu Tiến Bao	Làng Hưu	
40	Vũ Thị Phàn	Suối Chùn	
41	Nguyễn Khắc Hùng	Cổ Rồng	
42	Trần Văn Diễn	Cổ Rồng	
43	Nguyễn Duy Hường	Đoàn Thắng	
44	Nguyễn Hữu Chìu	Đoàn Thắng	
45	Trần Anh Chén	Đoàn Thắng	
46	Triệu Quang Ngọc	Đầm Cầu	
47	Đỗ Trọng Tế	Đầm Cầu	
48	Dương Ngọc Bình	Đình Cường	
49	Nguyễn Thanh Huệ	La Dây	
50	Nguyễn Quảng Thịnh	La Dây	
51	Nguyễn Văn Thái	La Lương	
52	Nguyễn Xuân Bi	La Lương	
53	Hoàng Ngọc Oanh	La Lương	
54	Lý Văn Quyền	Đồng Khuân	
55	Nguyễn Đình Chiến	La Lương	
56	Hoàng Minh Châu	La Lương	

STT	Họ và tên	Xóm	Ghi chú
57	Nguyễn Thị Len	Ao Mật	
58	Dương Đức Soan	Làng Hưu	
59	Nghiêm Văn Chiên	Đoàn Kết	
60	Phùng Đăng Đệ	Suối Chùn	
61	Nguyễn Ngọc Tâm	La Lương	
62	Trịnh Văn Pha	Cầu Đá	
63	Lê Văn Phúc	Cánh Vàng	
64	Trịnh Vinh Hạnh	Đoàn Thắng	
65	Dương Minh hiền	Đồng Khuân	
66	Nguyễn Thanh Thiệu	La Dây	
67	Trần Văn Tuất	Suối Chùn	
68	Lê Thế Quế	Làng Đẳng	
69	Ngô Mạnh Tường	Làng Hưu	
70	Nghiêm Văn Chính	Đoàn Kết	
71	Nguyễn Đình Quân	Cầu Đá	
72	Triệu Xuân Tình	Làng Hưu	
73	Nguyễn Đình Liên	La Dây	

STT	Họ và tên	Xóm	Ghi chú
74	Vũ Mạnh Toàn	Cầu Đá	
75	Hoàng Thị Chiến	La Kham	
76	Nguyễn Tất Minh	Đình Cường	
77	Bùi Đức Chương	Kéo Hái	
78	Triệu Thanh Bình ^A	Làng Hưu	
79	Triệu Văn Hoàn	Đầm Cầu	
80	Đỗ Trọng Tuyên	Đầm Cầu	
81	Trần Thanh Việt	Cổ Rồng	
82	Đào Thị Má	Ao Mật	
83	Triệu Thanh Bình ^B	Làng Hưu	

**DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ HOÀNG NÔNG
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Xóm
Thời kỳ kháng chiến chống Pháp				
1	Triệu Văn Vạn		1945	Làng Hưu
3	Lương Thị Tiếp	1922	1947	Đầm Cầu
4	Trương Văn Đắc		1947	Kèo Hái
5	Ngô Văn Luân	1928	1949	Đoàn Thắng
6	Nguyễn Hữu Điều	1927	1953	Đoàn Thắng
7	Bàn Văn Thọ	1929	1954	Đồng Khuân
Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ				
8	Tạ Văn Ngân		1957	Làng Đảng
9	Bàn Văn Loan	1945	1964	Đình Cường
10	Bùi Duy Khẩn	1944	1967	La Lương
11	Phạm Văn Lân	1954	1968	Hà Nam
12	Trần Văn Tuất	1945	1968	La Kham
13	Bùi Thanh Hà	1943	1968	La Lương
14	Bùi Huỳnh Trung	1945	1968	Cánh Vàng
15	Nguyễn Văn Phụng	1953	1969	Cầu Đá
16	Phan Văn Châu	1949	1969	La Kham
17	Lê Quang Trung	1949	1969	Cánh Vàng
18	Dương Minh Tiến	1944	1969	Đình Cường

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Xóm
19	Vũ Văn Vần	1947	1969	Đoàn Thắng
20	Triệu Văn Tự	1943	1969	Phục Linh
21	Nguyễn Văn Minh	1947	1970	La Kham
22	Nguyễn Văn Phong	1947	1970	Cổ Rồng
23	Nghiêm Văn Phan	1933	1971	Ao Mật
24	Nguyễn Quang Nhã	1947	1972	Kèo Hải
25	Nguyễn Xuân Ất	1940	1972	La Dây
26	Nguyễn Văn Yễn	1952	1972	La Dây
27	Nguyễn Hữu Tường	1947	1972	Làng Đảng
28	Nguyễn Duy Xạ	1941	1972	Gốc Sữa
29	Triệu Sinh Tuấn	1953	1972	Suối Chùn
30	Dương Trung Lập	1951	1975	Đồng Khuân
31	Vũ Thế Cháp	1953	1975	Đoàn Thắng
Thời kỳ đấu tranh bảo vệ Tổ quốc				
32	Phạm Văn Quỳnh	1957	1979	La Kham
33	Phùng Văn Sao	1964	1987	Suối Chùn

MỤC LỤC

Tr

Lời nói đầu

7

Chương I

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA XÃ HOÀNG NÔNG

I. Khái quát chung về xã Hoàng Nông 11

II. Quá trình hình thành làng - xã 17

Chương II

NHÂN DÂN XÃ HOÀNG NÔNG THAM GIA CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

(1930-1954)

I. Tình hình kinh tế - xã hội xã Hoàng Nông dưới 23
ách thống trị của thực dân, phong kiến

II. Nhân dân xã Hoàng Nông tham gia cuộc vận 26
động giải phóng dân tộc và đấu tranh giành chính
quyền (1930-1945)

III. Cán bộ và nhân dân xã Hoàng Nông tích cực 34
tham gia xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng
và kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi
(1945-1954)

Chương III

CHI BỘ ĐẢNG XÃ ĐOÀN KẾT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

- I. Chi bộ Đảng xã Đoàn Kết lãnh đạo nhân dân
khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội
(1954-1965) 63
- II. Xã Đoàn Kết tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội,
đẩy mạnh chi viện cho chiến trường miền Nam, góp
phần thống nhất Tổ quốc (1965-1975) 85

Chương IV

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN HOÀNG NÔNG CÙNG CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1985)

- I. Đảng bộ và nhân dân xã Hoàng Nông khôi phục
và phát triển kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước
5 năm lần thứ hai (1976-1980) 105
- II. Đảng bộ xã Hoàng Nông lãnh đạo nhân dân
vượt qua khó khăn, thử thách, giữ vững ổn định sản
xuất và đời sống (1981-1985) 120

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, TIẾN HÀNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1986-2000)

- I. Đảng bộ xã Hoàng Nông lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới (1986-1990) 137
- II. Hoàng Nông đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội (1991-1995) 147
- III. Đảng bộ xã Hoàng Nông lãnh đạo nhân dân tiếp tục tiến hành công cuộc đổi mới, tạo tiền đề vững chắc tiến vào thế kỷ XXI (1995-2000) 163

Chương VI

ĐẢNG BỘ HOÀNG NÔNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ CÙNG CẢ NƯỚC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2000-2010)

- I. Đảng bộ xã Hoàng Nông lãnh đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2000-2005) 175

II. Đảng bộ xã Hoàng Nông lãnh đạo nhân dân tiếp
tục đổi mới toàn diện và phát triển kinh tế - xã hội 189
(2005-2010)

Kết luận 207

Phụ lục 215

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
43 LÒ ĐÚC - HÀ NỘI

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HOÀNG NÔNG
(1946-2010)**

Chịu trách nhiệm xuất bản
Lê Tiến Dũng

Chịu trách nhiệm nội dung
**Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoàng Nông khóa XXII
(Nhiệm kỳ 2010-2015)**

Biên tập
**Trần Lan - Ngô Ngà - Lê Dung - Thanh Hải
Phạm Hoàng - Vũ Hằng - Ngọc Hùng**

Thiết kế - Ché bản
Đàm Oanh

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN
Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử
Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình
Truyền thông Việt Nam

Trụ sở chính: 15 Vũ Thạnh - quận Đống Đa - Hà Nội
VPGD: P.1504 - CT6B - Khu đô thị Xa La - quận
Hà Đông - Hà Nội

Điện thoại: 0982.354598
Email: dautuvct@gmail.com

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty In Sao Việt
Số ĐKKHXB: **1159-2013/CXB/06-129/VHTT**
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): **978-604-50-0658-0**
In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2013